

ĐỜI MỚI

SỐ 82

Từ 24 đến 31-10-53

NAM VIỆT. 5500
TRUNG BẮC MIỀN LÃO. 7800

Wasm
AP 95
VG D64 +

TRONG TẬP NÀY :

- PHÓNG SỰ : TRONG VÀ NGOÀI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC
- ĐƯỜNG LỐI VĂN NGHỆ MỚI : PHỤC VỤ ĐẠI CHÚNG
- TRUYỆN TRÌNH THÁM VIỆT NAM
- MỘT BẢN NHẠC MỚI VỀ NẠN LỤT Ở HUẾ « ĐIỀU TÀN » CỦA VÕ-ĐỨC-THU TẶNG BẠN ĐỜI MỚI

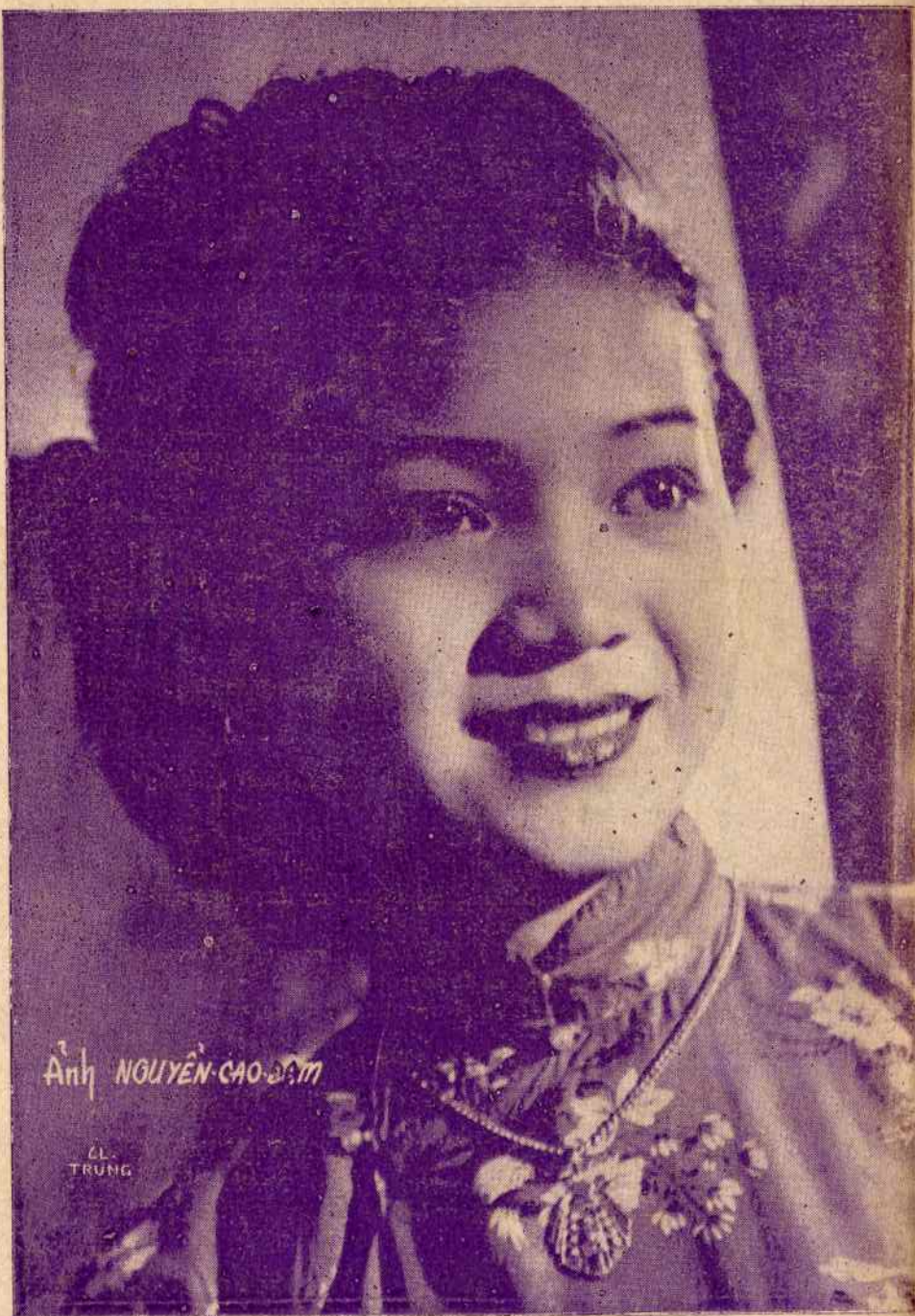
HÌNH BÌA

MỘT THIẾU NỮ ĐẤT BẮC

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
417 Đại-lộ Trần Hưng Đạo — Chợ quàn
Điện thoại : 793—Chợ lán

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN
Đại diện : LÊ VĂN NGỌ
Chủ bút : HOÀNG THU ĐÔNG
Quản lý : TRÁC ANH

Văn phòng liên lạc: 26 Đại-tá Grimaud-Saigon
Điện thoại: 22.401 Saigon—Hộp thư 353 Saigon



Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Saigòn, ngày 8/10/53.

Kính gửi

Ông Trần văn Ân, Chủ nhiệm báo ĐỜI MỚI

Thưa ông,

Tôi là một quân nhân hiện đương ở trong một đơn vị ở tiền tuyến.

Tôi chưa được hân hạnh quen biết ông hay chỉ biết qua lập trường tranh đấu của ông trong ĐỜI MỚI.

Lập trường của ông đã đem lại cho chúng tôi bao nhiêu an ủi thì cũng bấy nhiêu hy vọng.

Vong hồn tử tiền chúng ta cũng được an ủi phần nào nhờ hành động và ý chí của những đứa con hiếu thảo như ông.

Và đồng bào ta ở vì bạn yêu nước « xôi thịt » mà lầm than khổ sở thì cũng nhờ những người như ông an ủi được đôi phần!

Chúc ông cố gắng lên.

Thân ái

Một sĩ quan Q.Đ.Q.G.V.N.

T. B. — Vì không tiện viết nên phải đánh máy, mong ông hiểu mà thứ lỗi cho. Thư này viết tại đơn vị của tôi nhưng tôi đánh máy lại tại Saigòn vì được dịp đi phép.

V. H.

Huế 29-9-53

Kính gửi ông chủ nhiệm ĐỜI MỚI

Thưa ông,

Tôi nghe ông sắp tham dự Hội Nghị Toàn Quốc tôi rất vui mừng nhưng cũng rất lo ngại, lo ngại rất nhiều.

Thưa ông,

Tôi vui mừng vì ông là một kẻ yêu nước tham dự, nhưng lo ngại cái bất thành công theo quan điểm của ông.

Thưa ông,

Tham dự Hội Nghị Toàn Quốc, nhưng tôi cầu mong ông sẽ vào phái đoàn thương thuyết hòa chăng cái quan niệm của ông được mãn nguyện.

Và tôi xin đưa vài ý kiến:

— Mở ngay cuộc thương thuyết ở Việt nam như Cao miên vậy.

Như thế vừa tiện lợi và được ưu điểm về ta.

Và mong ông đừng có thái độ « Oui », « non »

Quan điểm của ông, mong ông giữ hoàn toàn, không thì đừng tham dự. Nếu tham dự một cách thế nào cũng được sẽ có ngày họ bêu danh.

Thẳng phân quốc.

Thưa ông đây là lời thưa nhưng cũng là lời tâm huyết của tôi gửi ông.

Thưa ông sao tôi thấy trong các chi tiết dành cho Việt nam không hề thấy ông nói quan thuế, hải cảng, viện phát hành?

Người dân Việt chờ mong

H.M. (Huế)

Đại diện ĐỜI MỚI - Tin Mới tại Paris

Ông Nguyễn bảo Toàn, một nhà viết báo kỳ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh. Địa chỉ: 82-84, Boulevard de Belleville Paris.

Các bạn ở Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin do nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đóng tiền nơi:

Banque Franco-Chinoise pour le Commerce et l'Industrie
74, rue Saint Lazare Paris

Tran van An compte N° 48.198

Có thể mua mandat carte gửi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí:

ĐỜI MỚI

3 tháng	2.250 frs (1)
6 tháng	4.450 frs
1 năm	8.800 frs

TIN MỚI trào phúng văn nghệ:

3 tháng	1.200 frs
6 tháng	2.350 frs
1 năm	4.650 frs (2)

(1) Cước phí gửi máy bay mỗi tập ĐỜI MỚI 14\$50 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá này sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng quan.

Sau khi gửi tiền vô banque, lấy biên lai gửi đến quản lý Trác Anh, hộp thư 353—SAIGON.

Cùng các bạn gửi bài đóng báo. — Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa tạ.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán.

Điện thoại 793 Chợ Lớn

— Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

— Bài viết về Tòa Soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

ĐỜI MỚI đóng thành bộ

Bạn chờ bỏ qua mà không mua ĐỜI MỚI đóng thành bộ (3 quyển hoặc 4) 59 tập, thiếu số 1.

Có bán tại phòng liên lạc 96 đại lộ Grimaud Saigon và tại 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ quán.

3 quyển giá ... 341 đồng

4 quyển 376 đồng

Báo cũ, tính cho bạn đọc 4 đồng hay 5 đồng.

Bìa vải 35 đồng (cộng đóng)

Bìa da 45 đồng



Ý-dại-lợi và Nam-Tur với vấn đề Trieste

TRẦN GIÁC THÔNG ĐIỆP

Ngày 12-10, thủ tướng phủ Ý đại lợi công bố một thông điệp cho rằng thông điệp của chánh phủ Nam tư gửi cho các đại diện ngoại giao Mỹ, Anh và Ý đại lợi, và bức giắc thư gửi cho ông tổng thư ký Liên hiệp quốc là một hành động nhắm mục đích rõ rệt là trì hoãn việc thuyên chuyển quyền quản trị khu vực « A » cho Ý đại lợi.

Ý đại lợi cho rằng Nam Tư dùng mọi cách, khi thì gởi những thông điệp, khi thì hăm dọa để hy vọng rằng những phương pháp này khiến cho Đồng minh gặp phải những lúc khó xử và tình trạng ấy sẽ có lợi cho chánh phủ Belgrade.

Nhưng những phương pháp này không thể ảnh hưởng đến Ý đại lợi bởi vì Ý đại lợi hiểu biết quyền hành của mình. Thông điệp của chánh phủ Rome cho rằng trước khi quyết định biện pháp ngày 8 Octobre, Đồng minh đã can thiệp tất cả các phương diện pháp lý và những hậu quả có thể xảy ra sau đó.

Các giới Ý đại lợi triệt để phản đối những lời lẽ của Nam tư.

HAI BÊN ĐIỀU ĐỘNG QUÂN LỰC

Báo chí Ý an thành những bản phúc trình và các cuộc điều động của quân đội Nam Tư dài theo biên giới của khu vực A ở Trieste.

Theo báo « Giornale d'Italia », thì 16.000 quân Nam Tư đã tụ tập gần con đường phân ranh của khu vực A. Những đơn vị quan trọng hiện đang đóng ở phía Bắc sát biên giới Ý.

Ngoài ra có tin cho hay có lối 5 sư đoàn quân Ý, mỗi đơn vị gồm không quá 5.000 người đã tới ranh giới. Về phía Nam Tư, thì có người cho hay tới 13 sư đoàn tụ tập tại biên thù. Nhưng người ta không tin con số này là đúng.

CHÁNH PHỦ ROME ĐÃ BẮT ĐẦU LO NGẠI

Các giới chánh trị Ý đại lợi theo dõi sự biến chuyển của tình hình ở Trieste một cách hy vọng nhưng vẫn không khỏi những điều lo ngại.

Lý do sự lo ngại ấy không phải hẳn là những lời hăm dọa của thống chế Tito cho bằng cảm tưởng của các giới cho rằng việc thi hành quyết định Anh Mỹ ngày 8 Octobre, có lợi cho chánh phủ Rome, sẽ bị trì hoãn.

Người ta đã công nhận rằng nhà lãnh đạo xứ Nam tư sắp đi tới mục đích thứ nhất của ông là làm trì hoãn việc người Ý đại lợi kéo vào thành phố Trieste.

Hiện nay, người ta tự hỏi: thật sự thống chế Tito muốn gì?

Người ta có cảm tưởng rằng mục đích của ông không phải là hoàn lại vài tuần lễ nữa việc giao thành phố Trieste và khu vực « A » cho Ý đại lợi, bởi vì ông không thể không biết rằng các chánh phủ Anh-Mỹ sẽ không chịu để cho quyết định của mình bị đình lại mãi.

Như vậy thì nhà lãnh đạo xứ Nam tư có những ý định nào khác và hiện nay, ở Rome các giới Ý đại lợi tỏ ý lo ngại về thái độ của thống chế Tito.

Người ta cho rằng có lẽ ông Tito muốn cho Ý đại lợi đồng ý với Anh Mỹ và long trọng tuyên bố rằng mình hoàn toàn thỏa mãn về việc qui hoàn lãnh thổ Trieste và khu vực « A » cho Ý đại lợi và không còn đòi hỏi điều chi nữa về khu vực « B ».

Tuy việc nhượng bộ này tổn thương lòng tự ái của Ý đại lợi nhưng có lẽ người ta sẽ không từ chối ứng thuận để duy trì hoà bình. Một giải thuyết thứ nhì: chánh phủ Belgrade lo sợ rằng sau khi đặt quyền quản trị của mình tại Trieste, Ý đại lợi sẽ tìm cách phát triển thế lực của mình ở vùng Balkan.

Có lẽ người ta có thể làm cho ông Tito yên tâm bằng cách giải binh vùng Trieste và ban cho vùng này một quy chế đặc biệt dưới quyền quản trị của Ý đại lợi.

Hiện thời người ta cho rằng chỉ có thể dựa theo nguyên tắc qui hoàn Trieste cho Ý đại lợi thì mới có thể mở cuộc thương thuyết về những thể thức sáp nhập.

VẤN ĐỀ TRIESTE THEO MỘT TỜ BÁO ANH

Nhật báo « Daily Telegraph » ngày 14-10 viết:

« Trieste sẽ là vấn đề khiến ba ngoại trưởng Tây minh phải chú trọng khẩn cấp nhất, khi họ nhóm họp cuối tuần này ở Londres để bàn cãi về những vấn đề lợi ích chung.

« Không thể có vấn đề thay đổi quyết định của Anh và Mỹ bỏ khu vực A thuộc lãnh thổ Trieste. Công việc phải làm là giải quyết tình trạng do phản ứng của Ý và của Nam tư đối với quyết định đó, gây ra, và chắc chắn không phải là không làm được việc này.

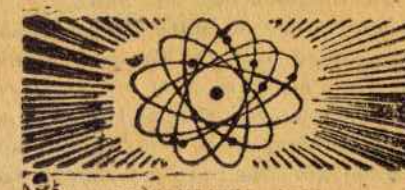
« Những cuộc thương nghị sắp tới phải làm tiêu tan ý nghĩ cho rằng lời tuyên bố của Anh Mỹ về Trieste là một quyết định đơn độc hoàn toàn có lợi cho Ý. Thật ra, lời tuyên bố ấy ngụ ý rằng một khi người ta giao khu vực A cho Ý rồi, Ý sẽ không được ủng hộ thêm gì cả khi họ đòi hỏi vùng B, trừ khi nào người ta đồng thuận để sửa đổi ranh giới.

« Nếu người ta đã công bố một cách rõ rệt hơn nữa việc người ta thừa nhận rằng khu vực B thuộc quyền sở hữu thật sự của Nam Tư, thì có lẽ Ý đã không quá vui mừng như vậy, và Thống chế Tito đã không hăm dọa dụng võ lực như vậy.

« Không ai tin rằng Ý hay Nam tư muốn xung đột và nhiệm vụ của ngoại giao là tránh một tình trạng có thể trở nên một cuộc khiêu khích. Thống chế Tito dọa tiến vào khu vực A nếu một người lính Ý nào đặt chân vào đó. Quân đội Ý có cần làm như thế không?

ĐỀ NGHỊ CỦA NGA VỀ VẤN ĐỀ TRIESTE

Nga sẽ đề nghị cử đại tá Flyckiger làm thông đốc lãnh thổ miền Trieste, Nga sẽ từng



TRANG 3

đề nghị như trên hồi năm 1949 nhưng đề nghị đó đã bị hội đồng Bảo an bác bỏ.

Nga sẽ cũng yêu cầu thi hành ở Trieste bản quy chế lâm thời ghi trong bản hòa ước Ý đại lợi và sẽ thi hành bản quy chế thường trực ba tháng sau khi bỏ nhậm một vị thống đốc.

Bản đề nghị của Nga sẽ đã gởi kèm theo một bức thư của ông Andrei Vichinsky gởi cho ông chủ tịch hội đồng Bảo an William Bohrer để phản nản rằng một phân bản hòa ước Ý đại lợi liên hệ đến miền Trieste không được thi hành.

ÔNG VYCHINSKI VÀ LODGE ĐÃ GẶP NHAU TRÊN « LÃNH THỔ » NAM TƯ

Đêm 16-10, hai dịch thủ trong cuộc bàn cãi tại hội đồng bảo an về vấn đề Trieste đã gặp mặt trên « lãnh thổ » Nam tư.



Thật vậy, ông Andrei Vichinsky và ông Henri Cabot Lodge đã đón dự một cuộc tiếp tân do ngoại trưởng Nam tư Popovitch tổ chức.

Mục đích của Hội Nghị Tam Tướng Tây Phương

Ba ngoại trưởng sẽ nghiên cứu các vấn đề kế sau:

- 1 — Cuộc giao tế giữa Tây phương và Nga sẽ chiếu theo các thông điệp vừa trao đổi giữa Moscow và ba cường quốc tây phương.
- 2 — Đề nghị thương thuyết một hiệp định bất tương xâm phạm với Nga so;
- 3 — Các vấn đề Âu châu, kể cả vấn đề đồng phòng thủ Âu châu;
- 4 — Vấn đề Trieste;
- 5 — Các vấn đề Viễn đông, nhất là các vấn đề Cao ly và Đông dương;
- 6 — Vấn đề giao tế với Trung hoa cộng sản.

BẢN THÔNG CÁO CỦA BA NGOẠI TƯỚNG ANH, PHÁP, MỸ SAU HỘI NGHỊ LONDRES

Thông cáo chánh thức do ba ngoại trưởng Anh, Pháp, Mỹ công bố sau hội nghị Londres tuyên bố rằng:

Các ngoại trưởng Anh, Pháp, và Mỹ đã bỏ túc các cuộc thương nghị bằng việc xem xét tình hình tổng quát và các vấn đề chung. Các cuộc bàn cãi đã khai diễn ngày 16, 17 và 18 Octobre tại bộ ngoại giao Anh.

Ba ngoại trưởng đã chấp thuận bản phúc điệp gởi cho Nga số liên can đến việc thương nghị về vấn đề nước Đức và nước Áo.

Trong các thông điệp, ba chánh phủ đã lại ngỏ lời mời Nga số tham dự một hội nghị giữa các ngoại trưởng và tổ ý hy vọng rằng Nga số sẽ chấp thuận đề nghị ấy.

Các vị tổng trưởng cho rằng một hội nghị như vậy sẽ là một bước tiến triển quan trọng để làm giảm bớt tình trạng căng thẳng trên thế giới và giải quyết các vấn đề Âu Châu quan trọng hơn hết.

Ba ngoại trưởng công bố xem xét tình hình ở vùng Trieste. Các ông đồng ý sẽ cùng nhau cố gắng để giảm xếp tình hình ở vùng này.

Các ngoại trưởng cũng xem xét những vụ rắc rối vừa xảy ra khi Do thái tấn công một thị xã là Kibya trong ngày 14 Octobre, cuộc tấn công đã gây nhiều sự tổn thất quan trọng, về phần sanh mạng cũng như của cải đối với Jordanie.

(xem tiếp trang 27)

Tuần lễ trong nước

Những lời tuyên bố quan trọng của Đức quốc trưởng Bảo Đại

Báo « Le Monde » vừa rồi có đăng những lời tuyên bố quan trọng của Đức quốc trưởng Bảo Đại, hiệu dụ toàn dân Việt Nam.



Trước hết, Ngài cho biết : « Tôi đã trở về Việt nam để tái lập hòa bình trong xứ. Mục đích chính sách của tôi trước kia cũng như bây giờ vẫn là như vậy. Tôi đã về nước chẳng phải để khôi phục hoàng triều cũng chẳng phải để bảo vệ cơ cấu hoặc một quan niệm chính trị nào, và cũng chẳng phải vì một duyên cớ nào khác. Muốn phục hồi hòa bình, phải thỏa mãn những yêu sách quốc gia, chính đáng và chân xác của nước Việt nam ».

Sau đó, Đức Quốc Trưởng Bảo Đại nhắc lại rằng sẽ đi Việt Minh được tuân phục không phải vì Việt Minh là cộng sản mà vì Việt Minh đã hứa tranh thủ thống nhất độc lập cho nước Việt Nam. Ngài lại nhắc rằng chính Ngài đã khiến nước Pháp phải cho Việt Nam thống nhất như ngay từ hồi 1940. Ngài nói thêm :

« Nên độc lập được thấu hiểu lần lần và chậm chạp hơn, nhưng hiện nay việc thấu hiểu này đã hoàn thành ».

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Rồi Đức Quốc trưởng tuyên bố những lời quan trọng sau này :

« Về những lý thuyết chính trị hoặc xã hội, mọi ý kiến đều có thể phát biểu trong khuôn khổ quốc gia và riêng phần tôi, tôi tự coi như người trọng tài cho các

khuyh hướng quốc gia khác nhau nên tôi không thể từ khước một khuyh hướng nào ».

Ngài nói tiếp : « Quả thật, chủ nghĩa cộng sản tạo nên một vấn đề đặc biệt cho quốc gia dân chủ, vì cộng sản vừa là một lý thuyết cải cách về chính trị và xã hội, vừa là một vận động để thống trị quốc tế bằng mọi phương tiện. Quốc gia nào cũng phải tự vệ chống sự phân bội, phá hoại và khởi loạn công khai. Nhưng một lý thuyết tập thể mà không bị dùng làm lợi khí của âm mưu quốc tế ấy thì hẳn được hưởng sự tự do hoàn toàn. Bởi vậy, tôi đã nói rằng những kẻ địch hiện nay của chúng ta có thể và phải trở về hàng ngũ chúng ta nếu họ là những người yêu nước. Chỉ những người trong bọn họ đặt quyền lợi khỏi Nga lên trên quyền lợi xứ sở mới còn có lý do tiếp tục chiến đấu. Còn những người khác thì phải hiểu rằng tổ quốc chúng ta chẳng đáng bị dùng làm các « ung nhọt tụ độc » cho mỗi bất hòa trên thế giới ».

VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP VÀ LIÊN HIỆP

Đức Quốc trưởng Bảo Đại trả lời rằng : « Phải, quyền độc lập của Việt nam sẽ được hoàn toàn, tôi có đủ mọi lý do hy vọng như vậy ».

« Về vấn đề Liên hiệp Pháp, tôi không tin rằng chủ quyền thật sự của các nước Đông dương sẽ đánh dấu sự kết liễu của tổ chức này nhưng trái lại, sẽ ghi một khởi điểm ».

Đức Quốc trưởng cũng có giải thích rằng : « Cũng như ý thức bộ và nguyên tắc của hiến pháp của Pháp đã khuyến khích rõ rệt, nếu người ta cố gắng xây dựng sự liên kết này như là một sự tình nguyện hợp tác của những dân tộc đã được thoát khỏi ách thuộc địa, thì, khi đó, sự đoàn kết trong sự tự do sẽ được thiết lập trên một căn bản chắc chắn và chung kết sẽ có thể tạo nên một sự hiểu biết linh hoạt hơn nhiều ».

« Nước Việt Nam có thể độc lập, nhưng không thể cô lập. Được hấp thụ rất nhiều văn hóa Pháp, Việt Nam mong ước rời khỏi Pháp, nhưng có lẽ, mong ước hoàn thành sự tương thân, nếu tình thân hữu giữa hai xứ không gặp một chướng ngại vật nào rắc rối mà mãi đến nay chính

những dấu vết còn lại của sự lệ thuộc đã gây nên.

« Pháp cũng phải hiểu biết rằng Pháp không tồn thất bao nhiêu với những quyền hạn bị chối cãi và đã quá thời ; nhưng trái lại, Pháp đã thấu hiểu một điều khác là khả năng liên kết với Việt nam bằng những giấy liên lạc chắc chắn hơn bởi những sự liên lạc ấy sẽ tôn trọng quyền độc lập của chúng tôi và sẽ được chúng tôi ủng hộ thuận, trong tinh thần bình đẳng hoàn toàn, không có dụng ý nào ».

SỰ ĐIỀU HÀNH HIỆN THỜI CỦA THƯỢNG HỘI ĐỒNG LIÊN HIỆP PHÁP

Sau đó Đức Quốc trưởng Bảo Đại công kích sự điều hành hiện thời của thượng hội đồng Liên hiệp Pháp, hội đồng ấy, theo lời của Đức Quốc Trưởng, chưa có thể đóng vai tưởng gần như thượng trực, nhưng hiến pháp của nước Pháp đã tru liệu một hội nghị liên chính phủ có trách vụ ấn định về một chính sách chung bằng sự thỏa thuận của các nước tham dự, và các nước sẽ hành động theo chính sách chung ấy.

NGƯỜI THAY THẾ THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM

Tiếp theo đó, Đức Quốc trưởng tuyên bố rằng người ta quá chú trọng đến các vấn đề cá nhân và có khi tiêu thuyết hóa câu chuyện ấy.

« Người ta gán cho tôi rằng tất cả ý nghĩ của tôi chỉ là một sự tráo tráo của trẻ con. Tất cả những ai biết rõ và yêu mến nước Việt Nam, dầu là người ngoại quốc đi nữa đều đau đớn về các thảm họa chiến tranh ở xứ này. Phải chăng là chuyện vô lý việc một ông hoàng nước Việt đặc biệt cảm xúc thấy dân tộc trong xứ phải đau đớn và mong mỏi chấm dứt được sự đau đớn đó, nếu có thể được ? Tại sao lại riêng không cho người đó có quyền ái quốc, là một quyền của mọi người ? Nhưng bề ngoài thì sự giải thích có vẻ quá giản dị.

Người ta đã muốn diễn tả tôi như là người chỉ ham muốn sự hoan lạc, thể thao và các « hợp đêm ». Tôi muốn rõ biết vì lẽ nào với những sở thích như trên, tôi lại trở về một xứ đương có chiến tranh để đảm nhận các trách vụ không cho dư chút giây giờ nào để vui chơi.

CHẾ ĐỘ HIỆN NAY CHỈ CÓ TÍNH CÁCH LẠM THỜI

Đức Quốc Trưởng nói : « Tôi không thể nói riêng với các ông về một ý định riêng nào đối với một nhân vật nào đó vì lẽ thật ra, tôi không có và không thể có một ý định nào như vậy cả. Vai tuồng của tôi không những là duy trì tinh cách liên tục của một quốc gia ở trên mọi khuyh hướng, nhưng còn hơn một sự liên tục nữa là bảo đảm sự tiến bộ đến một nền tự do dân chủ cho nước Việt nam độc lập ».

Đừng lầy-lắt nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH-PHÚC TRÊN ĐỜI
VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU-LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích

làm việc hơn trước

CỬU - LONG - HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC

VŨ ĐÌNH DẦN (Chợ lớn)



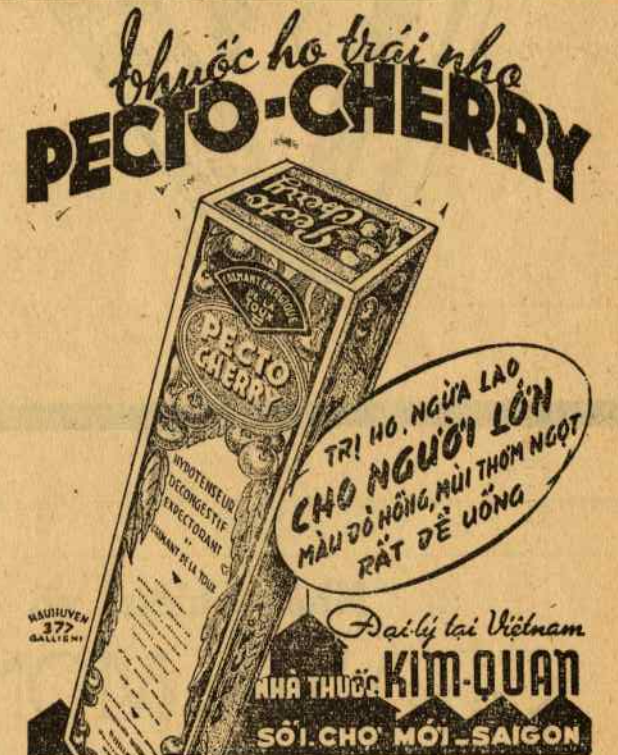
Nước mấm PHAN-THIỆT
MẬU-HƯƠNG

đủ hạng : NHỎ—NHẤT—NGANG

214 DIXMUDE — SAIGON



Uống vài gói dứt nóng
và tiêu ban



VIỆT-NỮ Nữ-Công Học-Đường

108-110 Frère-Louis—SAIGON

Bồn trường bắt đầu thu nhận học sinh khóa thứ ba.

Trường rộng rãi hạp vệ sanh. Phụ huynh học sinh muốn gởi con em đến học xin viết thư gắp về trường, vì số thu vào có hạn.

Trường có nhiều nữ giáo viên, và giáo sư chuyên nghiệp chăm nom chỉ bảo cho các em—có lãnh làm bánh mứt, lãnh thêu tay và thêu máy.



Phép trường sanh khỏe mạnh
muốn trường sanh thì phải ăn ở
theo phép vệ sanh, muốn khỏe mạnh
nên thường dùng thuốc bổ.

Muốn!
Cơ Súc khỏe luôn luôn
Hãy thường dùng

Đại bổ
NGŨ TẠNG TINH

La Vạn Linh

BỔ-THẬN
BỔ-HUYẾT
SANH-TINH
CƯỜNG-LỰC
TINH THẦN TRÁNG KIỀM

một hiệu thuốc bổ danh
tiếng nhất
Có bán khắp nơi tiệm thuốc



Cổ thực cực thân

KHÔNG biết lúc bạn còn nhỏ, bạn có ham ăn thứ chuối to trái kêu là chuối
hột không? Chớ Bá Đương còn nhớ lúc nên 7, 8 tuổi, mỗi khi gặp chuối hột là Bá
Đương thích ăn lắm, vì chuối vừa ngọt vừa lớn. Bá Đương con nít cũng như bao nhiêu
trẻ con khác vẫn lão ăn, tham nhiều, để rồi ăn không tiêu, bị bệnh bón rất khó chịu.
Đến nay mỗi lần gặp con nít ngốn chuối hột, hoặc đòi ăn chuối hột, là tôi bảo chúng
nó ngay: « Coi chừng, đi tiêu không ra mà mang khổn. »

Thật ra Bá Đương rất sợ chuối hột vì không quên mình đã bị chuối hột làm phen.
Ông Bà ta có câu « cổ thực cực thân », thì tôi cũng có lời: « cổ ăn chuối hột phải phát
ách ».

Nói rộng ra thì chuối hột hành dung cái vì lấy phần nhiều, trọng lượng mà không
kề phẩm. Vô luận bạn ăn chuối hột hay thức nào khác, nếu bạn ăn quá độ bạn sẽ thấy
người bạn mệt nhọc lắm vì bao tử của bạn phải làm việc quá sức.

Nhưng đó là nói về mặt bao tử. Bạn phải một trận phát ách, về sau bạn tổn thì
không mấy gì hại. Chớ nếu bạn phải bị đau đớn tinh thần trí thức thì bạn không hay
không biết dễ mà chữa, mà tránh.

Tôi xin nói rõ như thế này. Nếu bạn ham đọc nhiều thứ văn nhảm nhí, bạn chắt
chứa trong đầu những điều có hại cho đời sống tinh thần của bạn, bạn sẽ chịu ảnh
hưởng không tốt cả đời bạn. Ấy vì bạn không chọn thức ăn tinh thần vậy. Rồi bạn sẽ
bị não cân « phát ách » không khác nào bạn cố ăn chuối hột.

Khi Bá Đương thấy một số rất nhiều truyền đơn gửi tới Tòa soạn lấy danh
hiệu đăng này đăng nọ, lời lẽ rất ái quốc, thương dân, Bá Đương rất dỗi mừng rỡ
nhưng sự vui mừng liền dỗi ra lo sợ. Bá Đương nhớ ngay đến chuyện ăn chuối hột.

Bá Đương

Nhà khiêu vũ
GRAND MONDE



Cuộc biểu diễn do cặp ngôi
sao màn ảnh Mỹ quốc
ST. CLAIR và DAY
trình bày

điệu múa tân thời! vũ khúc êm tai!

BÌNH BÓN

Bón làm nóng nảy trong mình sanh
ra nhức đầu, ăn uống không tiêu, no
hơi, sinh bụng, uống thuốc:

XO ĐÀM KIM ĐƠN

trị dứt bình bón, huyết trường.
ĂN NGON, NGỦ YÊN
do 446 Lê Lợi Saigon và khắp tiệm
thuốc Hoa-Việt

ĐỌC

THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin
4-6-8 đường d'Ormay - SAIGON

Xuất bản nhiều nhứt ở
Việt-Nam

ĐỀ KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

MỘT NGƯỜI MỸ TRUNG LƯU ĐỨNG TRƯỚC MÁY VÔ TUYẾN TRUYỀN HÌNH MỖI NGÀY ĐẾN 3 GIỜ

Kết quả một cuộc điều tra vừa mới làm xong ở Mỹ thấy rằng: « Trong một gia đình khá giả ở Mỹ có đến 2 không phải chỉ một máy vô tuyến truyền hình.

Nếu những thanh niên từ 15 đến 20 tuổi buổi chiều thích đi dạo mát, trái lại những người ở một số tuổi khác lại rất ham thích máy vô tuyến truyền hình. Vì vậy mà mỗi gia đình cần đến 2 máy vô tuyến truyền hình. Thiếu niên thích xem những chuyện kỳ của những anh chàng Cô bồi hoặc những nhà thám hiểm lên cung trăng, bà mẹ chúng lại ham nghe những buổi hòa nhạc và những cuộc diễn thuyết bổ ích.

Vì lý do đó nên 40% những người gửi mua máy mới đều có ý định giữ lấy máy cũ. Thì giờ trung bình họ đứng trước máy vô tuyến truyền hình là 3 giờ 15 phút mỗi ngày. Máy thường mở mỗi ngày trong 4 giờ 15 phút nhưng không phải lúc nào người ta cũng nhìn đến máy.

(Newsweek, U. S. A)

VĂN HÀO RABELAIS ĐƯỢC CA TỤNG Ở BẮC KINH

Hàng thông tấn của nước Trung Hoa cộng hòa vừa tuyên bố 1200 văn sĩ, nghệ sĩ và bác học Trung Hoa họp hội nghị ở Bắc Kinh đã tưởng nhớ đến 4 ngôi sao sáng của văn hóa thế giới, thi sĩ Khuất Nguyên, tác giả tập Lý Tao, sống vào thế kỷ thứ ba trước Thiên Chúa giáng sinh, Copernic, nhà thiên văn học Ba Lan ở thế kỷ thứ 15, François Rabelais (1494-1553) đại văn hào nước Pháp, và nhà văn cách mạng ở Cuba tên là José Martí.

BỘ HẠ CỦA HITLER SẼ ĐƯỢC ĐƯA VỀ TRẠI AN TRÍ OURAL

Một bộ hạ của Hitler có tuyên bố tình hình những tù binh Đức ở Nga. Hiện có 44 đại tướng Đức và đưa con trai của lãnh tụ Quốc xã tên là Seyss Inquart sẽ được đưa về trại an trí Oural.

ĐẠI TÁ TOWNSEND XIN RỜI KHỎI BRUXELLES

Đại tá Townsend mà vừa rời dự luận đồn sẽ cưới Công chúa Margaret đã đưa đơn xin rời khỏi Bruxelles.

Từ lúc đến Bruxelles, Townsend không được yên tĩnh chút nào cả. Dân chúng ở đây xem Townsend như một con vật quái lạ. Khi Townsend đi dự một cuộc đua ngựa hay một cuộc biểu diễn về máy bay các nhà nhiếp ảnh không chụp ngựa và máy bay mà lại quay máy chụp Townsend.

Ở đầu thiên hạ cũng tò mò muốn nhìn cho được mặt đại tá vì vậy mà đại tá không lo tròn được công việc của mình.

Nhưng ngày trở về lại Luân đôn Townsend đã xin bộ trưởng về không quân cho đổi nơi khác. Có lẽ đại tá sẽ được đổi sang nước Đức. Còn một lý do khác mà Townsend muốn rời khỏi nước Bỉ. Townsend không có của riêng.

ÔNG WERNER VON BRAUN TRƯ LỆU CÓ THỂ LÊN TỚI HÒA BÌNH

Bác sĩ Von Braun, một nhà chuyên môn về các vấn đề hàng không và cũng là phát minh hóa tiễn loại « V » trong kỳ đại chiến vừa rồi đã tuyên bố trong một quyển sách của ông rằng người ta có thể du hành tới Hòa bình.

Ông Braun cho rằng một cuộc du hành như vậy sẽ không làm cho người ta phải tốn kém hơn là tổ chức một cuộc hành binh nhỏ trên một chiến trường có giới hạn.

Quyển sách của bác sĩ Braun cho biết rằng muốn thực hiện dự định này thì chỉ cần làm cho một hòn đảo nào bay bổng lên không trung; hòn đảo ấy sẽ trở nên một vệ tinh nhân tạo của địa cầu và ở trên cao khỏi mặt đất 945 dặm.

Sau đó phải chế tạo mười chiếc hỏa tiễn liên can sẽ luân phiên đẩy nhau lên tới Hòa bình. Nhờ đó người ta có thể đi tới mục đích trong vòng 260 ngày.

Ba hỏa tiễn trong số này sẽ dựng những đồ vật cần dùng và sẽ được để lại trên Hòa bình. Bảy hỏa tiễn kia sẽ không đậu xuống Hòa bình nhưng sẽ bay chung quanh như những vệ tinh.

NGA CHO XÂY CÁT NHỮNG KHÁCH SẠN SANG TRỌNG ĐỂ LÀM GÌ?

Một khách sạn sang trọng vừa mới được dựng lên ở Vinnitsa ở miền Ukraine. Trong mỗi phòng, tiện nghi rất đầy đủ, không kém những phòng khách của ngoại quốc. Ngoài ra có thêm một phòng hát tót, một bar và nhiều tiệm nữa.

Nhiều khách sạn khác cũng được xây cất thêm trong nhiều thành phố ở vùng Ukraine.

Người ta nghĩ rằng, các nơi này trước là dành cho công chức có chỗ tạm nghỉ mát, sau này có lẽ chỗ nghỉ của các khách du lịch Tây Phương lúc đến nước Nga. (Les Echos Paris)

DÂN Ý LÀ DÂN SÁT NHÂN NHẤT Ở AU CHÂU

Dân tộc thích sống yên tĩnh nhất ở Tây Âu là dân Na Uy. Sống ở Na Uy ít khi bị ám sát. Theo những bản thống kê mới đây thì thấy rằng trong năm 1950 có chừng 14 vụ sát nhân, tính ra 4 vụ trong 1 triệu dân cư.

Anh, Pháp, Tây ban Nha trong 1 triệu dân cư lại có 6 vụ sát nhân. Ở Ý có 766 vụ giết người trong năm 1950, tính ra có 17 vụ trong 1 triệu người, kể đó đến Thụy Điển và Tây ban Nha đã phạm đến 13 đến 14 vụ sát nhân trong số 1 triệu dân.

(Tit Bits English Digest Londres)

Ở Bỉ, đại tá cũng chỉ ở đậu trong một nhà hàng tâm thường thôi.

TRỊ BÌNH ƯNG THU BẰNG THUỐC « ACTIOMYCINE »

Bác sĩ Selman Waksman loan báo trước đại học vi trùng, học rằng ông đã phát minh một thứ thuốc trị sinh trị được bệnh ung thư.

Ông tuyên bố với một kỹ sư rằng ông đã phát minh chất « actiomyce » hồi năm 1912 và ông đã không tiếp tục nghiên cứu vì bận tìm tòi về chất streptomycine.

Ông cũng đã thông tri những điều quan sát của ông cho một số nhà bác học.

Khi đã thí nghiệm có hiệu quả đối với loài vật, cách đây một năm, người ta đã bắt đầu dùng chất thuốc mới để trị những người bị bệnh ung thư ở các hạch lâm ba tuyến. Nhiều ung thư đã biến hóa trong hai tuần lễ và vài tháng sau bệnh không thấy tái lại. Đối với những loại ung thư khác, kết quả cũng tốt song không mau lẹ bằng.

Cho tới nay, ông ta đã có những phúc trình về 150 trường hợp mắc bệnh ấy. Như vậy còn ít quá để có thể phân đoán dứt khoát về hiệu lực của vi thuốc mới nhưng người ta có quyền hy vọng nhiều.

Bác sĩ Waksman tuyên bố ông không có công trạng gì trong những cuộc thí nghiệm thuốc actiomyce, như là một ít lâu sau khi phát minh, ông đã thôi nghiên cứu chất này mà quay sang nghiên cứu những chất trị sinh khác như streptomycine.

ĐÂY NHỮNG LÝ DO CÁC NHÂN CÔNG Ở MỸ MUỐN THAY ĐỔI CHỦ

Trước khi thảo luận những nhân viên mới, một chủ hãng buôn lớn ở New York đặt câu hỏi sau đây hỏi những người sắp giáp việc cho mình: — Tại sao anh bỏ sở cũ?

Đáp là những câu trả lời: — Tôi muốn mượn chủ tôi 1 đô la. Chủ tôi chỉ cho mượn 50 xu thôi.

— Tôi bỏ sở cũ vì có thiếu nữ ngồi cạnh tôi cứ hát mãi bài: « Con chó nhỏ sau cửa kính ».

— Tôi là tài xế ở miền Floride vì vợ tôi ưa thích khí hậu ở miền đó. Nhưng rồi vợ tôi xin ly dị để lấy một ông thầy dạy bơi.

Rồi đến khi cặp vợ chồng đó ra hiệu cho tôi dừng xe để chở họ đến dinh đốc lý, tôi nhảy xuống xe, đóng cửa lại và bỏ xứ ấy đi.

— Tôi lãnh lương mỗi tuần lễ 30.000 quan, nhưng mỗi lần đi đến sở tôi lại tiêu hết 200 quan, một ngày nọ, hết tiền, tôi bỏ sở luôn.

(New York Times Magazine Digest New York)



LÍNH CANH.—
Anh ra đây để đập đá không phải để đổ tượng mà!

TỪ NHÃN.—
Nhưng thưa bác trước kia tôi là thợ nặn tượng a!

ĐỜI MỚI số 82

TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

THÁI ĐỘ VÀ LẬP TRƯỜNG của hội viên nhóm Đòi Mới

SAU khi biểu quyết hai kiến nghị về độc lập và bang giao với Pháp, phần ảnh rõ ràng nguyện vọng của dân tộc (1), có nhiều hội viên được coi như là lãnh đạo phần nào tại Hội Nghị, lần lượt rút tên, không ưng đi đàm phán, làm cho một số đồng hội viên được tiến cử cũng rút lui.

Phái đoàn Cao đài không ưng cử và cũng không bỏ thăm. Phái đoàn Hòa Hảo không tham gia Phái đoàn đàm phán mà vẫn triệt để ủng hộ. Đảng Đại Việt cũng xin đứng ra ngoài vòng đàm phán, làm cho cụ Trần Trọng Kim cũng rút tên.

Hội Nghị đâm ra hoang mang và có thể tan rã. Trước tình cảnh lộn xộn và bế tắc có thể có nhiều ảnh hưởng không hay cho xứ sở đối với ngoại quốc, bạn Trần văn Ân, nhóm danh nhóm Đòi Mới, đứng lên tố thái độ, một cách cương quyết làm cho tinh thần rút lui của Hội Nghị tan mất.

Bạn Trần văn Ân nói:

« Chúng tôi không rút lui, không đổi thái độ và không đổi lập trường. Tranh đấu, vô luận như thế nào chúng tôi cũng tranh đấu. Chúng tôi coi tranh đấu cho giống nòi, cho công lý, là một cuộc tranh đấu không ngừng. Dù ở tại Hội Nghị, hay tham gia Phái đoàn, hay ở đâu, chúng tôi vẫn coi mình có phận sự tranh đấu.

« Chúng tôi tin rằng các kiến nghị đã biểu quyết là đứng đắn, chứ không như nhiều bạn đồng viện đâm ra không tin mình đã làm một việc có đủ nhận thức.

« Chúng tôi, khác hẳn nhiều bạn sợ mình không có hậu thuẫn, chúng tôi tin rằng có hậu thuẫn dân chúng bởi vì chúng ta làm đúng nguyện vọng dân chúng. »

Lời tuyên bố của bạn Trần văn Ân được toàn thể hội viên hoan hô, và chính thái độ khẳng khái của bạn đã cứu vãn tình thế của Hội Nghị.

Đề nghị của bạn Trần văn Ân xin giao danh sách 211 hội viên đề cho Quốc trưởng chọn nhân viên Phái đoàn đàm phán, vừa ở trong số Hội viên vừa ở trong số danh sĩ ngoài Hội Nghị, được hầu hết hội viên biểu quyết. (Chỉ còn vài người còn sứt sẽ nên không có thái độ).

Thái độ của bạn Trần văn Ân chứng tỏ rằng không phải đợi có Hội Nghị toàn quốc chúng tôi mới có lập trường.

B. M.

(1) Trong bản Tuyên ngôn của nhóm Đòi Mới có đủ ý kiến như trong kiến nghị chỉ có thiếu khoản vụ ngân hàng Đông dương, vì chúng tôi cho rằng độc lập hoàn toàn tất phải thanh toán mọi việc.

ĐỜI MỚI số 83

- Giải thưởng về văn chương Nobel
- Một bài thơ tự do
- Giờ âm u

của HỒ HÁN SƠN

Một chuyện phim được giải thưởng tài tử

QUAN NIỆM ĐỘC LẬP VÀ BANG GIAO

của TRẦN VĂN AN

đại diện nhóm Đòi Mới tại H.N.T.Q.

Quan niệm độc lập

QUAN niệm đặt trên lập trường dân tộc và trên lập trường nhân loại. Bạn Trần văn Ân cho rằng phúc trình viên và hội viên phát biểu ý kiến có một quan niệm độc lập không đầy đủ.

Muốn độc lập, đòi độc lập không phải là muốn và đòi sống. Đòi, giành lấy là vì dân tộc giác ngộ. Có giác ngộ mới hy sinh.

Độc lập là điều kiện sống còn và phát triển đời sống của một dân tộc. Có độc lập mới còn là một dân tộc, dân tộc có độc lập mới có thể mở mang cuộc sống của mình.

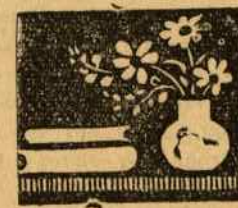
Trên lập trường nhân loại, vì lẽ các dân tộc khác có quốc gia dân tộc và lấy đơn vị quốc gia dân tộc (nation) mà hiệp lực nhau, nên dân tộc Việt Nam phải tiến từ đơn vị này, nghĩa là phải có độc lập quốc gia.

Quan niệm độc lập do bạn Trần văn Ân nêu lên không phải là một quan niệm hẹp hòi. Quan niệm của bạn hướng về hòa bình dân tộc và hòa bình nhân loại, trái hẳn với nhiều quan niệm khác có thể đưa tới chủ nghĩa phát xít.

Quan niệm bang giao

BANG giao là xây dựng. Có giúp đỡ lẫn nhau mới có bang giao. Xây dựng cho nhau mà cũng là xây dựng cho thế giới, cũng là kiến lập nền thịnh vượng chung cho nhân loại.

Thế nên liên minh quân sự phải có nghĩa là bảo vệ hòa bình nhân loại, chứ không có nghĩa là lôi cuốn nhau trong chiến tranh có tánh cách nào khác.



Chiều tiến hóa của VĂN CHƯƠNG ĐỨC HIỆN TẠI



VÀO đầu tháng 10 này, trùng với ngày của Quốc hội Pháp, Đức cũng mở một cuộc Hội nghị Liên bang.

Bên là các cuộc vận động chính trị, ta hãy xem qua nền

văn chương Đức hiện tại ra sao.

Người ta hay nhắc đến tên của Stefan Andres, Bernard von Brentano, Rudolf Hagelstange, Max Muller. Đây là những nhà văn Đức sinh vào đầu thế kỷ này.

Muller cũng như Andres đều sinh vào năm 1906. Muller trước theo học lâu năm tại Pháp. Ông là một triết gia chịu ảnh hưởng của Jacques Maritain, Geysler, Heidiger, hiện dạy ở đại học đường Fribourg en Brisgau. Những tác phẩm đặc biệt của ông là: « Giáo dục triết lý về giá trị », « Con người và tinh thần », « Siêu hình học không hoang ».

Andres vừa là tiểu thuyết gia, vừa viết tản truyện, soạn kịch. Qua các tác phẩm « Thầy Lucifer », « Đức tướng vô hình », « Người hiệp sĩ của công lý », và trường thiên tiểu thuyết « Nạn hồng thủy », ta thấy tác giả băn khoăn lo tìm một lối thoát về tinh thần để bảo vệ danh dự của con người, nên tinh thần cao cả đó cùng sự sa đọa của nó. Tác giả dùng ngòi bút phản đối mọi chủ trương « Máy móc hóa con người ».

ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO

ẢNH hưởng của Công giáo là một tính chất nổi bật trong các văn nghệ phẩm của Đức hiện thời. Ảnh hưởng đó còn biểu lộ cả trên các địa hạt quốc gia và xã hội khác, kể từ ngày chủ nghĩa quốc xã bị đập đổ đến giờ.

Angeloz, một nhà bình luận sắc bén của tờ « Chiến đấu » ở Pháp có nói: « Người ta nhận thấy rằng các nhà văn công giáo Đức diễn tả được rõ ràng nhất sự sụp đổ cùng sự hoạt động của nước Đức vừa qua, cho nên trước đây có vài tác giả bị chìm đắm, bây giờ nổi bật lên trong hàng đầu các nhà văn Đức. Chưa có lúc nào mà người công giáo lại giữ một địa vị quan trọng trong văn chương Đức bằng sau chiến tranh vừa rồi ».

Trong số các văn sĩ đó, người ta cũng ca tụng nhiều, nữ văn sĩ Gertrud von le

Fort, đã 77 tuổi, tác giả của cuốn « Người đàn bà cuối cùng lên đoạn đầu đài ».

VÀI NHÀ VĂN KHÁC

VĂN sĩ theo đạo Tin Lành có Rudolf Alexander Schroder, một nhà nhân chủng học thiên về lý luận và chịu ảnh hưởng của Racine.

Jünger, một nhà viết cáo luận, biên tập viên có biệt tài, năm 1944 đã dám viết nhiều bài đặc sắc nêu rõ sự hoang mang của Hitler trước khi thất trận, dưới một đề tài khác là « Cây đào tôi trồng năm 1940 đã đem quả ».

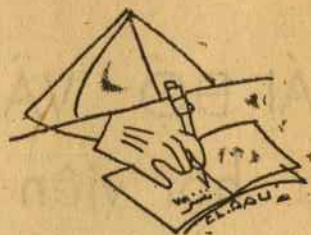
Vào ngày 23-1-1945, Jünger viết: « Nga tràn vào Đông Đức và Silésie. Lại có nhiều sự cố gắng nữa để ngăn cản, trong khi đó cuộc tàn sát ghê gớm vẫn diễn ra ở Silésie. Sự vận dụng chỉ khí, nghị lực cùng tinh thần thương võ đến mức độ phi thường. Nhưng sự quật khởi đó nhằm phụng sự một cái gì đã tàn tạ ».

Dân Pháp vẫn còn ưa Stefan Zweig và Ludwig. Dân Đức bây giờ lại hâm mộ Karl Jaspers, ngành triết học, tiểu thuyết gia Herman Kasach, thi sĩ Erich Kaetsner, và Alfred Neumann, nhà soạn kịch cũng viết cáo luận. Neumann chịu khó phiên dịch nhiều tác phẩm của ba nhà văn hào Pháp có tiếng mà ông ta thích là: Vigny, Musset và Lamartine. Trước đây, Mann, được giải Nobel vào năm 1929, cũng ca tụng và chịu ảnh hưởng rất nhiều của Balzac, Flaubert, Zola mà ông ta cho là lực đàn anh của văn chương các nước.

Annette Kolb, gần tám mươi tuổi, luôn luôn có mặt ở Balé, đã già như vậy mà vẫn hoạt động cho một ngành văn chương Đức chưa định cả tinh thần văn chương Pháp.

Ngoài ra, còn rất nhiều, Gunther Weisenborn, W. Richter, Benno von Mechow, Otto Rombach, Joachim Maas, toàn trừ danh cả. Walter Jens, mới 30 tuổi, trẻ nhất, là một tiểu thuyết gia đã sáng tác nhiều.

Xét lại các ngành, thì tất cả các ngành về sử ký và cáo luận, viết ngụ ngôn, văn



chương diễm tình, về triết lý, đều đang phát triển mạnh mẽ, đầy sinh lực.

Riêng về ngành soạn kịch, trừ Berthod Brecht, Luckmayer, Fritz von Unruh, nói chung ngành kịch còn kém cỏi lắm.

Mấy nhận xét sơ qua trên đây không thể nêu đủ tình trạng văn chương Đức hiện tại, nhưng làm cho người ta phải chú ý đến một bộ phận văn nghệ đang lên trong ngành văn nghệ các nước đang thức tỉnh và đang vươn lên.

Nước Đức năm nay không kỷ niệm ngày 18 và 19 tháng 10, cách đây 450 năm, đại quân Đức bị Liên quân Âu châu đánh bại.

Và cách đây 44 năm, Fichte, trong Hàn lâm viện Đức, lớn tiếng hô hào trước Hàn lâm viện, nhưng thực ra là trước dân chúng Đức lúc bấy giờ: « Cần phải có một tinh thần cao cả, trong sạch, không bị vẩn đục về vật chất, để cai trị xã hội loài người. Máu chúng ta đã chảy để giải thoát cho một tinh thần bị tù túng, cho nó được phát triển tự do trên con đường đó.

Các người có nhiệm vụ phải chứng tỏ và nêu cao ý nghĩa, xứng đáng với sự hy sinh đó, luôn luôn nhắc nhở đến sứ mạng đàn anh của chúng ta... »

Giờ, may thay, luận điệu đó không còn nữa, và chiều hướng của văn chương Đức cũng không theo con đường đó nữa.

Qua sự trao đổi tiếp xúc với các nhà văn Đức hiện tại, người ta nhận thấy văn chương Đức có nhiều hy vọng lành mạnh, mặc dầu có đôi việc chứng tỏ rằng có một số nào còn thương tiếc cả một thời gian oai hùng trong xám lạng và tàn phá của bàn tay Đức vừa qua, nhớ: « Thời oanh liệt nay còn đâu! », theo ý nghĩa của họ.

Viết theo tài liệu của Gaetan Sanvoisin

TRƯƠNG TUYẾN



ĐÔI MỜI số 82

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

NGƯỜI CÓ ĐUÔI

ĐẤT chùa Tháp mấy lâu nay xảy ra lắm chuyện lạ. Có việc hay được thiên hạ bàn tán, « mồm bở hốc » lại được nổi danh. Tiếp gần đây cũng xảy ra chuyện lạ nào: vịt đẻ ra bốn chân, buồng chuối dài gần hai thước tây, giẻ cào cào cũng chia ra hai phe, bên cào cào xanh, bên cào cào đỏ chiến đấu kịch liệt mà có một đặc phái viên đồng nghiệp ở đây cho biết dân chúng đem nước ra trận để tiếp tế cho cào cào dự chiến, mới rồi lại có tin một thiếu phụ ở tỉnh Preyvang sinh hạ một đứa bé gái có đuôi dài ở cuối xương sống. Mẹ em đã đem cắt đuôi cho em và em được lành mạnh, như đứa bé thường.

Rồi còn có những tin tức gì lạ nữa, sau cái tin con người mọc đuôi nữa không?

HÙNG BIỆN ẪN GIỜ

Ở nhà quê ta, muốn đi ăn giỗ mà không trừ, phải học thuộc lòng ít lắm là hai mươi câu thơ Nho.

Đề khi người ta bỏ bánh trắng, mình xô nào là: (Tích thư đi vớt tôn, từ tôn vị tất năng độ).

Kiến nghị

CỦA HỘI VIÊN TRẦN VĂN AN VÀ HOÀNG QUANG GIU Đại biểu Bình Xuyên

XÉT RẰNG: Vị trí địa dư Việt và Pháp có nhiều điều hoàn toàn khác nhau trong phạm vi tương trợ.

XÉT RẰNG: Trong việc bang giao quốc tế, vấn đề kinh tế là quan hệ trước nhất.

XÉT RẰNG: Về việc quân sự hỗ trợ giữa Việt và Pháp chỉ nhằm việc xây dựng hòa bình chung cho hai quốc gia thì mới có lợi cho nền thịnh vượng Việt Pháp.

QUYẾT NGHỊ

1) Trong việc bang giao Việt Pháp, cần đặt vấn đề kinh tế lên hàng ưu tiên.

2) Về mặt quân sự giữa Việt Pháp phải nhằm vào mục đích sự xây dựng hòa bình nhân loại chứ nhất định không để dùng vào cuộc chiến tranh nào có tính cách xâm lăng.

3) Trong việc liên minh Việt Pháp, cần đặt một cơ sở hoàn toàn mới mẻ, xây dựng với tinh thần liên kết tự do và tự nhiên.

ĐÔI MỜI số 82

Nào là: Phụ mẫu tôn bất khả viển du.

Nhưng vào hội nghị, người ta không xô như thế, nên chỉ nhiều ông nghị chuẩn bị học thuộc lòng sách thánh hiền đã phải ngậm miệng rất lâu trước những danh từ này của các ông nghị hùng biện.

Nhưng không lẽ ngậm càm mồi, nên thỉnh thoảng vài ông lại đứng lên đề nghị lại ý kiến của người khác vừa phát biểu, lập lại một cách vụng về.

Nhưng cái đó còn khá hơn vài ông, muốn ra vẻ, phát biểu những ý kiến thật là cái trời, (chớ không phải cái tạo đầu nhé), chẳng hạn như đòi tự do báo chí.

À, đó là chuyện nội bộ của mình, có đòi hay có xin gì thì xin ở đây với nhau, chớ sao lại báo phải đoàn thương thuyết đi qua Pháp mà đòi cái việc ở nhà mình chớ.

Thế mới biết con đường Hanoi Saigon tuy xa mà còn dễ đi, đến như con đường chánh trị thì khó tìm lắm đấy nhé!



NGHỊ LỜI ĐUÔI

CÓ một ông nghị, nghị thật sự bảy mươi hai phần đầu, do dân ta ở Hoàng triều cương thổ cử lên dâng hoàng độ nào, được ủy ban tổ chức mời tham dự hội nghị.

Ông nghị ấy đến phút chót không đi. Có người bảo ông ta sợ bà đầm, nên rút dùi, có người bảo ông ta kém tài ăn nói nên không muốn thiên hạ biết chỗ yếu ớt của mình.

Đến chừng vài hôm sau, xem qua những nguy biến của ông ta trong một tờ báo nọ, thì thiên hạ mới ngã ngửa.

Thì ra ông nghị có ĐUÔI và đã lộ đuôi ra dài xộc.

Dân ta, qua cơn bão tố, sẽ bình tĩnh lại mà xét đoán ai phá hoại một công việc làm với thành tâm.



CÁI VÒNG LÀN QUẦN

NGƯỜI ta hét to: « Chưa độc lập mà thương thuyết cái cớ khổ gì! »

Vậy ra đợi độc lập rồi mới thương thuyết à? Nhưng chừng đó thương thuyết để đòi cái cớ khổ gì nữa chớ?

Và bây giờ đây, ngồi khoanh tay mà đợi độc lập à?

— Bà con ơi! Nên thương thuyết để đòi độc lập!

— Không, chưa độc lập, đừng thương thuyết vô ích.

Cái vòng làn quần ấy chỉ lần quần vì có kẻ ngu biện. Ngụy biện vì dốt việc hay vì cố ý phá hoại?



LẠI NGUY BIỆN

NGƯỜI ta lại hỏi: « Phải có quốc hội trước cái đấy. »

Trời ơi là chánh trị với tà trị. Chưa độc lập mà có quốc hội được à? Và trời ơi là dốt và ngu biện!

Vấn đề độc lập của Việt Nam

QUYẾT NGHỊ:

— Xét rằng chỉ độc lập hoàn toàn mới làm thỏa mãn nguyện vọng tối thiểu liêng từ ngàn xưa của toàn thể dân tộc Việt Nam.

— Xét rằng độc lập hoàn toàn là điều kiện phải có trước tiên để đặt nền tảng bang giao Việt Pháp trên lập trường hai nước độc lập như nhau.

— Xét rằng độc lập hoàn toàn là điều kiện duy nhất chấm dứt chiến tranh hiện tại, và văn hòa bình ở Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Toàn thể Hội Nghị Toàn Quốc đại diện các tầng lớp dân chúng Việt Nam

Việt Nam phải là một nước hoàn toàn độc lập, nghĩa là phải đầy đủ chủ quyền đối nội và đối ngoại như bất cứ một quốc gia độc lập nào khác trên thế giới theo quốc tế công pháp.

Thủ tiêu tất cả hiệp ước ký kết giữa Pháp với Việt Nam từ xưa đến nay và chế độ Hoàng triều cương thổ.

— Xét vì trong giai đoạn lịch sử hiện tại, các nước đều có khuynh hướng liên kết cộng tác chặt chẽ với nhau để duy trì độc lập và tự do và cùng nhau xây dựng hòa bình thế giới.

— Xét vì cuộc liên kết giữa các dân tộc chỉ có thể bền vững và có ích nếu hai nước cộng tác trên lập trường hoàn toàn tự do bình đẳng và tôn trọng quyền lợi lẫn nhau.

— Xét vì tổ chức Liên hiệp Pháp xây dựng trên Hiến pháp nước Pháp năm 1946 trái hẳn với chủ quyền một quốc gia độc lập.

— Xét vì quyền lợi thứ nhất của một dân tộc là tự mình quyết định những việc có liên quan với dân tộc mình.

QUYẾT NGHỊ:

« Nước Việt Nam độc lập không gia nhập Liên hiệp Pháp, trong hình thức hiện tại. »

« Sau khi thảo luận tất cả các chủ quyền mà nước Pháp còn giữ lại, sau khi thanh toán xong viện Phát hành Đồng dương từ Ngân hàng Đồng dương cũ, nước Việt Nam sẽ ký với Pháp những hiệp ước liên minh trên lập trường bình đẳng tùy theo nhu cầu của Việt Nam và Pháp trong những thời hạn và trường hợp ấn định rõ ràng. »

« Tất cả mọi sáng kiến, thương thảo, đề nghị quốc tế có liên quan với Việt Nam đều phải do Chánh phủ Quốc gia Việt Nam dưới quyền lãnh đạo của Đứ Quốc Trưởng định đoạt. »

« Tất cả các hiệp ước trên đây sẽ do Quốc hội Việt Nam do cuộc phổ thông đầu phiếu bầu lên duyệt ý mới được thi hành. »

NÓI GẦN NÓI XA...

TỪ ngữ ta có câu « Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật ».

Thì đây, trong cuộc thương thuyết Thủ tướng Cao miên Penn Nouth tuyên bố: « Pháp đã hướng cuộc tranh luận vào « Nguyên tắc chuyển giao », chứ không hướng vào các « Thủ tục chuyển giao ». »

Còn giới tối cao quân sự Pháp thì tuyên bố « ... cam kết trao cho Quốc vương Cao miên quyền chỉ huy quân sự trong « Toàn thể lãnh thổ Vương quốc » và chỉ giữ lại quyền chủ động trong cuộc hành quân cần thiết để giữ vững nền an ninh « Trong khu vực có con đường chiến lược Saigon Vientiane chạy qua. »

Chả lẽ hai bên đều có lý cả, và nói gần nói xa chẳng qua nói thật, đầu còn chuyện đề... cãi nhau.





S AU mấy hôm được dự thỉnh Hội Nghị Toàn Quốc tranh luận những vấn đề lớn lao định đoạt vận mệnh nước nhà trong lúc thâm sầu này, tôi cảm kích vô cùng và mừng rỡ vô hạn.

Ái có ngờ đâu rằng H. N. T. Q. tuy biết mình không phải là Quốc Hội, mà có chỉ cả quyết tự coi mình có quyền ăn nói như Quốc Hội sẽ có ngày mai? Mãnh liệt tuyên bố quyền đó, mỗi đại biểu hăng hái chống giữ quyền ngôn luận của mình; can đảm nói năng, nói cho thõa mãn can tràng những cái mà bao nhiêu lần rồi không được nói; nghiêm ngặt thảo luận, cần thận ghi chép, khi chú trọng thì chau mày, khi tươi cười thì nửa miệng; về lo ra mặt, về nhọc bỏ phờ bở ăn bỏ nghĩ để tranh đấu theo đuổi một vấn đề cho đến cuối cùng, khi quyết nghị chấp thuận xong rồi mới thở ra, sung sướng mà hoan hô. Đó là hình ảnh của các ông Đại biểu H. N. T. Q. trong mấy hôm nay!

Các ông biết mình không phải « được hân hạnh đi họp một Hội Đồng Tư Vấn » như vẫn có ngày xưa. Các ông biết mình tới đây lần này là lần đầu, sau khi mong mỗi đã bao lâu, để lo toan cứu 23 triệu đồng bào khỏi sự khốc hại của một cuộc chiến tranh đang kéo dài.

Các ông Đại biểu hôm nay đã trở về, các ông có quên được cái quang cảnh mấy hôm nay khi bàn cãi cuối cùng để quyết nghị về Độc lập và Bang giao, nghiêm trang thận trọng, xôn xao náo nhiệt, gay go khó nhọc đến độ nào không? Các ông có hồi tưởng cái hình ảnh vị thuyết trình hàng giờ đứng trên diễn đàn chẳng mỗi chán, đọc đi đọc lại bản Quyết Nghị như đọc ám tả, nhắc từng câu dẫn từng tiếng, mà dưới các hàng ghế thì các ông chăm chỉ chép lại như ở nhà trường. Rồi, cần nhắc từng chữ, phân tách từng câu, các ông tranh luận từng đoạn, ông này đứng lên nói xong, đã có ông khác kế tiếp liền liền, sôi nổi một bầu nhiệt huyết; khi nhắc lại được một khúc đã quên thì mừng, khi sửa lại được một chữ nguy hiểm thì thở ra nhẹ nhàng. Thêm vào, bớt ra, đem lên đặt xuống, các ông kỹ lưỡng thận trọng như một nhóm kỹ sư xây dựng một đài Thiên cổ.

Khi đã nghĩ rằng chắc chắn kỹ càng rồi, không còn nói chỉ được nữa, các ông giờ tay chấp thuận. Chấp thuận xong một đoạn là mừng một đoạn. Tới đoạn sau, các ông lại kỹ càng, nặn óc như đoạn trên, khi xong cả quyết nghị, các ông sung sướng hoan hô đồng đứng lên chấp thuận tất cả.

Cuốn phim ảnh những phiên nhóm lịch sử này, các ông sẽ ghi nhớ mãi, và sự



hội hợp trong khi tranh luận cho một đề nghị quan hệ tới vận mạng tổ quốc, các ông còn phảng phất mãi mãi trong tâm!

Tôi xin hỏi những ai đã đi dự thỉnh rằng: mấy chục năm trời rồi, chúng ta có thấy ở Saigon này một Hội Nghị nào trên

BỨC THƯ NGỎ CÙNG CÁC ÔNG ĐẠI BIỂU SAU HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

200 người can đảm, nhứt tâm, hăng hái, quả quyết, « bất khả xâm phạm » như H. N. T. Q. ngày hôm nay không? Tôi không biết các Hội Nghị ở Hanoi hai năm 45-46; tôi nghe nói ở Saigon trong mấy năm đó không Hội Nghị nào đông đúc và được bất khả xâm phạm như Hội Nghị này. Có hạn bảo rằng cả một đời người bây giờ mới thấy (ở Saigon), không biết có phải là nói quá chăng?

Trong một lần dài nguy nga tráng lệ mà xưa kia phần nhiều các ông bước vô thì e ngại, dưới mấy trăm ngọn đèn, cái quang cảnh bàn cãi sôi nổi nhiệt liệt có làm cho các ông mơ tưởng lại Hội nghị Etats Généraux bên Pháp năm 1789 không? Các ông có thấy bóng hình Mirabeau, Danton, Camille Desmoulins, Saint Just, Lebas ở giữa đồng chi các ông không?

Tôi xin miễn tả những giai đoạn cực nhọc nào mà ý nghĩa của mấy chữ Độc Lập Hoàn Toàn, Liên Hiệp tương đương đã trải qua, từ bản quyết nghị này sang bản quyết nghị khác, sửa đi đổi lại, lộn lên nhắc xuống, rồi mới tới bản cuối cùng chấp thuận.

Tôi xin miễn nhắc lại những ý tưởng hay lạ, những lời lẽ linh hoạt, những tiếng dạt dào, những câu táo bạo, những giọng thiết tha hùng hồn đã làm cho cử tọa khi mừng khi lo, khi bán khoăn, khi thắc mắc, và có lần làm cho Chủ tịch Đoàn cũng phải phân vân không biết đề nghị nào là... phải hơn.

Tôi xin miễn tả cái mê man của tất cả mọi người khi cuối cùng nghe thảo luận, và sự hồi hộp khi sắp chấp thuận. Tôi tưởng nó cũng mê man hồi hộp bằng khi người ta đánh bạc, mà đây thì được thua là vận mệnh cả giang sơn.

Sự hồi hộp ăn thua đó nó dồn dập nhất là khi sắp quyết định thu hồi các miền Sơn cước mà người ta kêu là Hoàng triều Cương Thổ.

Rồi còn cái phập phồng lo lắng khi các ông tranh luận kịch liệt đề thêm được mấy chữ « trong hình thức hiện tại » vào sau chữ Liên Hiệp Pháp. Khi thêm được rồi, các ông nhẹ được mỗi lo ngại, mỗi ăn hận rằng đã quên mất sau khi bàn cãi suốt cả một ngày mỗi mệt.

Tôi đã giải bày về công lao khó nhọc của các ông nhiều rồi. Bây giờ tôi xin thú thật có ý phân nân rằng trong mỗi phiên nhóm, một phần lớn thì giờ khi các ông chưa nhọc mệt, đã bị phao phi vì những bài diễn văn của những ông thích nói, nói đề « ra mắt » thiên hạ, hay

là có lẽ tập lên diễn đàn cho dạn, nhưng chẳng may nói lia nói lịa những đầu đầu, sai lạc vấn đề, hoặc chỉ nhắc lại những ý kiến của người ta vừa nói trước mình, có khi nhắc lại cả những ý tưởng mà người ta đã nói hôm qua. Cái đó thì đành chịu, không thể ngăn cấm được các ông ấy nói, bởi vì các ông ấy được quyền 5 phút (Có nhiều lần Chủ tịch đoàn cứ đề cho nói làm nhảm quá thời hạn đó).

Nhưng mà về những việc không đáng bàn cãi, những việc nhỏ mọn linh tinh, chỉ cần chấp thuận hay không, là xong, Chủ tịch đoàn cứ đề cho cuộc bàn cãi trở nên vô vị rồi mới mời dợ tay chấp thuận, thì đã mất thời giờ rồi.

Lại còn khi hết người lên diễn đàn rồi, là lúc nên chấp thuận nguyên văn đoạn đề nghị của viên thuyết trình đã đọc (mà bây giờ đang đứng chờ đợi trên đàn), hay là nên sửa đổi câu văn, bớt thêm ý nghĩa rồi mới chấp thuận, thì Chủ tịch Đoàn cũng cứ đề cho nhiều ông đứng lên nói lý thuyết tận đầu đầu một hồi trước khi đưa ra câu văn thay đổi.

Có lần chủ tịch đoàn đề cho hai ông bắt bẻ nhau hay là phân kháng nhau những chuyện chẳng ra chi. Cho nên hôm sau nhiều báo đăng rằng các ông « cãi nhau vô ích ».

Đề cho nói làm nhảm vô vị nhiều rồi, nghe lẩn lẩn chán nản, trối tai, nhứt đầu; đến khi xem xét đến quyết nghị cuối cùng, ai ai cũng nhọc trí cả rồi, thì tai hại thế nào nếu xảy ra sơ sót! (Thiếu chút nữa, mấy chữ « Không gia nhập Liên Hiệp Pháp » ngăn ngui vậy, làm lợi khi

(Xem tiếp trang 16)

ĐỜI MỚI 82

CÁC MÀU CHUYỆN BÊN LỀ HỘI NGHỊ

NÓI TIẾNG VIỆT KHÔNG XONG

MỘT cái bụng phệ lắc lư giữa Hội nghị, hôm đầu phiên nhóm đứng ra trước micro lên tiếng ầm ồ mỗi câu tiếng Việt mà không xong. Hội trưởng sốt ruột, đã có tiếng kêu « mời xuống »... ông đại biểu bắt thành cú kia vội tiếp lời mình bằng một câu tiếng tây bất chấp cả cú pháp khiến cử tọa cười ầm, là o lên.

Từ sau đó cho đến suốt cả hội nghị, ông đại biểu ta không xong mà tây cũng không xong một hai lần xin lên nói đều bị « móc » ngồi xuống.

Thảo nào mà thấy vắng cái cười hề hề trên mặt họ Cô-xa-ra.



MẤY CÁI ĐUÔI THÒ RA

— Nguyễn thành Phương tự xưng là thiếu tướng của Việt Nam Phục quốc Hội viết thư yêu cầu « trị » Hội nghị Toàn quốc.

Nghe đầu sau kết quả H. N. T. Q. xử Phương tình sửa đổi đoàn thể của mình ra thành V. N. Phục Hội.

— Cái đuôi thò ra khá dài là Nguyễn Vỹ (không biết có phải vì Vỹ là đuôi không?). Trước ngày hội nghị nhóm, ông chạy lui chạy tới năn nỉ ban tổ chức về một chỗ ngồi trong nghị trường (nhân danh là nghị viên thị xã Dalat). Sau đó có điện tin từ Dalat đánh về phân đối là ông Vỹ không có đại diện cho ai được hết.

Thế rồi trên tờ báo « Dân Ta » của ông nổi lên những lời bân học, soi mói Hội Nghị. Người ta bảo rằng tại có bà đầm ở sau lưng ông Vỹ giật giấy mới lộ mặt « anh dũng và oai hùng » như vậy.

— Còn mấy cái đuôi thò ra ở Hội nghị không làm được trò trống gì đều rút lui có trật tự.



NÓI, NÓI VÀ NÓI

CÓ đại biểu ham nói, thích nói, — không biết có phải vì mặc cảm nói không — mà chẳng biết là họ muốn nói gì. Chắc là các ông nói đề mà nói, vì nói

ĐỜI MỚI 82

không đi đến đâu cả. Chỉ có làm khổ tai những người bị nghe.



TAM BAN TRIỀU ĐIỀM

NÓI về phái đoàn sẽ đi thương thuyết với Pháp, ông Vũ văn Huyền rút trong lịch sử ra một lối « tam ban triều điềm »

Một là treo cổ chết như Tổng Đốc Hoàng Diệu hồi thất thủ Hà Nội. Hai là nhịn đói mà chết như cụ Phạm Phú Thứ Ba là uống thuốc độc tự tử như cụ Phan thanh Giản ở Nam



RÚT LUI

LÀNH tự Đại Việt Đặng văn Sung giờ chót tuyên bố rằng Hội nghị vô trách nhiệm nên ông cũng tuyên bố không trách nhiệm để rút lui.

Trạng sư Vũ văn Huyền và bác sĩ Phạm hữu Chương đứng lên chất vấn bảo ông Sung mới thật là người vô trách nhiệm, nhưng ông Sung đã rút lui mất dạng.

Người ta hỏi không biết ông Sung đến dự Hội nghị, ngồi ở ghế Chủ tịch đoàn để làm gì, rồi lại tự phủ nhận? Người ta không chờ đợi ở lãnh tụ của một đảng phái chánh trị một thái độ vô trách nhiệm như thế.



NGOÀI HỘI TRƯỞNG

VÀI tờ báo ra mặt xuyên tạc Hội nghị Toàn quốc.

Hội nghị diễn đạt những nguyện vọng chính đáng đòi độc lập hoàn toàn cho xứ sở và bang giao bình đẳng Việt Pháp, làm cho họ không bằng lòng.

Thế thì họ muốn gì kia? Người ta không khỏi đặt nhiều đầu hồi ngờ vực.

KHÔNG ƯA ĐỘC LẬP THIẾT

TRƯỚC và trong thời gian hội nghị nhóm họp, ủy ban tổ chức lo chùng bao nhiêu cây gậy thọc vào bánh xe ở trong và ngoài hội nghị.

Nhưng rốt cục lẽ phải thắng, bọn khuấy rối cụp tai tiêu ngưu lúi mất cả. Để biết chúng làm việc cho ai?



VIỆT CUỐC

TỰ xưng là đại diện Việt Nam Quốc dân đảng, ông Đỗ đình Đạo sau mấy lần phát biểu ý kiến không được ai chú ý cả, đến giờ chót, sau khi mọi việc xong rồi, ông mới xuất kỳ bất ý lò mò đến cầm lấy micro kêu gào ba lần nhặng. Hội nghị đáp bản kêu gọi ông trở về trật tự. Trông về mặt ông Đạo cụt hứng như bà con họ Tướng lui về Đại loan.



TIẾNG NÓI MIỀN NÚI

ĐẠI biểu sơn cước ở Tây kỹ và Hòa Bình lên diễn đàn đã làm chột dạ một số đại biểu ở đồng bằng. Các ông nó rất thạo và lời cuốn cảm động cử tọa khi tỏ ý nhất quyết cùng chung sống với nhau trong đại gia đình Việt nam.

Trong khi tất cả mọi người đều tán thành việc sát nhập các vùng sơn cước trở về với lãnh thổ Việt Nam, ông Nguyễn phan Long lại đứng lên nói khó về vấn đề Hoàng triều Cương thổ, bị cử tọa phân đối phải lui về chỗ ngồi.

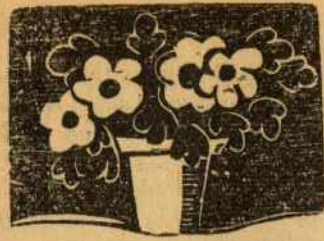
PHỤ CẤP

CÓ vài tờ báo « thạo tin » sốt dẻo nói rằng mỗi đại biểu một ngày được phụ cấp từ 500 đến 800 đồng. Ủy ban tổ chức đình chánh về sự phao tin vệt này và cho hay rằng có vài đoàn thể nhiệt tâm đã chịu đại thọ về mọi khoản chi phí của hội nghị, chứ chẳng phải lấy tiền ở công quỹ nào cả.

NGƯỜI THÙ BA



Chồng đi làm về — Chà hôm nay mình nấu món gì mà mùi thơm quá.



TRỜI chưa trở rét mà chúng tôi đã muốn tìm đến những cái ẩm áp.

Sau cơn mưa đầu mùa bất ngờ đến làm ướt áo những người đi đường không đem sẵn áo mưa, trời chiều đã đến lại chút nắng tàn. Tôi lượm thử chút nắng đem sưởi lòng nhưng không thấy ấm. Có lẽ nắng phơi chưa khén.

Nằm ở đầu góc một con đường quen thuộc, chiếc quán nhỏ ra, chặn bước, mời đón chúng tôi.

— Đây còn nem ngon không chị?

— Dạ thưa hết. Nhưng để tôi cho người đi lấy. Ông bà vui lòng đợi cho một lát.

— Thôi chúng ta chén cái gì đã. Có hàng, cho ít cái bánh.

— Dạ!

Cô hàng quen tay làm lia lịa. Cửa hàng vắng quá. Bùn bên kia, một cụ già lẳng lẽ nhắm nháp, tận hưởng hương vị của thức ăn. Không nhìn quanh có lẽ chúng tôi tưởng trong quán chỉ có chúng tôi.

— Hàng sao vắng quá?

— Thưa hàng tôi mới bắt đầu mở lại. Dạo này nắng quá nên ít ai ăn.

Trời chiều xuống dần, đem rải rác mỗi nơi một ít bóng tối. Con đường đá mỗi lúc càng thấy bớt lờ mờ. Những dãy đèn điện nao nức muốn sáng lên. Trên chiếc cầu sắt, vắt ngang qua năm tháng một nhịp uể oải, xe cộ người đi, in lên trên nền trời những bóng mờ hồ thấp thoáng. Trong giờ phút này, có lẽ không mấy ai để tri óc lẫn thân nghĩ đến cái bà huyện Thanh Quan xưa xưa kia, nhưng vẫn thấy trước mắt « dặm liễu sương sa » mà lo làm « khách bước dồn » một cách thoản thoắt.

Chúng tôi không nghĩ đến bữa cơm chiều đang đợi, ung dung ngồi đối diện nhau trong bóng mờ của hoàng hôn, nghe chiếc bánh tự thiên dần mình, kêu lóc réo trên lò lửa, để sắp sửa hiến cho thực khách đang hăm hở đón chờ một cảm giác khoái trá ở đầu lưỡi, lòng nao nao muốn sống thêm chút nữa, « sống để mà ăn ! »

Tiếng cô hàng lách tách đánh trống, vang lên trong chiếc lòng rỗng của tôi những cảm giác lòng bông và vữa trong trí tưởng tượng những vòng tròn vàng, chảy từ một chiếc muỗng trơn, rục rịch viên quanh chiếc bánh như

MÙA THU TRONG CHIẾC BÁNH

những hào quang thoát ra từ một bàn tay thần ảo.

— Chắc là họ đồ bằng trứng gà?

— Không, trứng vịt đấy.

— Trứng gà có đắt hơn trứng vịt là bao mà họ phải làm dối.

— Không, đắt nhiều hay ít cũng là đắt. Chính lời lãi là ở đó. Trứng vịt có hai đồng, mà trứng gà đến hai đồng rưỡi.

Câu chuyện không ra ngoài hai người, thế mà cũng lọt đến tai cô hàng.

— Thưa trứng gà đó, chúng tôi không làm dối đâu.

Một tiếng xèo kêu lên một cách đột ngột bốc lên một mùi thơm ngào ngạt, kích thích từng hạch nước miếng.

Cái quán này làm bánh ngon đã có tiếng. Hai ba lần dời chỗ vẫn không đi xa chiếc cầu cũ kỹ, nó đã gieo vào lòng khách tha phương cũng như bản xứ những kỷ niệm thơm ngát và ngon lành. Sau những ngày xa cách, chúng tôi đã tìm lại nó, trên đầu lưỡi còn phảng phất dư vị năm xưa. Bữa nay, quán vắng khách thật là chuyện hãn hũ. Thường khi bước chân vào cửa, có lúc chúng tôi đã phải trở ra vì hết chỗ. Nếu không cũng phải kiếm cách ngồi quay lưng vào nhau hoặc xê xích bàn ghế tránh nhau cho khỏi ngượng vì đã vác mặt đi ăn hàng. Lần này, hội ngộ quán cũ, chúng tôi đã khó tính khế lại một cánh cửa, kéo xuống bức màn che vắt trên cửa sổ làm cho tối thêm cái góc chúng tôi đang ẩn núp. Và chúng tôi đã kêu lên « đứng » khi bà chủ quán, từ dưới bếp lên, kêu tối xin « dạ thưa vắn đèn cho sáng ! »

Ờ, cái bánh đơn sơ thế này mà ngon đáo để. Chỉ một ít bột, một ít trứng, vài con tôm, đôi lát thịt, một ít rau tươi, hành "sống", ném vào cái khuôn nóng mỡ là thành một cái bánh, ngoài mép một đường viền vàng tươi làm nổi bật cái mình vàng rộm, ôm vào lòng bao nhiêu là hương vị thơm ngon. Ai chơi nghịch cắt đi nửa cái mặt nguyệt tròn vành vạnh trên trời kia đem xuống dọa cho chúng tôi mà kỳ thế?

Bánh khoái đó! Bánh khoái, nghe cái tên ta cũng đủ thấy trong lòng thêm lên một chút yêu đời. Cái bánh thật lạ. Cứ mỗi cái vẩy tay là thành hình, cứ mỗi cơn lửa đốt là réo lên

một tiếng rồi chết, để lại một mùi thơm, ngát cả mũi, ran cả người.

Chúng tôi ngồi nhai nuốt nuốt mà thêm có một cơn mưa lạnh ở bên ngoài quá! Mưa lạnh cho bánh càng thêm nóng, thêm giòn, hương vị thêm ngon. Tôi nhớ lại những năm trời đã đi sâu vào giữa lòng mùa thu dưới những cơn mưa dầm, gió rét của tiết đông, nằm trong chăn, nhai những hạt bắp rang giòn, ngâm ít vụn thóc, nghe mưa rơi lách tách trên mái nhà, hay lộp độp trên những tàu lá chuối, mà thấy ấm cả người, ấm từ ngoài vào trong.

Giờ đây tôi thấy thêm những cơn mưa như thế quá!

— Chén nước chấm cứ vui dần đi. Những con rau sống, xen lẫn một ít lát vả, khế, chuối chát xắt mỏng như mọc xanh um trên chiếc đĩa cũng vui dần theo trong chớp mắt. Bánh khoái thật là khoái.

Nhưng ơ kìa, sao thế? Cái miệng này nhìn vào cái miệng kia. Bánh ngon, nhai thật là ngon. Nhưng trông lại những cái miệng, sao nó ngòm ngòm, lũng búng một cách dị kỳ và xấu xí đến thế? Thật không đẹp mắt tí nào, thật là phi mỹ.

Chúng tôi cười phá lên, ngậm một hớp nước chè nóng, tự thưởng cho mình cái sáng kiến đã tìm ra được cái tên thật văn chương để đặt cho một thứ bánh không chút văn chương, từ cái tên tục của nó cho đến cách ăn. Bánh phi mỹ! Từ nay ta có thể gọi bánh khoái là « bánh phi mỹ » hay « phi mỹ thực » nghĩa là « bánh ăn không đẹp ! ».

Cứ nhìn nhau mà đến buồn cười.

Hỏi những ai, muốn có dịp thích khẩu thì cứ chờ lúc chiều tối tìm đến những quán bánh phi mỹ nổi tiếng. Nhưng hãy nghe lời khuyên của chúng tôi. Mỗi khi vào ăn, hãy tìm cho được một chỗ ngồi khuất sau bóng tối, lờ có gần cửa thì hãy khép bớt cửa hoặc kéo màn che lại. Nhà hàng có kêu van tối đòi bật đèn thì hãy can đi.

HUYỀN VI



VẤN phẩm « Một linh hồn » đã làm chấn động một thời. Có người đã mua hàng tá để tặng nhau làm kỷ niệm gối đầu giường.

« Một linh hồn »

đã được phê bình gia Vũ ngọc Phan ca ngợi, liệt vào hạng xuất sắc nhất của phụ nữ Việt nam.

« Một linh hồn » đã được tái bản lần thứ hai. Là một sáng tác phẩm điển hình của tác giả.

Bạn hãy cùng tôi tìm lại những dư vang của nữ sĩ Thụy An.

I. — GIÁ TRỊ KỸ THUẬT

BẰNG một kỹ thuật điêu luyện, tác giả bố cục thiên tiểu thuyết một cách thật chặt chẽ. Cốt truyện thật ly kỳ, éo le, khe khẽ, gay cấn đến tận độ. Người đọc phải mãi miết rượt theo từng dòng, từng chữ, từng trang. Giác quan căng thẳng; có lúc bực đến sôi người lên, có đoạn thấy lòng buồn thiu lại, có phần lại thấy một niềm thương cảm dâng lên rào rạt tràn ngập cả tâm hồn.

Vấn của Thụy An linh động, tế nhị lắm. Ý của tác giả cũng đời đời, phong phú nhiều. Suốt cả một thiên tiểu thuyết đầy đến ngót ba trăm trang: không có một hình ảnh bị trùng, hay lặp lại. Không có một phần nào rời rạc, lẻ nhát. Tất cả đều là một bức họa: dịu dàng, êm nhẹ, tha thiết, rung rợn, ly kỳ.

Nói tóm lại tác giả đã đạt đến một kỹ thuật cao siêu. Hấp dẫn người đọc vô cùng. Tác giả đã thành công rực rỡ về phần này.

II. — GIÁ TRỊ NỘI DUNG

1. Xây dựng nhân vật điển hình.

BẢY THANH là một nữ sinh, xuất thân từ một gia đình quan liêu: ông là quan thượng, cha là tuần phủ. Trỗi lên như một cây leo đại, bông bụt yêu đương, yêu say đắm một cậu sinh viên. Rồi vì thành tri giai cấp, thành tri địa vị: « Cậu là nhà bạch đinh nghèo khổ, có là danh gia vọng tộc ».

Không công nhận sự ràng buộc giữa hai người đó. Cậu và cô lại gặp nhau ngay phong trào cá nhân chủ nghĩa, thế là bỏ học hành, bỏ gia đình, cùng dấn con thuyền tình lênh đênh giữa biển cả thế gian. Đi để mà hưởng trọn cái yêu đương, đi để mà tìm tới hạnh phúc duy nhất của mỗi tình đầu.

Bảy Thanh đã tìm thấy đích của hạnh phúc phồn phệ ngay trước mắt, cô đã có thai trong khi một đồng xu không còn dính túi, thân hình tiêu tụy, ốm đau, nằm liệt ở một mái hiên trong phố vắng. Cậu cũng hết lòng với tình nhân; treo me,

ĐỜI MỚI số 82

PHÊ BÌNH



MỘT LINH HỒN

CỦA THUY AN

hải quả xuống để cô ăn cho đỡ khát, tìm những mảnh sắt vụn để che mưa nắng cho cô, lấy nước trà Huế đem pha cho cô uống để làm môn thuốc tinh thần trong khi cô đau ốm.

Thế rồi sự may mắn đập đến, cậu có công ăn việc làm, bên đời khi cô gần đẻ, cưới một cô tiểu thư tềch sang Tây. Lần đầu tiên nếm mùi yêu đương thì cũng là lần đầu tiên cô mang một vết hận lòng sâu sắc để mà chán ghét, thù hận nó.

Mỗi hận lòng đó có may trút hết vào đầu đưa bé vô tội, giọt máu rơi của người bố bạc tình. Hai năm qua... bản năng của con người xúi dục cô để ý đến một thanh niên Sài Gòn có nước sơn hào hoa chẳng kém gì chồng cũ, Bảy Thanh bỏ nhà thờ trở

CỦA DUY SINH

về ở với Vinh. Ít lâu tâm địa Vinh vụt lộ ra, y chỉ là một anh chàng sống bám vào gấu quần hồng, quỹ quyết bợm bãi, phũ phàng. Thanh cần ráng chịu đựng. Trong khi đó thì:

« Cặp tình nhân lãng mạn trong đoạn đầu câu truyện sau mấy năm xa cách, lại ngẫu nhiên gặp nhau trong một tiệm bánh ».

Sự gặp gỡ tàn nhẫn này, tự cười bóng nhạo của người chồng cũ làm Bảy Thanh uất lên: phần thì tức vì bản năng mềm yếu của mình, phần thì giận vì lòng lang dạ thú của chồng cũ, Bảy Thanh đã bỏ chạy, lao đầu vào cuộc đời sống gió.

Mới ra đời cô gặp ngay ba cái vất ực, ba điều làm cô tan nát cõi lòng, đẩy nát tâm hồn cô:

— Chồng phụ bạc.

— Tài giá, lấy phải một tay đi bợm.

— Cuộc gặp gỡ khốc liệt.

Là một thiếu nữ bông bột. Ném phải biết bao cái phần tiếc, giả dối xấu xa của cuộc đời. Mà lại là một người có nhan sắc, có chí khí. Bảy Thanh trả thù, trả thù những điều đã mắc phải, những con người đã cạm bẫy cô. Bảy Thanh đã đánh đi, đã phá tan sự nghiệp của bao người, đã làm đổ vỡ biết bao hạnh phúc gia đình, đã giết chết cả người nữa. Cô đã phá phách, rút ruột rút gan của mọi người để sống một khoảng đời thật hào hoa, phú quý. Bán thể xác để mua lấy nhà lầu, xe hơi. Rồi vì tình tình quá phóng đảng: dám dật, ịch kỹ, quái ác, cô đã đánh ghen cả với con gái, cô đã xếp đặt cho trai vào

con người chưa nói gì đến thể chất, đàn bà. Bảy Thanh là một con quái vật, do « xã hội Thụy An » đào tạo nên để hãm hại mọi người. Bảy Thanh là một giống yêu tinh, không còn một chút tình cảm nào của con người, không còn một tương quan lành mạnh nào với đồng loại. Bảy Thanh là hiện thân của tác giả. Không những đồng lõa với xã hội để bán rẻ thân thể mình, đầu độc mình mà còn dắt dẫn cả con đến bước đường tự tử, sa đọa.

Tác giả đã căm giận xã hội, cho tất cả đều là phản trắc, lừa lọc, đều giả. Cần phải trả thù, trả thù bằng cách giết tất mọi người để một mình bà sống trên những lỵ.

Có ý nghĩ đó cho nên:

— Bảy Thanh đã bán cả thanh danh, tâm hồn thể xác để kiếm lấy phú quý, giàu sang.

— Bảy Thanh đã bán cả con gái cho phường « ma có » để kiếm tiền trả nợ những giây phút dốt giời của mình.

— Bảy Thanh đã phá tan bao gia đình. (Phủ Tịch, Huyện Hà v. v. v.) Bảy Thanh đã phá vỡ hạnh phúc ban đầu của con mình và cuối cùng giết nốt con mình sau bao ngày hành hạ về tinh thần đến cực điểm.

Tất cả những tội lỗi, những án mạng trên do Bảy Thanh gây ra, tác giả đổ cho xã hội, đổ cho người đàn ông gây nên. Sao lại thế được?

Cứ thất tình, đau khổ là tha hồ đầu độc, phá tan, giết người ư?

Đó là phương tiện cải tạo xã hội của Thụy An chăng?

Đó là hướng sống của tác giả chăng?

Đó là hình thức giáo dục của một văn nghệ sĩ à?

Không thể thế được. Văn nghệ là cải thiện xã hội. Văn nghệ để phụng sự cho con người, vạch cho họ những hướng đi tốt đẹp.

Thấy cuộc đời là giả trá, Bảy Thanh phải làm sao dùng sắc đẹp để cải hóa, để xây dựng lại tình cảm, hạnh phúc gia đình người. Hy sinh mình đi, lấy kinh nghiệm bản thân để hàn gắn vết thương xã hội. Không thể nào hơn rồi mà phá phách được.

(xem tiếp trang 32)



SÀI GÒN CÓ GÌ QUEN ?

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

QUEN rồi, sân bay Tân sơn
nhất.

Quen lắm rồi, bầu trời khô sắc dưới
àn nắng vàng hanh, dưới ngọn gió
nồm hăm hập.

Và quen rồi, những nét mặt nở
nang, những nụ cười sẵn đón, và
nhất là cái động êm êm của lớp người
sở trường ca dạ cổ hoài lang.

Sài Gòn quen khách. Vì... khách cũng
đã quen Sài Gòn lắm rồi.

Mà thì nhân đã có đây :

— « *Càng quen thuộc nết, càng dạn
điu tình* » nên câu chuyện tái ngộ hôm
nay là câu chuyện... tình : tình của ai
nhờ Sài Gòn sau một hồi xa vắng, lòng
trần ngập nỗi lo âu về tâm trạng trăm
hùng của đồng bào đất Bắc, lòng ứ
chật niềm thương xót lớp lớp nạn
nhân vô tội của miền trung... Trung
Việt...

Thưa các bạn,

Tôi là dân miền lứt vô đây
đề theo dõi Hội Nghị toàn quốc.
Với hình ảnh của vụ thiên tai còn
hằn lên trong trí nhớ, tôi nhìn
cảnh vật « đô thanh ánh sáng »
bằng cặp mắt của một kẻ đã được
ngó cái chết sát sạt cạnh mình, một
kẻ đã được chứng kiến những hy sinh
vô điều kiện, những nỗ lực phi phạm
của trăm ngàn sinh linh chỉ đem có
hai bàn tay trắng ra gây dựng lại sự
nghiệp, một phút tan tành theo làn
nước đục : chúng tôi thiếu tất cả, mà
phải làm lại tất cả. Nhà! mất rồi, của
cũng mất rồi. Thì chúng tôi đã làm
lại nhà, và kiếm lại của. Dĩ nhiên nhà
chúng tôi phải là thứ nhà... và vùi :
đây một cái cột xiêu, kia một cái vách
nát, nọ một cái kèo vênh, này một cô
cột ong vẹo.

Toàn là đồ cở cở mà. Trông chán
lắm. Song, lẫn vào cái mớ vật liệu
mốc meo, còm cở, long móng hồ
ngâm ầy, thừa, cũng may thay ! Lại
có khá nhiều cây gỗ lớn, trôi theo
làn nước lũ từ mạn ngược về : gỗ
quý cả. Nên chúng tôi đã xẻ những
« cửa hiem » đó ra, rồi pha chúng
vào với những « cửa cũ kỹ » kia để
xây dựng lại cơ đồ. Thôi thì cũng
tạm, chấp nỗi dăm cái tranh, ba cái

nửa, coi lấy một túp lều, gọi là có
chỗ chui ra chui vào, trong cái lúc
loạn ly mà lại gặp cơn tai biến này.
Đòi hỏi nhiều hơn nữa thì là kẻ quá
khó tính, đi nơi khác mà đòi.

« Ở đây, chỉ có thể thôi ! »

TAI còn vang vang lời khuyên
nhủ của bạn thân, tôi dự Hội Nghị
toàn quốc với cả một tấm lòng hân
hoan, cởi mở, chào đón mọi nguồn
gió từ bốn phương trời Việt thời tới,
minh tự nhủ mình : Chớ có khó tính !
Minh mong lắm ! Vốn liếng chỉ có
thể thôi ! Chớ có khó tính ! »

Thì tôi đã thấy những gì ?

Tôi đã thấy một quang cảnh quen
quen của những ngày sao sa chói lòa
hè phố, hè phố rung chuyển dưới gót
chân người biên khu, gót chân nở nụ
cười... « giải phóng » : quang cảnh
hội nghị mà.

— Đã lâu lắm rồi. Minh nhớ thảo
luận quá !

Đó là lời một hội viên trẻ tuổi thủ
thị cùng một nhà báo. Đề cho một
chính khách quốc tế nắm vai một
chiến sĩ văn nghệ, tiếp lời :

— Đúng thế. Ngoài tám năm rồi còn
gì !

Phải, từ tháng chín 1945 đến tháng
mười 1953, bây giờ, hôm nay, 12-10,
Thị sảnh Saigon mới... trở lại nguyên
bình : là tranh đấu giải phóng dân
tộc...

Thị Sảnh, là giải phóng dân tộc !
Đúng thế, vì...

Ngồi trên tầng lầu, trong phòng
nhóm nhìn móng ngựa, khách hồi
tưởng lại những ngày oanh liệt

tranh đấu cho Thị
Sảnh Saigon xóa được cái tên *Xã Tây*,
và nhất là để cho có ngày hôm nay,
có buổi họp này...

ĐÍNH CHÁNH

Trong ĐỜI MỚI số 81, ở bài « *Bước
đầu độc lập thật sự* » của Trần văn Cang
kiến trúc sư ở Pháp, đại biểu tại Hội
Nghị Toàn Quốc, chớ không phải là Hội
Đồng Quốc Gia, như đã sắp lộn.

Bạn đọc chắc cũng đã đính chánh giùm
cho rồi.

ĐỜI MỚI



Buổi họp...

Ngoại hai trăm về mặt đêm chiều,
có, ngang ngành có, phồm phồm có
hốc hác có... từ bốn phương trời
Việt tới đây để giải quyết một phần
vận mạng của dân tộc.

Buổi họp...

Tế nhận về mặt chính trị thì thấy
đây là cả một khối người cương quyết
« thả » cho kỳ hết nỗi lòng dồn nén,
từ bao lâu nay ra, để làm chứng cho
mình, làm chứng cho dân tộc, mà
cương quyết hô lớn :

— Dân tộc V.N. đã trưởng thành về
phương diện chính trị.

— Dân tộc V.N. vẫn luôn luôn có ý
chí thiết tha và bền bỉ giành độc lập,
thống nhất và hòa bình tự do cho
mình và cho người...

Buổi họp... quen quen của những
ngày huy hoàng.

Bức thư ngỏ cùng các ông Đại biểu...

(Tiếp theo trang 12)

gớm ghê cho sự tuyên truyền của kẻ
phá hoại).

Tài khéo là ở Chủ tịch ngăn không cho
nói mà không mang tiếng độc đoán, hồi
thức Hội Nghị đơ tay liền nếu đã thấy sự
cãi đi cãi lại đã thành ra vô nghĩa, rung
chuông lấp tiếng ông nào không chịu biết
điều. Về cái tài khéo tùy cơ ứng biến đó,
ở Quốc Hội Pháp ông Herriot đã có tiếng
là tay chuyên môn ngồi ghế chủ tịch.
Người ta đã dùng cái danh từ « *technicien* »
mà tặng cho ông. Trước hết chiến tranh
thứ hai, có ông Ferdinand Bu'sson (nếu
tôi không lầm tên) còn « *technicien* » hơn
nữa. Nói tóm lại Chủ tịch phải là người
sáng suốt nghiêm nghị đã đánh, nhưng
lại phải mau trí, lanh lỏi, lớn tiếng và
cương quyết không tây vỵ.

Các ông đã công trình tay vạch lên
hai quyết nghị về Độc lập hoàn toàn và
Liên kết Bình đẳng, thì nhiệm vụ các ông
đã xong rồi. Nếu chẳng may thì hành
không được gì cả thì chỉ là lỗi tại thời
cuộc mà thôi. Còn nếu sự thi hành bị dờ
dang, sai lạc thì chẳng người Việt Nam
nào trách các ông được cả.

DU HỒ ĐIỀU

47-10-53

ĐỜI MỚI số 82



NHIỆM VỤ CỦA ĐẠO DIỄN

★ của HỮA HẠNH CHI ★

III

Vì những lẽ trên, một nhà đạo
diễn có tài không bao giờ bắt buộc
những diễn viên hoàn toàn theo ý
muốn của mình ; mà người diễn viên
giỏi cũng không bao giờ hoàn toàn biểu
diễn theo sự bắt buộc của nhà đạo
diễn. Nền, ngoài sự diễn tập thể,
nhà đạo diễn có tài còn có thể huấn
luyện riêng từng diễn viên : thảo luận
về đối thoại, thí nghiệm về động
tác v. v. ...

Nếu đã nhận rằng nghệ thuật của
kịch căn cứ trên sự hợp tác và điều
hòa những sự sáng tạo của mỗi cá
nhân, mà thành một nghệ thuật tổng
hợp ; thì mỗi vai kịch đều giữ một
phần trọng yếu, và nhà đạo diễn
không thể căn cứ ở năng lực sáng tạo
độc lập của một cá nhân nào, để phân
hoạch kết quả chung mỹ măn. Nhà
đạo diễn và những diễn viên phải hợp
tác với nhau mật thiết, mỗi người gắng
tự tạo thành một bộ phận toàn mỹ,
mới có thể đạt đến sự thành công rực
rỡ của toàn thể được.

Trong thời kỳ diễn tập, nhà đạo diễn
cần phải tiếp xúc, chung đụng với đời
sống của diễn viên, có lúc làm một
người khách quan để quan sát, mà
cũng có lúc tham dự sự diễn tập với
tư cách chủ quan của một diễn viên ;
giúp những diễn viên giải quyết những
trở ngại khó khăn. Thái độ giảng giải,
phê phán của nhà đạo diễn phải rất
hòa dịu, để khuyến khích những diễn
viên phát triển năng lực tưởng tượng
của họ.

Có khi nhà đạo diễn cũng cần nghe
theo ý kiến của diễn viên, để phát hiện
những cái hay, cái đẹp trong kỹ thuật
diễn xuất.

Muốn khỏi phương hại đến sự tự do
sáng tạo của người đồng nghiệp và
cộng sự, để điều chỉnh và thống nhất
tất cả mọi ngành và mọi người, những
diễn viên phải tự động hạn chế tự do
của mình, chịu nghe theo sự chỉ
dẫn của nhà đạo diễn, để hoàn
thành sự Tự Do sáng tạo THỐNG NHẤT.

Giữ được sự hợp tác chặt chẽ như
thế, nhà đạo diễn không những không
động chạm đến sự tự do của diễn viên
mà trái lại còn có thể bảo đảm
sự tự do sáng tạo của diễn viên, theo
chiều hướng và mục đích đã quy
định.

Sau khi phân định những giai đoạn
diễn tập, trong thời kỳ đã giao phó
sứ mạng cho từng nhân vật, nhà đạo
diễn, tốt nhất, nên đứng xa mà chỉ
đạo chứ đừng làm kẻ lãnh đạo xung
phong.

Lúc bấy giờ, nhà đạo diễn phải
luôn luôn đưa ra những ý kiến của
mình cho diễn viên biết, kích thích
năng lực tưởng tượng của diễn viên,
cùng với diễn viên bàn luận thật
chân thành, đầy đủ. Nhà đạo diễn nên
nhường cho diễn viên sự tự do phát
huy ý chí của họ, đừng bó buộc diễn
viên theo những khuôn mẫu quá cứng
rắn ; dành cho diễn viên thật nhiều
cơ hội để tự họ phát huy tài năng
của họ ra, mà cũng không phải quá
nghe theo diễn viên mà vượt hẳn ra
khỏi phạm vi và điều kiện của sân
khấu đã hạn chế.

Đến giai đoạn cuối cùng của sự diễn
tập, nhà đạo diễn không cần phải lên

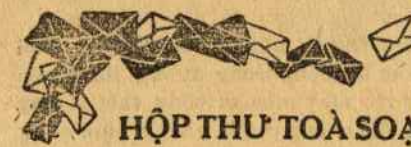
sân khấu để chỉ đạo, hoặc phải làm
một người « nhắc từng » cho diễn
viên.

Trong lúc này, nhà diễn viên nên
đứng xa sân khấu, ngồi dưới hàng ghế,
làm một khán giả khách quan, yên
lặng quan sát sự biểu diễn của các
diễn viên. Nếu thấy chỗ nào không
đúng, nhà đạo diễn buộc diễn viên
phải sửa chữa ngay ; chỗ nào chưa
đầy đủ, thời phụ bổ thêm vào. Nhà
đạo diễn có thể đứng ở hàng ghế khán
giả, la lớn lên để chỉ dẫn cho diễn viên
trên sân khấu, sự chỉ đạo của nhà đạo
diễn phải hướng đúng theo phương
châm và mục đích đã quy định.

Vì kịch là một nghệ thuật sáng tạo
tổng hợp và tập thể, nên bao giờ cũng
cần có một người chỉ huy tối cao để
đưa một khuôn mẫu nhất định. Nhưng
trong sự thống nhất, tập thể ấy cần chú
ý một điều : nhà đạo diễn phải phục vụ
cho những diễn viên, chứ không phải
những diễn viên phục vụ cho nhà đạo
diễn.

Và trách nhiệm của nhà đạo diễn
là chỉ dẫn cho diễn viên những hình
thức biểu hiện trên sân khấu, giúp
đỡ cho năng khiếu sáng tạo của những
diễn viên phát triển một cách đầy đủ ;
vì nghệ thuật sân khấu, là một ngành
sáng tác cần sáng sửa rõ rệt, cần có
sức mạnh lôi cuốn lòng người, trong
đó những màu sắc và hình thái của
cuộc đời xen lẫn và hòa hợp với nhau
trên bề mặt và cả bề sâu.

LƯU NGHI dịch



HỘP THƯ TOÀ SOẠN

Bạn THÀNH AI :

Đã nhận được bài Hồi ký ngày tự
trường (?)

Bạn T. L. T. :

Lâu lắm không nhận được tranh vẽ
của bạn.

Bạn LÊ VĂN KHOA :

Sẽ đăng. Bạn đợi cho.

Tác giả những bài : *Tình « Tây », Ông
Xếp, Hoa ngai nở, Một người mẹ, Hân
ấn cấp, Cái bông bênh, Trên via hè, Hồi
cư, Viên đạn chốt, S.O.S. Từ giấy bạc hai
chục,* có thể đăng được cả. Bạn viết rất
đầu tay. Xin cho biết tên hoặc biệt hiệu.
Mong.

Bạn THÚY NGÀ :

Thư và bài đều nhận được cả. Đề ý
đến lời bạn nêu trong thư.

Bạn THÁI CHÍ BÌNH :

Ty Quản lý sẽ trả lời thư riêng bạn rõ.

Bạn THANH THANH :

Hoan nghênh.

Các Bạn **TÔ CAO HÒA, SONG HỒ,
VŨ HẠNG, NGUYỄN HOÀI VĂN, V. L,
SONG TỊNH, AN SƠN, HOÀI DƯƠNG,
LONG DƯƠNG, NGUYỄN PHẬT,
PHƯƠNG THUY, HUYỀN LINH, HOÀNG
MAI MINH, TÔ MẠC HÀN, LÊ HÙNG,
LÊ NGÂN, HOÀI GIANG, QUÊ VIỆT.**

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Đời Mới số 72, số hình 261, một bạn ở
Bà Lạt muốn biết địa chỉ bạn, Bạn cho
biết được không ?

Bạn LƯƠNG DANH HIỀN :

Sẽ có thư riêng gửi bạn. Rất tiếc không
chiều ý bạn được. — G.T.

Đường lối của văn nghệ mới

PHỤC VỤ ĐẠI CHÚNG

Đại chúng hóa văn nghệ là một phương châm hoạt động của người văn nghệ mới sau chính biến 1945. Nó đã trở thành đề mục chủ chốt của nhiều cuộc bàn cãi. Và, giờ đây kiểm điểm lại ta thấy vấn đề đó đã phải tốn khá nhiều bút mực. Song lúc này đem thảo luận lại thực ra không phải là làm một việc vô ích nhất là giữa lúc một số không nhỏ nhà văn chúng ta đang bị kéo ngược thời gian trở lại quay về với một dĩ vãng không lấy gì làm tốt đẹp.

Loại sách lãng mạn của nhóm Tự lực và tiểu thuyết « người hùng rom » của Lê văn Trương và biết bao nhiêu câu truyện đầy tình đầy mộng của một thời son trẻ đã qua đang được tái bản rầm rộ và ném bừa bãi vào thị trường văn nghệ. Nó là món ăn « tầm bễ » cho những con người lạc hậu, phở biến chủ nghĩa « bản ngã dĩ thượng » phù hợp với sở thích của bọn người « ăn chơi chết thời ». Còn gì khổ tâm bằng chứng kiến một số người cầm bút « bất đắc dĩ » đang « nhiệt tâm » lao mình ra thu vén cái chất văn nghệ cũ rích đó đem làm « lưng vốn » của mình ! Họ vô ý thức tự xưng là « đội quân tiền tuyến của thời đại » và tất nhiên là vô trang bằng một kỹ thuật đang xuống dốc, một nội dung vô cùng thoái hóa. Tác phẩm của họ không nói lên gì cả nếu không phải là những khúc ca tình ái mê ly, những cảm dỗ con người vào vòng truy lạc, những vịnh gió than mây hay là những chính phủ chính phủ hết như các vai trò Quảng Lạc !

Có người vì chất văn nghệ cũ như tấm áo rách vừa bẩn vừa hôi mất cả hình thù. Giờ có kẻ vơ lấy áo đó mặc vào mình với tất cả hãnh diện tự hào, hỏi nên đáng thương đáng trách đây ?

Có thể khuyết điểm này do sự vô tình — cái thứ vô tình của những cây bút vô trách nhiệm, song cũng có thể bảo là một lầm lỗi lớn khi họ đặt đồng tiền lên chốt vót bằng giá trị hoặc khi tính tự cao tự đại đã ăn ruồng vào tư tưởng coi đại chúng như cỏ rác.

Ở trong này, nếp sống thường hơi hợt, giả dối bề ngoài thì chính loại văn sỹ này cũng thích phủ vào tác phẩm của mình nước sơn bóng bẩy, hào nhoáng, cầu kỳ dù nội dung có « rỗng tuếch » chẳng nữa ! Một số khá hơn cũng hiểu qua về đại chúng nhưng còn ngần ngại e rằng « viết cho đại chúng thì giảm mất giá

trị văn nghệ phẩm của mình đi. » Luận điệu này mới nghe tưởng xuôi tai, song ngẫm kỹ quả là một lối lý luận của những anh chàng tốt « lỏi » ngông nghênh với cái dốt của mình !

Ái mà chả hiểu rằng văn nghệ sĩ cũng là một người như mọi người. Điềm dị đồng là ở chỗ văn nghệ sĩ có linh khiếu thấu nhận, cảm thông mau lẹ cái đẹp của

của TÔ DUYÊN

Thiên nhiên, của Phấn đấu, đem gởi gắm kỹ thác vào giai tác của mình cho mọi người thưởng thức. Vậy thì có gì đáng « cao cả » để phải tách văn nghệ sĩ đứng trên cuộc đời nhìn xuống đám đông nhân dân cùng khổ. Hơn nữa, không những không thoát ly được xã hội mà nhà văn còn phải trông chờ vào xã hội cung cấp cho mọi nhu cầu sinh sống thường nhật.

Vả lại, lịch sử nhân loại tiến hóa đâu có phải là công lao tạo tác của những cá nhân siêu đẳng. Thực tế chứng minh rằng đại chúng là động lực căn bản đẩy tới lịch sử. Song đại chúng là ai ? Là quần đại nhân dân phải bán sức lao động, phải đổ máu, đổ mồ hôi trong cuộc tranh sống và đấu tranh vì tiến hóa. Nói một cách khác, đại chúng là người dân cây từng điều đứng vì ruộng đất, bám lấy đất mà sống, khổ đau lấy của nhưng không phải để làm giàu cho mình mà là để đỡ đần thêm vạ thóc của bọn chủ ruộng, tâm lực đem nhào cả vào luống cấy để rồi tay trắng vẫn hoàn trắng tay.

Đại chúng là những thợ thuyền phải bán sức lao động trong xưởng máy, phụ thuộc vào máy móc và cũng chết vì máy móc; đại chúng còn là những binh sỹ hy sinh hạnh phúc cá nhân để gìn giữ sự sống còn của dân tộc trong thời khói lửa. Đại chúng là lớp người làm than cơ cực vô cùng đông đảo so với toàn thể nhân dân. Cho nên ta không lạ gì khi bảo rằng

lịch sử loài người là tác phẩm của đại chúng. Dưới xích xiềng áp chế, trong cảnh nghèo đói quanh quất bên mình đại chúng đang vươn lên ánh sáng của xã hội Ngày Mai.

Và được rèn lửa trong lò lửa đấu tranh vì cuộc sống và cho cuộc sống, tinh thần đại chúng ngày một cao rộng với số lượng vô cùng đông đảo, đại chúng hiện đang là lực lượng quyết định của phong trào bảo vệ Hòa bình Dân chủ thế giới. Vậy thì ta có thể quả quyết rằng : « Kỳ nguyên này là kỳ nguyên của đại chúng. »

Phụng sự đại chúng sáng tác những bài thơ, quyền truyện, bức tranh bản nhạc... ca ngợi đại chúng, hướng đại chúng tiến tới một mục đích nhất định là một thái độ chân chính của những người văn nghệ thực thời, tiến bộ. Đó là tính chất và nhiệm vụ của nền văn nghệ mới.

Chính văn nghệ cũ mới là thứ « văn nghệ « đại hạ giá » vì nó ca tụng một số sống trên sự khổ đau của đại chúng.

« Thi bá Lý Bạch mà được bao nhiêu môn đệ của « cửa Khổng, sân Trình » sung bái chẳng qua cũng chỉ là « một người tôi hầu hạ nhà vua trong ban văn học » khác nào bên Tây phương, thì sĩ Marot đóng vai « ba lơn » mua vui cho vua François Ier. Giá trị của nhà văn trong chế độ phong kiến « chỉ là lũ hề để cho cung điện, miếu đường mà thôi ».

Lúc vua Càn Long nhà Thanh « hạ Giang Nam, người văn thần được vua yêu quý hơn hết là Kỳ hiền Lam có vào can vua đừng đi. Càn Long cười gằn và ra vẻ giận dữ trả lời rằng : Chú cũng dám can gián kia à ? Chú đối với trẫm chẳng qua là một con dao hát, một thằng hề đồng lâu nay nuôi trong nhà để hầu hạ làm vui mà thôi ».

(Đặng Thái Mai, văn học khái luận)

Sang chế độ tư bản, người văn nghệ, cũng không tránh khỏi cái công lệ đóng « vai hề » một khi xã hội còn phân chia đẳng cấp, nếu không phải là cây bút bất bình với hiện tại tìm lối thoát cho một nền văn nghệ đi lên.

Tác phẩm của họ làm món tiêu khiển cho bọn trưởng giả no say qua những giờ trác táng, dâm cuồng. Hoặc nó chứa đựng một mơ những lý luận khuyên người ta rằng « khổ sở là số Trời » dành nết mình cúi chịu một bề cho yên hoặc xu phụng, nịnh nọt chế độ đương thời.

Văn nghệ phẩm cũng là một thứ hàng hóa, đã vậy tất nhiên phải bị luật lệ thương trường chi phối. Mà bọn trưởng giả lại sẵn tiền tung ra nắm hết cả đầu mối của thương trường, mua tác phẩm, lung lạc nhà văn. Bởi thế, nhà văn thiếu ý thức đã xây dựng những loại văn biểu hiện của lãng mạn, kiêu kỳ kịch cỡm chiều theo thị hiếu và thú tính của bọn

giàu tiền, giàu thế lực hiện hữu. Họ đánh hy sinh bản ngã để trở thành một bọn « dĩ bút mực ».

Trong giai đoạn hiện tại, vận mệnh nước nhà ở trong tay đại chúng. Nói tới phụng sự đại chúng và phụng sự đại chúng thế nào tức là nhận rõ chỗ đứng của đội ngũ văn nghệ sĩ giữa các tầng lớp nhân dân phấn đấu. Không ngoài ý đó, đoạn văn sau đây đã nêu lên : « Các văn nghệ sĩ phải đi sâu vào đại chúng, sống giữa thợ thuyền nông dân và binh sỹ. Phải sống chung đụng lâu với họ, phải góp phần tranh đấu với họ, phải nhận xét, khảo sát, phân tích đời sống và đời tranh đấu của họ vì đây mới là nguồn chính mệnh mông vô tận cho thứ văn chương có sinh lực. Chỉ sau khi làm tròn được công việc đó, ta mới có đủ tài liệu để hun đúc vào công việc sáng tác nghệ thuật ».

Ý kiến trên là một trái bom làm tan rã tất cả những quan niệm lỗi thời cho rằng văn nghệ là một cái gì cao siêu thuần túy mà kẻ hạ lưu bình dân không thể nào biết tới được. Đồng thời nó còn vạch rõ nguồn sáng tác chan hoà nhựa sống của ta hiện nay là đại chúng. Vì đại chúng là đất ươm và cũng là thành quả của nền văn nghệ mới. Còn văn nghệ là hạt giống. Nếu không có đất, hạt giống kia tìm đâu ra nơi gieo mà mong chụm mọc cây khai quả ? Xã hội đại chúng văn nghệ nhất định bị đào thải ?

Ngoài ra, đi với đại chúng không phải là thái độ a dua, xu thời mà là biết hòa mình vào trào lưu tiến hóa, thì ngay những biến cố lịch sử của nước ta mười năm nay đã chứng minh hùng hồn cho sức mạnh và công trình của đại chúng phấn đấu vì ngày mai là gì ? André Gide, một văn sĩ Pháp cũng đã có lần bàn rằng : « Không cảm thấy công chúng của mình, người nghệ sĩ không phải là đánh bỏ tay không sáng tác nổi, nhưng chỉ xây dựng được những giai tác vô định mệnh mà thôi ».

Văn nghệ đại chúng phải mang hai trọng trách : vừa phê cấp, vừa nâng cao. Bởi vậy, ai nghĩ rằng « viết cho đại chúng là « bán rẻ » văn nghệ là một quan niệm cần được tu chỉnh nhiều. Ta cũng đồng thời phải đánh đổ cái tư tưởng miệt thị đại chúng. Tuy đại chúng có rách rưới, có bẩn thỉu song họ óc, mãnh hồn đại chúng lại lạnh mạnh, trong sạch hơn bao nhiêu cái bụng dạ quay quắt, dễ tiện của bọn người văn tự hào « ăn trên ngồi trốc » sống giữa nhung lụa vàng son.

Cái quan niệm « nhất sĩ, nhì nông » không thể nào tồn tại được nữa. Ta phải thành thực nhận rằng trí thức của ta phần lớn là ở trên sách vở — trí thức nhà trường. Chính trí thức của đại chúng mới là vô bờ vô bến vì nó đủ mọi mặt, gồm (Xem tiếp trang 31)



BÀI THƠ LÀM CUỐI MÙA THU

CHÚNG ta một lũ đầu xanh
Đàn con từ mấy độ thành
Lạc lõng nửa đường khói lửa
Về đây dựng lại mùa thơ.

Dâng chi, người ơi, tình loạn ?
Lòng trai chứa chín căm hờn,
Mất lạnh bao mùa tang tóc,
Hát buồn cho khuấy đau thương !

Đã nhạt tình xưa thị trấn.
Nghe chuông gạch ngói điêu tàn
Khắc những đêm trăng cừu hận,
Xây dựng trên mùa ly tan.

Bụi sớm phai màu áo cũ
Tình xưa chứa ăm phong sương.
Bốn hướng còn trong mắt đỏ,
Vô duyên cười ghen phở phờ.

Bát sắt khơi lại luống cày
Đoàn ta mấy thằng bé bỏng

Tình nồng trong mấy bàn tay
Chia sẻ cùng người ý sống.

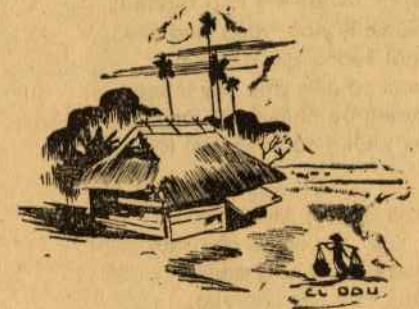
Mùa cúc sẽ vàng trong thơ,
Hoa lá còn xanh chờ đợi.
Quê hương đồng lúa hẹn hò,
Nao nức một triều sống mới.

Ta sẽ yêu nhau đậm đà
Vun bốn tình trên đất sống
Thời gian muốn kiếp đơm hoa
Ngày mai nắng bừng hy vọng.

Ta sẽ yêu nhau thắm thiết
Hỡi đàn em nhỏ ngoại ô,
Em với ta dù cách biệt
Tình không phai thắm bao giờ.

Sớm mai đường đi thênh thang
Mùa thu rụng hết lá vàng,
Ai ngâm bài thơ « nhất khúc »
Cho lòng đỡ thị xôn xang...

VĨNH LỘC



CÂY TRẮNG

Đề gởi người cày sương và tặng T.T.

Quê nghèo cùng một ánh trăng,
Nhìn trăng mùa cấy nhớ trăng mùa cày.

NẮNG vừa tắt ở chân quê,
Trăng lên ngậm lá cành tre đầu làng.
Này giờ ai đợi trăng vàng,
Trăng lên rồi đó, lên đường mau lên!
Có người thiếu phụ ru em,
Bỗng ngưng tiếng hát khi nhìn ánh trăng.
Tuy đôi giòng sữa đang căng,
Mẹ hiền rút vú, vội vàng ra đi...

Đôi mươi cô gái
Quần xắn quá gối
Khăn đội choàng đầu,
Lần tay qua mấy nhịp cầu,
Rẽ mình qua rặng trâm bầu bên sông.
Đoàn người bước vội ra đồng,
Nhìn trăng vội vợi, mệnh mông mõi tình..
Từ môi cô gái xinh xinh,
Vang lên tiếng hát đượm tình quê hương.
Hát rằng: « Khoan hỡi! hồ khoan!..
Nhìn trăng mùa cấy nhớ trăng mùa cày.
Nhớ người sương gió dạn dày,
Cày sương mới có đêm này cấy trắng.
« Cày sương ấy những trái làng,
Cấy trắng ấy những cô nàng quê tôi »...

Cấy nhanh lên chị em ơi!
Ai rồi trước tiếp tay người cấy sau.
Cấy trắng thì cấy cho mau,
Bắt to, bắt nhẹ, cấy sao cho vừa;
Đường dài mà cũng đường thưa,
Một tầm hai lối phải vừa tám cây.
Tay em xé tếp mạ này,
Cấy vó lòng đất mong ngày lúa xanh.
Mồ hôi giọt giọt long lanh,
Ướt lấm tóc rồi, thấm vành khăn nâu.
Nhưng người con gái đồng sâu,
Bền lưng đứng cấy, quần dàu nhọc nhằn.

Đêm nay vầng vặc ánh trăng vàng,
Sôi bước chân nàng cấy dưới trăng;
Quần quít đôi tay người áo vải,
Nhịp nhàng cấy mạ xuống lòng trăng.
Trăng ngả, trăng nghiêng theo nóc cây,

Như say như đắm gái quê làng.
Trăng theo tà áo, theo chân mạ,
Thao thức với người đang cấy trắng.
Cô gái từng hồi, đầu ngừng dậy
Nhìn trăng lơ lửng, dạ lâng lâng..
Sợ trăng lặn trước khi gà gáy,
Cô sẽ bỏ củ buổi cấy trắng.
Cô nâng cây mạ trong âu yếm,
Tay cấy hình như miệng mỉm cười..
Mạ đứng song song, lòng hớn hở,
Nhìn trăng bát ngát một niềm vui...

Mạ rằng « Trăng hỡi! Trăng ơi!
Đêm nay mạ đã ra đời nhờ trăng.
Mạ tượng tư ánh trăng vàng,
Mơ bông lúa chín nở trắng khắp đồng.
Trên trời, trăng sáng, trăng trong,
Trong đồng, trăng nở trên bông lúa vàng.
Biền vàng là cả ruộng trăng.
Bao nhiêu hạt lúa, bấy nhiêu trăng trong đồng.
Bao nhiêu người sẽ no lòng
Bấy nhiêu cười nụ nở hồng trên môi.

Cấy nhanh lên, chị em ơi!
Ai vừa dứt lối, tiếp tôi vài hàng,
Cấy trắng nhớ cấy lệ làng,
Cô nào cấy nổi trái làng sẽ chê;
Chê người gái ở xứ quê,
Phí công thao thức sớm khuya cấy cày.
Cô nào cấy giỏi, cấy dai,
Không thua không nổi xứng tay cấy nghề.

Sáng rồi trăng ngủ cành tre.
Đoàn người áo vải trở về hân hoan,
Lưng trời vừa kéo mây ngang,
Bóng người khuất xóm còn vương tiếng hò:
Hò ơi... « Máu ai lên thấm ngọn cỏ,
Mồ hôi tôi đổ xuống bờ ruộng trắng ».
Lúa vàng nhờ kẻ cày sương,
Nhờ tay cô gái cấy trắng mới vàng.
Quê nghèo cùng một ánh trăng,
Trăng mùa cấy, phải lòng trăng mùa cày.
Cây mạ ngấm ngầm mầm vú đất,
Bắt đầu nứt mạnh sữa đang căng,
Sữa trong vú mẹ căng lên mãi:
Sức sống trào lên hạt lúa vàng.

Một mùa cấy loạn ở đất Kiên Giang
KIÊN GIANG



LỚP II THỪA, VĂN

(Văn đi ngang qua không nói gì, tránh Thừa để vào phòng riêng).

THỪA.— Cậu Văn, thật là nguy cho tôi quá! Tôi không biết sống ra làm sao đây. Cậu Minh coi bộ dễ sợ hết sức. Cậu ấy vừa vào đây, hồng học như người điên, xô bần đây ghế, lục lọi khắp các phòng, rồi còn dọa giết tôi nữa.

VĂN.— Ai bảo mấy can cơ vào làm gì?

THỪA.— Chính cậu ấy lôi kéo tôi vào chứ. Tôi im không dám làm trái ý cậu. Cậu ấy lại ngỏ chuyện cho tôi hay.

VĂN.— Mặc mày.

THỪA.— Phải ai cũng được như cậu.

VĂN.— Tao không bênh mày là gì!

THỪA.— Còn ông cụ thì suốt ngày làm khổ tôi. Đêm nay mà cô Hồng không đến thì...

VĂN.— Không đến đâu.

THỪA.— Sao cậu biết?

VĂN.— Tao biết. Tối nay tao không ăn cơm nhà.

THỪA.— Thế thì tôi sáng mai ông cụ lại hỏi: « Tại sao Hồng lại không đến? Bao giờ thì đến? » Làm như là lỗi ở tự tôi cả... Thật là cả ông cụ với cậu Minh ngày ngày hành hạ tôi đủ điều, có lúc tôi muốn chết phứt đi cho rảnh.

VĂN (biến vào phòng).— Mấy tính việc ấy thì ăn thua gì đến tao?

(Văn vừa khép cửa phòng lại, nghe có tiếng Đạt Thành nói bên ngoài).

LỚP III THỪA, ĐẠT THÀNH

ĐẠT THÀNH (bên ngoài).— Thừa! (vội vã bước vào) Thừa... hân đó... Minh... nó ở sau hàng rào. Tao thấy thấp thoáng bóng hân... đang rình...

THỪA.— Cụ ngồi xuống đây, trông cụ mệt lắm.

ĐẠT THÀNH (dễ dãi mình xuống ghế).— Đóng cửa lại cho tao... Gọi thằng Thập lên đây! Mau đi!

Thừa ra, Đạt Thành lấy khăn lau trán.

LỚP IV ĐẠT THÀNH, THẬP, THỪA

ĐẠT THÀNH.— Thập, dậy lại đây.

THẬP.— Cụ đừng sợ gì cả.

ĐẠT THÀNH.— Có mấy đây, có mấy giữ nhà... tao không sợ nữa rồi... Thằng Thừa bảo mang nước tắm cho tao... tối nay tao có khách (ở ngoài). Rồi dọn cơm lên đây... Còn thằng Minh, tao sẽ đi thưa nó... (vừa lăm bầm, đi vào phòng).

LỚP V THẬP, THỪA

THẬP.— Sáng nay, ở chùa, có chuyện gì vậy?

Xem Đời Mới từ số 74

ĐỜI MỚI số 82

THỪA.— Ồi chào... lộn xộn lắm.

THẬP.— Thế sự cụ không xử em cho đôi bên à?

THỪA.— Ông cụ có chịu thua đâu. Cậu Minh thì cứ sôi lên. Đến xảy ra án mạng mất thôi... Cậu Văn thì mặc cho đôi bên muốn làm gì thì làm. Thế mà hay đấy. (lấy chiếc lược con trong túi ra chải vuốt lại mái tóc)

THẬP.— Thôi, biết gì mà bàn vào.

THỪA (oán hận).— Sao không biết? Cậu ấy xem tôi như là dây tở... tôi hiểu cậu Văn hơn là cậu ấy hiểu tôi kia.

THẬP.— Cậu ấy bảo cho anh học, rồi anh tự cho mình cũng là « cậu ấm ». Thật ra, trông anh muốn đua đòi có vẻ khi lắm...

THỪA (bắt đầu dọn bàn ăn).— Nếu được dạy dỗ tử tế thì tôi cũng có kém gì ai...

THẬP.— Dạy dỗ tử tế? Anh không nhớ anh là con cụ cam à!

THỪA (giật nảy người).— Anh đem chuyện ấy đi nói với người ta à?... Mà cả vùng này ai thấy tôi cũng chỉ chửi, nói này, nói nọ.

THẬP.— Anh lấy thế làm khổ à?

THỪA.— Tôi không lấy thế làm khổ, nhưng mà tôi xấu hổ... Tôi biết mình chỉ là con hoang... Từ nhỏ cho đến lớn người ta đánh đập, hành hạ... Cả anh nữa, hồi trước cũng hay đánh tôi...

THẬP.— Vì anh cứ bắt mèo con treo cổ cho chết để làm đám ma chơi...

THỪA.— Chính vì bị đánh đập, rồi tôi mới thường bị động kinh... Tôi cũng biết tôi không ra gì... (Đặt mạnh chai rượu xuống bàn, rồi bắt giắc thắt đai) Giá mà tôi có một món tiền...

THẬP.— Thì anh làm gì?

THỪA.— Tôi đã bỏ cái nhà này đi từ lâu rồi.

THẬP.— Sao nữa?

THỪA.— Tôi đã mở một hiệu phở ở tỉnh, không ai nấu khéo bằng tôi.

ĐẠT THÀNH (tiếng nói trong buồng vọng ra).— Dọn xong chưa?

THỪA (với Thập).— Thôi, anh xuống nhà dưới đi. Cụ chỉ thích có mỗi một mình tôi hầu thôi (đi ra phía trái. Thập đi theo).

LỚP VI

Thừa bưng mâm vào đặt trên sập.

ĐẠT THÀNH (bước ra, nhìn vào mâm).— À, mấy làm món đồ nhắm này khá đấy... Tao đang đói đấy... Còn Văn đâu? Hân không ra ăn à?

THỪA.— Dạ không. Cậu đã dặn không ăn cơm nhà.

ĐẠT THÀNH.— Càng hay. Mấy đến nhìn qua lỗ khóa xem hân đang làm gì ở trong phòng? (Thừa rón rén đi lại xem) Này!

THỪA (trở lui).— Dạ cậu đang ngồi hút thuốc, nhìn khói.

(Xem tiếp trang 32)



HIẾP xe bon bon phóng nhanh trên con đường tỉnh lỵ. Qua các khúc đường gồ ghề, xe cứ nhảy tung lên, Lãng cố hết sức mới giữ thăng bằng được tay bánh. Thái ngồi bên. Hai người yên lặng nhìn về đằng trước như mong cho chóng đến nơi. Thỉnh thoảng mỗi người lại nhìn ra hai bên lề đường. Đám còn dày đặc. Bờ ruộng loang loáng một màu đen. Xa xa là dãy núi đá vôi sừng sững. Gió lạnh của một đêm gần tàn lùa vào xe thấy buồn buốt. Thái và Lãng, không bảo nhau, hai người kéo cao cổ áo lên. Lãng hỏi Thái:

— Anh xem chúng ta đã gần đến nơi chưa?

— Gần rồi đấy. Dãy đá vôi đã trước mắt ta kia kìa. Qua dãy này độ chừng năm cây số nữa là đến, nhưng không biết ta nên ngừng chỗ nào.

Lãng: Đến nơi sẽ có dấu hiệu, và nếu tôi tính không sai thì cũng gần cạnh hồng chợ Phủ chứ gì.

Lấy khăn lau vội mặt kiếng trước xe để dễ nhận thấy đường, Lãng tiếp:

— Đã lâu lắm, bằng đi một thời gian chừng ba bốn tháng nay, bọn tôi phải mới hoạt động trở lại.

Thái: Người bị nạn là ai nhỉ? Lúc ra đi vội quá thành ra không kịp hỏi anh nữa.

— Chính tôi cũng chưa biết rõ là ai, nhưng theo báo cáo là Lâm Hên, một người Trung Hoa. Y là một nhà thương gia hạng khá ở tỉnh. Thời kỳ trước đây, y là người hoạt động rất đắc lực cho Nhật.

— Vậy y đi về vùng này để làm gì?

— Theo báo cáo thì ông ta về đây với mục đích giao dịch thương mại nhưng theo tôi biết thì giao com đen có lẽ đúng hơn, vì ở đây là ranh giới buôn thuốc phiện lậu, thì việc có mặt của y tại đây cũng không ngoài mục đích ấy.

TRUYỆN TRINH THẨM VIỆT NAM HAI VẠN ĐỒNG

★ của VIÊN LĂNG ★

Ánh đèn đỏ ở đằng trước đã hiện hai phút, một người khách nữa cũng ra bên cạnh những bóng đèn mờ mờ của nhà cửa phố xá của một huyện lỵ. Lãng cho xe từ từ đứng lại bên công ngang đường. Một trinh sát viên đã chờ sẵn ở đó. Không đợi cho Lãng hỏi, người trinh sát đã chạy đến bên xe chào Lãng:

— Mời ông cho xe đi thẳng vào chợ Phủ rồi rẽ qua tay mặt chừng 500 thước là đến nơi nhà thương. Ông ta đã được cho vào bằng bố tạm ở đó và chờ đem về tỉnh.

— Thì anh cùng lên xe với tôi vậy. À, ông ta có nặng lắm không?

— Dạ không, chỉ bị đạn xuyên qua đùi bên mặt, tôi còn đợi ông nên chưa hỏi gì nhiều và chẳng ông ta còn mệt.

Xe đã ngừng trước bệnh viện. Lãng giao xe cho trinh sát viên và cùng Thái vào thẳng bệnh viện. Trời cũng đã hừng sáng. Chị nữ khám bộ nhanh nhẹn:

— Ông cần gấp ai ạ?

— Cảm ơn cô, tôi cần gấp ông Lâm Hên, người vừa bị nạn hồi hôm, nhờ cô chỉ giúp.

— Vâng, mời ông đi theo tôi.

Lâm Hên đã được băng bó. Không để cho Lâm Hên kịp chào hỏi, Lãng đã xua tay:

— Mời ông nằm nghỉ tự do. Thế nào, ông đã đỡ mệt chưa?

— Cảm ơn ông, đã đỡ nhiều rồi ạ.

— Tôi vừa ở tỉnh lên, luôn tiện để thăm ông cho biết đầu đuôi câu chuyện xảy ra như thế nào để tôi kịp đối phó, vì xin lỗi ông, tôi là người của Ty Liêm Phóng.

Lâm Hên cảm ơn lia lịa, mời Lãng và Thái cùng ngồi, rồi y từ từ kể chuyện:

— Khi tôi vừa ở nhà mấy người bạn ở dưới phố chợ Phủ ra, định về phòng ngủ đợi mai sớm về tỉnh, nhưng vừa ra khỏi nhà, thoáng thấy có một người cũng vừa đi ngang qua đây. Tuy trời đã khuya, lúc ấy chừng 2 giờ, đoán chừng là người thường đi qua lại ngoài đường nên tôi cũng không để ý đến mấy. Tối sang đường phố bên kia, thấy một vài quán phố còn mở cửa, ghé vào uống cốc sữa cho đỡ mệt. Tôi vừa vào thì sau đó chừng

vào ngồi phía góc.

Lãng ngắt lời:

— Người ấy ăn bận như thế nào, ông cho biết luôn thể hình dạng?

Lâm Hên ngẫm nghĩ một lúc rồi tiếp:

— Người đó cao hơn tôi một chút, chừng 1 thước 70, cỡ lối ngoài 30 tuổi, bận áo bành tô màu xám và quần short. Chân hình như là đi giày bố thì phải vì tôi không để ý mấy nên không nhớ rõ. Tôi uống sữa, còn y uống cà phê. Lối chừng 15 phút sau, tôi đứng dậy móc ví trả tiền thì y cũng kêu bồi tinh tiền và cũng đi ra một lúc. Hình như có linh tinh gì báo trước, tôi sợ có chuyện bất lương xảy đến, nên tôi mở cartable rút khẩu súng mauser cầm sẵn ở tay để đề phòng vì tôi có được phép mua súng.

« Tôi định kêu xe về phòng thì xe đã vắng, không còn một chiếc, đành phải cuộc bộ. Tôi đi về nhìn chung quanh vệ đường và đằng sau thì y đã biến đi đằng nào không hay. Nửa tin nửa ngờ, tôi cho là mình nhút nhát chứ không lẽ lại có chuyện như thế được. Nghĩ thế rồi tôi lẳng lẳng bước về phòng. Qua một vài phố vắng không đèn, tôi để ý nhìn kỹ đằng sau cũng không thấy gì khả nghi. Đã gần về đến nhà trọ, tôi yên tâm. »

Lâm Hên ngừng lại nghỉ trong chốc lát. Thái không ngắt lời chép những lời khai vào cuốn sổ nhỏ. Còn Lãng vẫn chăm chú nghe.

Lâm Hên tiếp: « Không ngờ vừa đi ngang dãy phố vắng cuối chợ, tên này đã đứng rình sẵn trong bóng tối. Tôi biết có chuyện biến, hốt hoảng rút súng định bắn chỉ thiên thì lạ thay súng của y đã nổ. Tôi trúng đạn ở chân đau quá, ngã khụy xuống. Y nhảy đến cướp lấy xác bạc, trong đó có hai vạn đồng rồi biến mất. Tôi đau quá, ngã khụy xuống và la lên. Sau đó chừng 5 phút mới có các ông cảnh sát đến đem tôi về bệnh viện. »

Kể đến đây, Lâm Hên ngừng lại để nghỉ và châm thuốc hút. Lãng ra về suy nghĩ một lúc rồi hỏi tiếp:

— Ông cho tôi biết thêm một vài điều cần thiết nữa.

— Vâng, xin mời ông cứ hỏi.

— Ngoài việc giao dịch mua bán ra, ông có ác cảm gì với ai không?

— Dạ không. Ác cảm thì tôi chắc là không có vì chúng tôi giao dịch buôn bán với nhau từ xưa đến nay sòng phẳng lắm.

— Số tiền hai vạn của ông gồm có những giấy bạc gì mới hay cũ và do ông mang lên đây hay lấy tiền hàng của khách hàng? Ông cho biết rõ chỗ này để dễ cho việc điều tra những dấu vết của tờ bạc.

Lâm Hên suy nghĩ trong mấy phút rồi trả lời:

— Bạc tuy không rách nát nhưng đã nhàu, gói lại cẩn thận. Tôi không nhớ rõ là mỗi thứ bao nhiêu nữa nhưng toàn là bạc 10\$, bạc 20\$ với một ít giấy trăm. Bạc này do tôi mang từ tỉnh lên để định mua hàng nhưng không có hàng đành thôi.

Lãng quay sang dặn Thái ghi chép cẩn thận rồi tiếp:

— Cây súng ông hiện còn giữ hay đã bị chúng lấy?

— Chúng chỉ cướp xác bạc rồi vội vã bước vào bóng tối. Còn cây súng rớt xuống đất và hiện Ban trinh sát còn giữ.

Đến đây hình như tạm đủ, Lãng bảo Thái: « Thôi được rồi, chúng ta nên để cho ông ấy nghỉ ». Rồi quay qua ông Lâm Hên, Lãng hỏi thêm:

— Như vậy tạm đủ rồi. Thôi chào ông, à ông định chừng nào về tỉnh hay còn ở lại?

— Cảm ơn ông, tôi còn đợi xe nhà lên. Nếu lên được sớm thì tôi sẽ về sớm vậy.

TRƯA hôm đó, sau khi đã cùng Thái và một trinh sát viên đi nhận xét qua chỗ góc đường mà Lâm Hên bị nạn, Lãng bảo Thái:

— Thôi, kỳ này tôi ủy thác công tác điều tra này lại cho anh và anh trinh sát viên đấy nhé.

Thái chưng hửng:

— Thế anh định về hay sao?

— Thì anh phải thay tôi công tác đáng lấy công việc này để tôi về tỉnh, công việc ở nhà còn bộn bề lắm kìa mà. Độ ba, bốn hôm, nếu đã tìm ra được manh mối, anh nên về cho tôi biết tin tức nhé.

Quay sang phía người trinh sát viên, Lãng hỏi:

— À còn báo cáo tường thuật vụ này khi vừa xảy ra tiếng súng nổ, anh đã bỏ vào cặp cho tôi rồi đấy chứ?

— Vâng, rồi ạ, luôn cả khẩu súng của Lâm Hên mà ông vừa xem khi sáng và giấy chứng nhận vết thương của Y tá trưởng.

ĐỜI MỚI 82

Đã 4 ngày, Thái mới mò về. Gặp Lãng, Lãng vồn vã hỏi ngay:

— Thế nào, xong gì chưa anh Thái? Thái tiu nguyền:

— Chưa có qua một kết quả nào khác hơn, nhưng trái lại tôi sắp khám phá ra một ổ buôn lậu thuốc phiện.

Lãng tròn xoe hai mắt:

— Áo mạng thì không ra mà anh lại khám phá thuốc phiện, cái mới chết người.

Thái cố gắng cãi lại: « Thì tôi định cho nguyên nhân vụ này là do vấn đề buôn bán thuốc phiện lậu mà đâm ra thù oán chứ gì. Muốn lần ra mối, tôi phải phân từ sợi giây. »



Lãng cười ngắt nghẹo:

— Thì cũng được, nhưng nhớ ngộ không phải nguyên nhân của nó là thuốc phiện thì anh tính thế nào?

— Sao lại không phải được?

Lãng ngắt lời Thái:

— Vâng, thì anh nói cũng có lý. Vấn đề buôn bán thuốc phiện lậu là một nguyên nhân nhưng theo tôi thì nó không phải là nguyên nhân trực tiếp mà lại là gián tiếp.

Lãng đưa tập hồ sơ cho Thái rồi tiếp: « Đây, tập hồ sơ về vụ đó, anh rán nghiên cứu lại cho kỹ rồi cho tôi nhận xét, chứ còn riêng tôi thì... »

Thái ngắt lời Lãng:

— Riêng anh thì thế nào?

— Thì vụ này đã ra manh mối.

— Anh chỉ ở nhà nghiên cứu trên hồ sơ mà ra manh mối thì tôi e không thiết thực hay là anh lại định khóai với tôi đấy?

Lãng cười ngắt nghẹo:

— Chữ hoài công như anh mà bí mật vẫn hoàn toàn bí mật thì cũng là một việc khóai hải vậy. Còn việc nghiên cứu hồ sơ một cách khoa học, miễn rằng hồ sơ rồi vụ nó đầy đủ và xác thực là ta có thể suy luận một cách chắc chắn vấn đề đó, tìm được giải pháp và kết quả của nó một cách nhanh chóng.

Ngồi vào chỗ cũ, Lãng vui vẻ tiếp:

— Chính vụ này tôi đã khám phá ra sau khi từ giả anh mà về đây. Nhưng sở dĩ tôi để anh ở lại trên ấy, điều thứ nhất là để anh thực tập vào công tác điều tra, điều thứ hai là như vậy mặc nhiên tôi đã phá anh điều tra vấn đề buôn lậu thuốc phiện ở vùng đó vì tuy tôi không giao công tác ấy cho anh, nhưng biết chắc là thế nào anh cũng lần mò đi đến cái đích đó.

Trước giọng nói quả quyết của Lãng, Thái tin chắc là sự thật nên chỉ lặng nghe Lãng biện luận.

Xem qua tập hồ sơ một lượt, Lãng tiếp:

— Trước khi nói đến nguyên nhân vụ này, tôi có vài lời phê bình anh trước, anh có chịu không đấy nào, hey lại nổi tự ái lên như độ nọ?

— Nhưng anh đừng độc đoán quá, phải cho tôi trình bày cái lý của tôi.

— Sao lại không, miễn là anh đừng quá bảo thủ thôi. Đây này, cái khuyết điểm thứ nhất của anh là nông nổi và quan trọng hóa công việc. Khi nghe tin vụ này, anh cứ có cảm tưởng là một vụ cướp táo bạo lắm như hạng cô bồi Âu Mỹ vậy. Do đó anh ít chú ý vào những nhận xét rất tỷ mỉ nhỏ nhặt hoặc tầm thường từ đầu đến cuối, tuy rằng tất cả mọi việc xảy ra anh đều có ghi vào sổ tay để làm tượng trưng. Đó là khuyết điểm về tư tưởng, còn khuyết điểm về nghề nghiệp là kém sự quan sát công việc.

Thái bị chỉ trích, tự ái đã hơi nổi lên:

— Chưa chắc anh đã đúng hẳn, vì rút kinh nghiệm các vụ trước, vụ này tôi đã nhận xét kỹ lắm kìa mà.

Lãng cười:

— Đó, anh lại chủ quan và cái kho tự ái của anh đã nổi theo rồi. Anh để dần dần đi sâu vào vụ này, tôi sẽ dẫn chứng cho anh thấy chứ, chưa có dẫn chứng kìa mà. Còn việc rút kinh nghiệm của mỗi vụ nó khác nhau. Đã chắc gì rút kinh nghiệm vụ trước mà anh đã có thể áp dụng nó cho vụ này được. Nó là cả một vấn đề thời gian.

Lãng lật đến trang đầu trong hồ sơ rồi tiếp:

— Bây giờ tôi đi sâu vào việc nhận xét, và trước hết là việc nhận xét lời khai của đương sự. Lâm Hên khai là sau khi ở tiệm nước ra, y bị người lạ mặt theo dõi rồi biến mất đằng nào không rõ. Khi về gần đến phòng trọ lại thấy tên này đón sẵn trước mắt. Vậy thì tên này đã đi đường nào mà mau quá như vậy. Theo tôi đã đi quan

(đọc tiếp trang sau)



sát lại con đường ấy thì không có con đường nào gọi là có thể đi nhanh hơn được. Hai bên đều là phố gạch. Nếu là một sự theo dõi thì chỉ có cách là đi theo dõi theo sau chứ không thể đi bằng qua một con đường nào hơn được nữa. Khuyết điểm của anh đầu tiên là kém quan sát về địa thế, có đúng không?

Thái suy nghĩ một lúc rồi gật đầu :
— Vâng, đúng đấy.

— Nếu đúng thì anh ghi vào sổ tay đi vậy, và đây là việc thứ hai : Lâm Hên khai là trong cartable có hai vạn bạc mà toàn là bạc 10, 20 và rất ít bạc 100. Một cái cặp có thể đựng được 2 vạn bạc bằng giấy nhỏ thêm vào bộ quần áo và một cây súng sáu cỡ 6/35 thì không có lý. Tôi cũng không tin lắm ở điểm này. Việc điều tra lại ở Tỉnh thì được biết là Lâm Hên cùng buồn chung với vài người nữa. Lần này ra đi Lâm Hên có mang theo của hai người kia số tiền một vạn hai mà thôi, còn 8 ngàn kia có lẽ là của y, nhưng cũng không thể có, vì như tôi đã nói về cái cặp. Anh có nhận thấy khi tôi hỏi bất thình lình y về số tiền, y hơi lúng túng hay không?

— Thì tôi cứ xuống ghi chép, không kịp nhận xét rồi.

— Đó là khuyết điểm của anh về nhận xét lời khai. Dù vụ cướp là một vụ có thật đi chăng nữa, anh cũng cần nên xét kỹ lời khai của đương sự vì ta là con người đờng trung gian. Phải hết sức khách quan và vô tư để nhìn nhận sự việc xảy ra. Ví dụ trong vụ này, anh bị óc chủ quan điều khiển rồi cứ một hai tin tưởng vào một vụ cướp thật mà lãng quên nhận xét về phía đương sự thì hỏng.

« Điểm thắc mắc thứ ba nữa là hành động của bọn cướp : Tại sao chúng biết Lâm Hên có tiền mà lại không tìm cách khác để hạ sát hay chiếm đoạt số tiền đó, lại phải mất công theo dõi khi có thể biết Lâm Hên có súng. Và chúng lại không bắn vào người, chỉ bắn vào chân thôi, nhờ ngó bắn trật thì Lâm Hên có thể giết chúng được lắm bằng cây mauser. Bã là một bọn cướp lợi hại trong người có võ khí, ít nhất chúng có thể rất nhiều mưu manh hơn và cũng có thể hạ sát con mồi của mình lắm chứ ».

Lãng ngừng lại chỗ này, cười chồm chim hời, Thái :

— Thế nào, có đúng không hay là

anh lại cho tôi đọc tài liệu luận rồi ?

Thái đáp lời Lãng bằng cái cười thú nhận sự bất lực của mình.

Dở thêm tập hồ sơ, Lãng tiếp :

— Còn ba điều rất quan hệ trong vụ này nếu nhận xét kịp, ta không cần phải mất công theo dõi dài dòng mất thì giờ nữa.

Kéo học bàn đưa khẩu súng của Lâm Hên cho Thái xem, rồi Lãng bảo :

— Khẩu súng này, chargeur của nó còn nguyên đạn. Khen cho Lâm Hên cũng đã khá tính toán đấy. Nhưng nếu sáng hôm ấy, anh có dịp ngửi lòng súng này với tôi khi anh trình sát viên giao lại thì anh đã ngửi thấy mùi khét thuốc súng của nó, chứng nhận một cách thiết thực rằng khẩu súng này đã nhả đạn trong đêm vừa qua. Theo giấy chứng nhận của y tá trưởng bệnh viện này thì ở đùi chân mặt của Lâm Hên chỉ bị một viên đạn cỡ nhỏ xuyên qua phía mép đùi mà thôi.

« Còn cái bằng chứng rất xác đáng thứ ba mà Lâm Hên đã vụng về không biết đến là khi đã tự bắn lấy mình, Lâm Hên ngã về đằng sau (theo báo cáo ranh mạch của trình sát viên và cảnh sát khám xét). Chắc anh cũng chưa hiểu lắm về chỗ này. Người khi nào bị bắn đều cũng ngã đằng trước cả, dần dần rồi trong nhiều vụ anh sẽ thấy rõ ».

Lãng ngừng lại đây, châm thuốc hút.

Thái hóm hỉnh :

— Thôi, lần này tôi xin chịu phục anh rồi đấy. À, còn cái ô thuốc phiện lậu thì anh tính thế nào ?

— Lẽ tất nhiên là anh phải điều tra lại cho xác thực rồi ta sẽ tính.

VIÊN LÃNG



Giá báo Đới Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÀO

1 tháng....	28,800
3 tháng....	84,000
6 tháng....	168,000
1 năm....	336,000

Bắt đầu từ Đới Mới số 72.

Bưu phiếu xin đăng :

Ông TRẠC ANH

96 Colonel Guitaud - Saigon

Giáo dục nhi đồng



CÓ bậc cha mẹ dạy con cứ muốn cho con cái ăn ở như người lớn. Có người thì nuông chiều theo sở thích của nó. Có người lại bỏ mặc, giao phó cho người ở, cho người chăm nom, không để ý đến cái ăn, cái mặc, sức khỏe, tâm trạng của nó...

Bản đến vấn đề giáo dục gia đình thì quá rộng lớn, chúng tôi chỉ trình bày ở đây một ít nhận xét về vấn đề ăn uống của trẻ và tìm hiểu xem nó có « bình thường » về thể chất lẫn tinh thần không.

CÁCH THỨC CHO ĂN

VỚI trẻ sơ sinh, cha mẹ nào cũng lo âu :

1) Lâm sao cho trẻ chịu ăn cho đủ ?
2) Lâm sao ngăn nó đừng ăn thái quá ?

Người ta thấy rằng trong mấy năm đầu tiên, ít đứa trẻ lại chịu ăn uống đều. Chúng bắt đầu trải qua một thời kỳ hầu ăn, đôi ăn luôn miệng — sau đó là một thời kỳ, chúng dăm ra kén ăn ».

Lúc nào, cha mẹ cũng lo lắng, trẻ ăn nhiều quá thì sợ nó đầy gù, cam tích bụng phình ra, bề trẻ kén ăn thì sợ nó đau, rồi tha hồ mà dỗ dành hoặc ép nó ăn cho kỳ được. Trẻ bắt đầu được năm, ba tháng thì hầu ăn lắm, cho gì ăn nấy, ăn đủ thứ. Được một năm, là nó bắt đầu khó tính, nó bắt đầu nhận thấy được món ăn là nhàm, không lạ miệng.

Cho ăn bảy giờ khó khăn, đồ ăn dút vào miệng, thích thì nó ăn, không thì lúc lắc, dầy dụa, quay đầu, có lúc miệng đồ ăn vừa dút vào, nó đã nhổ ra liền. Cha mẹ dăm ra đồ ngon, đồ ngọt, nựng nó, ăn một miếng cho nó thấy rồi dút, rồi bảo « nào đồ ăn ngon lắm, nào chịu khó ăn chóng ngoan ». Trẻ nghĩ ngờ lời nói của cha mẹ, không vồn vã, vì món ăn quá nhàm. Nó không thích ngày nào cũng như ngày nào nhai nuốt mãi một món ăn. Vào thời kỳ này biết thay đổi món ăn cho nó là cần thiết.

Cha mẹ ngoài việc tìm hiểu xem trẻ thích ăn giờ nào, giờ ăn của nó ra sao, còn cần biết trẻ ưa ăn ở đâu, trong nhà, ngoài vườn v.v... Người ta thấy rằng trẻ không ưa ăn cùng bàn với cha mẹ vào giờ ăn mấy, — nó ăn không được nhiều.

Trái lại, đứa trẻ dạo chơi ở vườn hoa, hoặc dắt trẻ đi cùng cha mẹ đi phố, đi thăm bà con, — hoặc vào dịp đi nghỉ mát

ĐỚI MỚI số 81

TỪ ĂN UỐNG ĐẾN ĐỒ CHƠI CỦA TRẺ

ở biển hoặc ở núi, dắt trẻ ra chơi mát, giữa khung cảnh lạ mắt, lạ tai hơn, hoặc giữa cảnh trời khoáng đạt, vừa đi, vừa chơi, vừa nghịch, trẻ lại ham ăn hơn nhiều.

Tất nhiên, không phải là bữa ăn chính, ta có thể cho trẻ ăn cam, ăn chuối, kẹo, bánh v.v... nếu cồng ca lò ri lại, thì trẻ ăn được vào gấp bội hơn là số ca lò ri trong một bữa ăn thường lệ của nó ở nhà. Nhất là trong các cuộc đi cắm trại, đi dã ngoại, trẻ ăn được nhiều lắm.

Ngoài ra, chúng ta :

1) Đừng cho trẻ ăn vặt quá nhiều giữa các bữa ăn chính.

2) Đồ ăn trẻ ăn được phải cắt kỹ, đừng để bày bệ, trẻ thấy là bực ăn bậy.

3) Đồ uống có chất nước trái cây tươi ép ra là tốt nhất, hoặc đồ giải khát ngọt, nước trong lạnh đun sôi để nguội.

4) Vô trái cây như cam quýt, nhất là vỏ chuối (vì nó mềm) đừng vứt bậy bạ, tránh nó bốc ăn.

ĐƯA CON BÌNH THƯỜNG HAY KHÔNG ?

CHA mẹ nào lại không mong cho con mình được bình thường về thể chất lẫn tinh thần, có triệu chứng khác thường tất là phải để ý kỹ đến các triệu chứng đó, săn sóc kỹ hơn và có khi cần phải cho đi khám bác sĩ nữa. Chú ý nhất là thời kỳ thiếu niên của con cái, vào thời kỳ này, trẻ dễ lộ ra là tinh chất, sức khỏe, tâm trạng của nó có gì khác thường hay không. Mà khác thường, thì không có bệnh, cũng có một chứng gì, thiếu sự điều hòa trong cơ thể, trong sự phát triển về tinh thần của con cái.

Ông Parke Cummings, một tác giả chuyên về giáo dục gia đình, nói rằng thường thường cha mẹ không hiểu nổi thái độ, tâm trạng của con cái. Phải có kinh nghiệm đến một mức nào mới hiểu nổi thái độ ăn ở, sinh sống của con cái có gì khác thường hay không.

Dưới đây là vài thí dụ mà các bậc làm cha làm mẹ không có kinh nghiệm không hiểu nổi :

1) Một em bé lên mười một, con nhà nghèo, ngày này cũng dẫu tất mệt mỏi giúp mẹ giặt gạo, xay bột làm bánh, đem đi bán. Thế mà nó vẫn hăng ao ước một chiếc vợt bóng bàn, nào thằng Tý con ông Sáu, thằng Dũng con thầy Năm ở ở nhà bên, chúng nó trưa nào cũng vác vợt chơi bóng bàn sung sướng lắm,

ĐỚI MỚI số 82

nó mê lắm. Nó bèn chắt bóp nhịn ăn để dành tiền mua cho kỳ được một chiếc vợt.

Trạng thái khác thường. — (cha mẹ cần chú ý). Nó dành dụm mãi, cuối cùng mua được một chiếc vợt, cố gắng tập dượt đều và trở nên một tay vợt khá trong phố.

Trạng thái bình thường. — (không phải lo lắng). Mua vợt được vài ngày, chơi được ít lâu, không đều, sau nó vứt chiếc vợt vào gầm giường, góc nhà v.v...

2) Một em bé lên bốn tuổi, cha mẹ nó vừa mua cho nó mấy cái cuốc cái xẻng bằng thiếc nhỏ, đồ chơi của trẻ con.

Nó bắt chước người lớn cũng ra vườn, đào đất, xúc đất.

Trạng thái khác thường. — Nó say mê đào đất, xúc, bới cả ngày, từ sáng đến chiều, không thiết chơi bởi món gì khác.

Trạng thái bình thường. — Chơi một lát, nó lại bỏ đồ, chạy vô nhà nhảy nhót, chạy ra nghịch lại, lại chạy vô, có lúc nó xúc cát đem đổ đầy nhà v.v...

3) Thanh, mười bảy tuổi, từ nhỏ chỉ lớn vằn ngủ ở ghế đẩu hoặc trên bộ ván ngựa. Hôm nay, cha mẹ nó vì làm ăn khá, sắm cho nó một chiếc giường tây có đệm, có lò xo hẳn hoi.

Trạng thái khác thường. — Nó vẫn leo lên giường đánh một giấc thẳng cánh như mọi đêm.

Trạng thái bình thường. — Nó có cảm thấy lạ, khó chịu là khác, và tối mai, nó trải chiếu dưới đất hoặc leo lên bàn ngủ.

4) Một em bé lên hai rất thích con chó của nhà bên, con chó này là giống chó săn, cao to lắm, nó mà leo lên cỡi chẳng khác gì người lớn cỡi ngựa vậy.

Ngày nào, nó cũng lên sang chơi với con chó ấy. Cha mẹ nó thấy thế, bèn tìm mua cho nó một con chó, con này lại giống chó Nhật, lại chó con mới được vài tháng.

Trạng thái khác thường. — Em bé thích lắm, và xoắn xít với con chó suốt ngày.



Trạng thái bình thường. — Nó sợ quá, thét ầm lên và chạy sang nhà bên tìm con chó to lớn, hoặc núp vào lòng cha mẹ.

Và đây là thí dụ, dưới một hình thức khác, nhưng căn bản vẫn là « khác thường » mặc dầu trạng thái bình thường cũng không bình thường.

Tư có tật hay quên, bỏ đầu quên đó, dặn trước quên sau làm gì cũng không đúng giờ giấc. Thường là như vậy. Bỗng nhiên, cha mẹ nó nhận thấy rằng nó đổi tánh hẳn, sáng ngủ dậy đúng giờ giấc, và đi học về vẫn đủ cả sách vở, giấy bút. Trước kia, thường, đi học về, nó không bỏ quên bút chì, thì quên bút mực, cục gôm v.v... Thêm một điều nữa là đồ vật gì nó lấy ở đâu để lại chỗ cũ, khác hẳn trước kia, và có khi nó thấy cha mẹ nó bỏ quên cái gì ở đâu, nó nhớ ra và tìm được.

Cha mẹ lấy làm lạ, đi hỏi bác sĩ, một nhà chuyên khoa về bệnh thần kinh, sau một thời gian, bác sĩ đã chữa lành tật đó, và bây giờ nó trở lại bình thường như cũ, nghĩa là lại bỏ đầu quên đó, nói trước quên sau. (Chắc, lại phải còn một giai đoạn mới để chữa cho khỏi tật thiếu trí nhớ này nữa mới thực là bình thường hẳn.)

Theo tài liệu của Parke Cummings
HÀN CHÂU



BÁN

Phổ lầu mới cất
Đặt cất phổ lầu
hoặc trệt.

— Phổ lầu mới cất bán luôn đất, tại đại lộ Trần Hưng Đạo (Bld. Gallieni).

Có đèo, nước; trên dưới đều lát gạch bông. Kiến trúc kiểu mới, toàn cất bằng gạch thẻ và bê tông armé.

ĐẶT CẤT PHỔ LẦU HOẶC TRỆT
Đền, nước, gạch bông (bán luôn đất) tại đường ngang Trần Hưng Đạo.

Giá rẻ, cất chắc.
Không có nhiều căn, nên đặt sớm.

(Không nhận trung gian)
Xin hỏi tại nhà báo « Đới Mới »
117 đại lộ Trần Hưng Đạo Choquan

TRỞ VỀ...

Ai chia sông Cái làm đôi,
 Cho giòng nước phải sụt sùi suốt năm?
 Rừng rưng nằng nề âm thầm...
 Thuyền chèo thủy vẫn còn nằm bến quê.
 Thu này lại một lần về...
 Máu đào xương trắng tràn trề ruộng xanh.
 Đường quanh co, đất gập ghềnh,
 Qua sông, vào xóm thăm đình làng xưa.
 Cây đa trổ gốc bao giờ,
 Cảnh khô, lá úa thân thờ nhìn ai.
 Các em thưa thớt sân chơi...
 Rung rinh sóng tóc, nụ cười nằng sang.
 Đất nứt nẻ, nhuộm ánh vàng.
 Lửa dầu san phẳng xóm làng của tôi.
 Siết những bàn tay nhỏ
 Một niềm thông cảm lạ.
 Long lanh mắt sáng sui.
 Làm sao quên được những người.
 Xương vụn phân mả, máu vùi lúa non.
 Nắng thu vàng nhạt
 Rây trên Đất Mẹ nhớ đoàn con.
 Con đi, mắt mẹ mờ mịt.
 Về đây mới thấy hóa hơn thân già.
 Nơi những gian nhà sụp đổ.
 Xác lấp bờ sông,
 Lều tranh không cửa
 Vườn mình đứng lên,
 Cây rơm thối tựa một bên.
 Dầu tro, xưa cháy rụi đen cổ gà.
 Dừa tàn hoang trống lại.
 Phe phẩy tàu cau.
 Gốc tre, măng mọc, trâu đơm lá;
 Rau vườn xanh đậm mĩa to cây.
 Chuồng trâu, còn lại đủ đầy.
 Nghé xưa, giờ đã kéo cây giúp « cha ».
 Hướng nhìn sông mả đứng xa...
 Xứ quê! còn biết đâu là yêu hơn!
 **

Tôi về tạm lánh phố phường,
 Lòng tôi đã vắng tình thương lâu rồi!
 Nơi, tung cát bụi mù trời.
 Tôi đi tìm lại quang đời trẻ trung.
 Lợi sông, băng lướt bão lung,
 Thở không khí sạch của đồng ruộng tôi.
 Nụ cười nở mãi trên môi.
 (Tôi cần quên hết những hồi đáng quên!)
 Đang tay ôm lấy đoàn em,
 Đón Tình Đất Mẹ, chờ lên lúa vàng.
 Mầm xanh xanh mát thôn trang.
 Hoa thơm thơm ngát đất lòng tôi yêu.

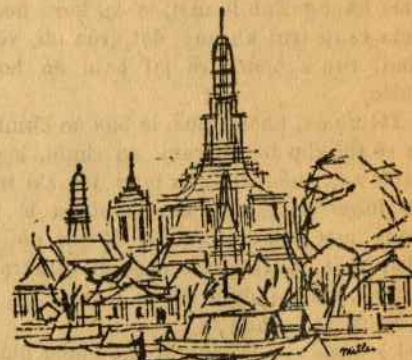
LONG TỊNH



CẢNH ĐẸP ĐẤT CHÙA THÁP

Du ký của Thúy Phượng

KAMPOT là một tỉnh nhỏ ở Cao Miên; khá dồi dào dân chúng, với một cuộc sống dân dị và có thể gọi là một thành phố thương mại.
 Hầu hết là người Miên và Hoa kiều, có một thiểu số người Việt, nhưng 2 phần 3 đều nhập tịch người Miên.
 Kampot gần miền bờ, khí hậu điều hòa luôn luôn ta cũng cảm thấy dễ chịu không nóng nực như Sài thành.
 Ở đây có con sông dài rất đẹp đã ghi biết bao nhiêu kỷ niệm của vạn tình viên xứ. Dòng sông êm đềm chảy mãi giữa hai bờ cây xanh thiếu sóng gió. Bên kia sông có dãy núi dài nằm yên tĩnh.
 Núi ấy gọi là Bokor trong thời bình các du khách trẻ trung thường tổ chức cuộc leo núi: lần không khi âm u của rừng núi vùng sùng dậy với tiếng reo cười và điệu ca hùng tráng của đoàn lữ hành.
 Trên núi có nhà thờ, thiểu số người công giáo ở rải rác quanh trên núi, có một linh mục người Pháp hành lễ thường nhật. Cảnh nhà thờ có một dãy nhà xinh xắn dân dĩ dành cho các du khách nghỉ tạm.
 Có cả Bungalov và sở bưu điện. Bungalov có vườn trồng các thứ hoa qui và lạ ở xa trông rất đẹp mắt.
 Phía sau thật mát êm đềm, tàn cây im mát hợp với những người thích tĩnh.
 Kế đây có một vực sâu.
 Cách Bungalov không xa có một núi đá khá cao với những tảng đá chồng chất lên nhau.
 Muốn lên núi phải bám từng tảng đá mà lên, nhìn xuống vực sâu thấy rợn người chỉ một tí lơ lửng là có thể thiệt mạng.
 Trên cao gió thổi rất mạnh và càng lên cao càng thấy mình nhẹ bổng vờ ý là gió có thể đẩy ta ngã xuống vực sâu.
 Đặc biệt là trên mỏm núi có che một mái nhà, trong ấy có một chiếc bàn và bốn chiếc ghế toàn bằng đá xanh. Lên đến nơi chúng tôi ước không mang đồ theo để vừa ăn vừa ngắm cảnh hân hân là một cái thú.
 Leo lên mái nhà ấy, cảnh dưới mắt chúng tôi thật là một cảnh thần tiên. Trước mắt chúng tôi một vùng bề rộng, có bốn vệt mây dài từ trên trời chấm xuống giữa bể.
 Rau cải thật tốt, không thua Đalat mấy.
 Len lỏi vào rừng sâu có nhiều con đường đá nhỏ và trơn, có lẽ ít người đi qua nơi ấy, hai bên đường có hàng vạn thứ hoa qui rất lạ mắt, nhiều nhất là hoa huệ, hồng huệ, bạch huệ nhiều như cỏ, chúng tôi phải dậm bừa lên những đóa hoa xinh tươi ấy mà bước.
 Có một thác nước không biết từ đâu chảy đến tràn qua đường, với những con cua đá bò lên ghềnh thực là một bức tranh linh động.
 Nước trong và mát lạnh, nhìn cảnh đẹp thiên nhiên ấy và hít mùi hương êm dịu của nghìn hoa, ta có một cảm giác đặc biệt thích thú. Bokor có thể gọi là một thị xã nhỏ, nhưng có khác là trên ấy rất lạnh, mặc dù mùa hè.
 Sương mù rất nhiều chỉ cách xa mươi bước là không trông thấy nhau. Nhưng ngày nay cảnh vật đầy thơ mộng ấy đã tiêu điều vì nạn chiến chinh. Đứng trên núi nhìn xuống thành phố Kampot thu nhỏ lại như một chiếc đĩa.
 Mấy năm gần đây « nghĩ hè » học sinh không



còn lên núi để ngoạn cảnh nữa. Họ có thể đi Kép cách thành phố 21 cây số, đến tháng hè và những ngày lễ, rất nhiều khách du lịch, nhất là ở Nam vang. Có nhiều gia đình ở lại Kép suốt cả tháng hè.
 Bãi bể Kép khá, bãi cát trắng mịn màng, và những mái biệt thự xinh đẹp, đến tháng hè mở rộng cửa để đón khách phương xa. Dân chúng đến đây ngắm cảnh trời nước bao la, hoặc tắm mình trong nước nó đùa với lượn sóng nhấp nhô, dưới ánh chiều quang lồng rợn lên theo sự vui vẻ yêu đời.
 Cũng có một số người, thích suối Kamehay ở đây mát mẻ và tĩnh mịch hơn.
 Có nhiều tảng đá lớn, dòng suối trong như pha lê. Những kẻ giàu mơ mộng rất thích ngắm cảnh vật nên thơ ấy, gọi cho ta người cầm hồng, và thấy tâm hồn thanh thản lạ.
 Tiếng suối reo hòa với giọng vi vu của gió ngàn, hợp nên một bản đàn tuyệt diệu.
 Mỗi độ hè về, và ngày lễ, như tết Miên ch hạn, thành phố Kampot bừng tỉnh dậy với sự vui tươi của khách phương xa đến. Nhịp là các đoàn học sinh sang ngang, trên mỗi điệu nụ cười vui vẻ hồn nhiên, đời đối với họ sẽ mà vui đẹp thế?
 Mùa hè qua họ trở về sống lại cuộc đời thê lương khổ. Kampot chìm trong làn không khí yên tĩnh, cuộc sinh hoạt vẫn đều đều.

T. P.

Trị bảo đảm

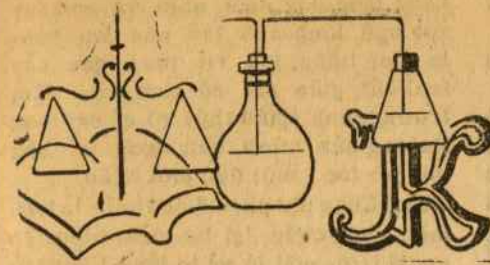
Nếu không hết trả tiền lại
hườn cả tiền xe.

Bệnh GINGIVITE (nướu răng chảy máu) Ung xỉ máu. Noma Ung xỉ lâu mã PYORRHEE (nướu răng chảy mủ) Ung xỉ mủ.

NGUYỄN XUÂN

Tốt nghiệp y khoa
 chuyên môn bệnh nơi miệng
 95 đường E. Audouin (Bản cũ)
 SAIGON

ĐỜI MỚI số 82



Máy radar đang trải qua cuộc thí nghiệm mới

MÁY Radar đang trải qua một cuộc thí nghiệm mới. Người ta dùng máy này để tìm những cơn gió lốc trước khi bão thỉnh linh tràn vào các thành phố đông đúc.

Theo kế hoạch thăm dò bão bằng máy Radar, một sở khí tượng, chẳng hạn, nếu nhận thấy những triệu chứng của bão lốc xuất hiện trong không gian, những trạm khí tượng địa phương liền lập tức mở máy radar hướng về nơi bão động.

Một số máy quay phim sẽ chụp những điều ghi trên máy thăm dò bằng Radar. Khi thấy dấu hiệu đầu tiên của cơn bão, sở Khí tượng sẽ lập tức thông báo cho những thành phố ở gần, để kịp chuẩn bị đóng cửa ngõ và tản cư dân chúng đến vùng an ninh. Tin tức về trận bão sẽ được loan truyền trên các đài phát thanh và báo chí, trong khi hệ thống thăm dò bằng radar tính toán lối đi của trận bão.

Phi cơ trực thăng

LỊCH sử phi cơ trực thăng phát triển như thế nào, chúng ta ít chú ý tới, tuy chúng ta để ý theo dõi phi cơ thường cánh lắp chặt vào thân nhiều hơn.

Nếu chúng ta xét rằng phi cơ trực thăng mới xuất hiện gần đây, chúng ta sẽ ngạc nhiên khi thấy quan niệm căn bản đã được biết từ lâu. Ý kiến này còn xưa hơn là ý kiến chế tạo phi cơ thường, cánh bắt chặt ngay vào thân, động cơ có cánh quạt, chuyển vận khí trời sinh ra sức mạnh đẩy phi cơ lên cao. Hai thế kỷ trước Thiên Chúa Giáng Sinh, nhà thông thái Archimède, và vào khoảng thế kỷ 14, nhà danh họa Leonard de Vinci đã thí nghiệm về nguyên tắc chế tạo phi cơ trực thăng.

Đến cuối thế kỷ thứ 19, nhiều nhà bác học còn tin chắc rằng duy có nguyên tắc phi cơ trực thăng là đáng kể hơn hết. Những nhà khảo cứu Pháp, Anh và Ý đã làm những kiểu mẫu nhỏ, động cơ chạy bằng hơi nước, có thể lên cao được 12 thước,

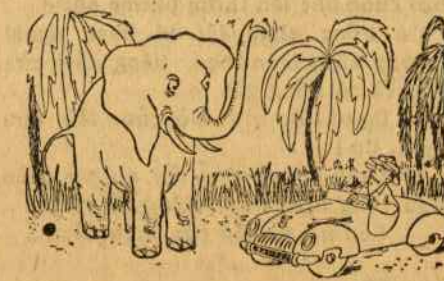
và bay được trên không chừng nửa phút. Nhưng đến khi hai anh em nhà Wright lên phi cơ cất cánh bay ở Kitty Hawk, thì chưa một ai dùng phi cơ trực thăng mà rời được khỏi mặt đất.

Thế mà, 3 năm sau, tại Donai, miền Bắc nước Pháp, chuyện ấy đã xảy ra. Phi cơ trực thăng hình thù rất kỳ dị, có 4 cánh quạt đặt dưới thân máy bay. Người phát minh ra loại phi cơ này là ông Louis Bréguet, bác học gia người Pháp, ông vẫn còn tin tưởng vào nguyên tắc đặt cánh quạt dùng sức mạnh tay theo chiều dọc. Phi cơ của Bréguet lên cao được chừng 1 thước, rồi không lên được nữa.

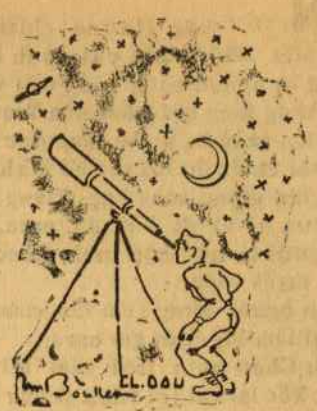
Nhưng vấn đề đã nêu ra, những nhà bác học trên khắp thế giới cố tâm giải quyết. Năm 1923, một người Tây ban Nha, tên là Juan de la Cierva thành công, và chiếc phi trực thăng của ông lắp máy Rotor lên được không trung, và bay được một quãng. Nhưng máy móc phi cơ này còn phức tạp lắm.

Đến 1937, tại Đức, một kiểu phi cơ cánh quạt chong chóng mệnh danh Fock Achgelis bay lên cao được 264 thước và bay xa được chừng 123 cây số, với tốc độ 120 cây số mỗi giờ. Thêm nữa chiếc phi cơ trực thăng này cũng như loại phi cơ thường, hai bên có hai cánh dài, một đầu cánh lắp một động cơ Rotor. Phi cơ có thể lên cao, và tiến thẳng, động cơ quay cánh quạt khắp mọi chiều, để phi cơ có thể bay khắp mọi hướng. Chiếc Focke Achgelis giữ thành tích quán quân ấy mãi cho đến lúc một kỹ sư hàng không Mỹ, nhưng gốc tích người Nga, Igor Sikorsky, chế tạo được chiếc phi cơ hình thù như phi cơ trực thăng tân tiến ngày nay.

Làm việc hai năm trời, Sikorsky sản



AUTO STOP (xe cốp!)
 — Khi voi muốn quá giang...



xuất được một chiếc phi cơ trực thăng, gọi là « Hélicoptère », rất dễ giữ thăng bằng, và cũng dễ điều khiển. Ông nghĩ ra cách đặt ngang máy thân thanh một chiếc động cơ Rotor, cách quạt quay dọc để chế ngự bớt sức xoáy của động cơ Rotor chính. Máy Rotor chính được chế tạo để có thể cung cấp một sức xoáy tự động chuyển vận được phi cơ. Phi cơ trực thăng của Sikorsky chứng tỏ rằng loại máy bay này cũng có thể thao diễn trên không trung hết như một phi cơ thường, trừ một khoản không bay được thật nhanh, nhưng được lợi điểm an ninh hơn.

Sau này, có người nghĩ đến chuyển lắp động cơ phản lực thay thế cho máy Rotor, thế là vấn đề tốc độ được giải quyết xong. Phi cơ trực thăng phản lực chắc sẽ hứa hẹn nhiều tương lai. Hai năm trước đây, tại Pabla Alto, California, không quân Hoa kỳ đã thí nghiệm chiếc trực thăng phản lực đầu tiên. Thân phi cơ chỉ dài chừng 3 thước 6, bề cao ngang với đầu người, và cân nặng chừng 250 ki.

Đến tháng 9, năm 1952, tại Torrence, Californie, Không quân Hoa kỳ thí nghiệm chiếc phi cơ trực thăng phản lực thứ nhì. Lần này phi cơ chỉ nặng có 150 ki, tháo rời từng bộ phận được và có thể xếp trong một chiếc hộp, một chiều 4 thước 2 một chiều 1 thước 5, chiếc hộp này đặt lên xe móc sau một chiếc Jeep kéo dư sức. Hai người có thể lắp xong chiếc phi cơ này trong vòng 20 phút. Phi công trèo lên máy bay, 15 giây sau phi cơ đã lên cao 150 thước. Phi công điều khiển máy bay lên cao, xuống thấp quay xoay chôn ốc và dùng đưa như lúc lắc đồng hồ. Xuống đến 108 thước, phi công tắt máy và từ từ hạ xuống đất như chiếc lá rơi.



NƯỚC sông Hương chiều nay chảy xiết. Những gốc cây to, cành cây to tưởng từ nguồn băng băng trôi về kéo theo từng tảng bọt trắng xóa. Trời mưa càng lâu càng to, nước sông đục ngầu. Một vài chiếc đò lơi tay lái bình bồng trôi giữa dòng sông bạc. Tiếng người kêu cứu bị át đi bởi gió mưa. Trên bờ người ta hồi hộp nhìn theo một cách tuyệt vọng.

Bám người đứng xem tẩn mác dần. Họ lại lăm lăm dưới gió mưa.

Anh Châu nhìn trời sẫm tối, thất vọng. Xốc lại cái tai cánh gà của mình, anh rán sức đạp chiếc xích lô về ngõ Gia Hội. Gió đánh tạt mưa vào mặt anh ta như muôn ngàn ngọn roi vùn vụt. Gió lồng vào trần xe như muốn lật tung hất người anh xuống đất.

Trên đường phố mọi người ai nấy đều cúi đầu bước gấp. Một vài chiếc xe hơi sang trọng chạy rẽ nước toé ra hai bên đường. Mặt đường ướt phản chiếu lại ánh đèn xe làm thành hai dải vàng lóng lánh. Hàng phố đã lên đèn. Một vài chú khách ngồi sau quầy hàng hướng mặt ra đường nhìn mưa một cách vô tư lự.

Trở về, anh Châu hấp tấp chạy ngược lên phố chợ. Anh vội vội vàng vàng mua một gói cá khô, một gói ruốc và những đồ vật vãnh cần thiết cho bữa ăn nghèo. Anh ta không quên ghé vào làm cút rượu trắng cho ấm người lúc đi ngang qua phố thím Bún người đàn bà khách trú bán hàng vật đầu phố Gia Hội.

Sức nóng của rượu chạy đều trong huyết quản, đưa lên đầu anh Châu khiến mặt anh đỏ bừng. Anh hấp tấp trở về, vừa đi vừa đưa tay vuốt nước mưa trên mặt. Anh cảm thấy như nước mưa thấm qua chiếc tai mỏng rịn rịn vào người anh.

Dãy nhà lá ven bờ sông Hương trời mưa trông càng tang thương tẻ. Máy ngôi nhà đầu gió bị lật tung cả nóc, tranh bay xác xơ. Nhà nhà đều đóng kín cửa im lìm.

Về đến nhà, anh Châu đẩy cửa lách vào. Thấy nhà tối om, anh lên tiếng hỏi:

— Mẹ thằng Tẹo mô rồi? Sao không thắp đèn thắp được gì cả?

Một tiếng nói yếu ớt trả lời:

— Bọ đã về đó à? Thắp đèn lên cho một chút. Hôm nay trời bay sao mà tôi chóng mặt và muốn mưa quá.

— Diêm đâu rồi?

— Đây.

Tiếp theo tiếng trả lời; bao diêm xóc nghe róc rách. Thắp đèn xong, anh Châu nhìn nền nhà ướt át miệng lẩm bẩm: « nhà dột hết cả rồi! » Anh hỏi vợ:

— Chỗ mạ nó nằm có bị ướt không?

— Không, phía này khuất gió.

— Ờ, ở phải rồi, mái tranh này bị gió xóc tung lên hèn chi dột.

Vừa nói anh Châu vừa cầm đèn nhìn lên mái nhà. Đưa cánh tay quệt mấy giọt nước mưa còn đọng trên tóc đang gió xuống mặt, anh Châu hỏi vợ:

— Rửa thằng Tèo chạy đi đâu mãi đến giờ chưa về?

Tiếng vợ anh than phiền:

— Cái chị Mít cũng ác nữa! Có mấy lon gạo thôi cũng chưa chịu trả, giam con người ta mãi đến tối mịt mà chưa cho về...

Anh Châu nghe vợ nói vậy nóng ruột gắt:

— Trời ơi! Mưa gió như ri mà bắt con người ta đi đòi nợ. Thiệt khổ quá! Chỉ ấy không trả thì thôi chứ sai con nó đi, gió to lỡ ra giấy điện dột cuốn chết đi thì răng?

Thấy chồng bần khoản và giận dữ như vậy, chị Châu không dám nói gì, im thin thít. Một chốc chị mới rụt rè lên tiếng:

— Lúc nó đi mưa có to như chữ mô! Tui tưởng...

Nghe vợ kể nhè, anh chồng trừng mắt quát:

TRUYỆN NGẮN

LỰT

của Văn Hòa

— Thôi, im cái miệng đi. Lại còn nói nữa...

Gió cứ thổi ào ào, mưa vẫn rơi không ngớt. Theo ngọn gió hùn, căn nhà lá lâu lâu lại chuyển mình nghe ràn rác. Nước lộp độp rơi xuống nền nhà ướt từng đám loang lổ.

Chồng, mặt lăm lăm li nhíu bó gối sưởi bên bếp lửa cạnh nồi canh đang sôi, hơi ruốc bốc lên thơm phưng phức.

Có tiếng chân lội bì bõm ngoài đường kiệt. Liên theo, tiếng dầm cửa gấp và có tiếng gào to:

— Bọ ơi! Bọ ơi! mở cửa. Mở cửa mau, Bọ!

Mặt anh chồng sáng lên, chị vợ quên đau vùng ngồi dậy miệng rít rít:

— Con nó về. Mở cửa mau. Mau...

ĐÊM nay anh Châu không ngủ.

Lặng lặng dậy ngồi nhìn vợ con say sưa ngủ, lòng anh trở nên ấm cúng lạ. Qua tiếng gió rít mưa gào của trời đất, giữa cái cô tịch của đêm trường, anh Châu thấy rõ cả cái lòng thương của mình như đọng lại bên hai mớ tóc: một dài, một ngắn.

Anh Châu phì phèo điếu thuốc lá trên môi, chốc chốc lại bé cửa nhìn ra ngoài trời, mặt lộ vẻ lo lắng. Càng trở về khuya nước réo chảy nghe càng rõ hơn.

Bỗng có tiếng ồn ào quanh đầu đấy. Anh Châu lẳng ngơ kỹ, đoạn hé cửa hỏi vọng ra ngoài trời:

— Chuyện chi rửa bác Bầy?

Không thấy ai trả lời, chỉ nghe tiếng ồn ào hòa lẫn trong gió mưa. Anh lại gào to hơn:

— Bác Bầy ơi! Có chuyện chi rửa?

Aah lại lẳng tai nghe tiếng được tiếng mất. Nhà bên kia trả lời:

— Ai như anh Châu gọi có phải không? Nước to quá!... nhà tôi ngập cả rồi... lên đến vế...

Nỗi lo lắng hiện rõ lên trên khuôn mặt râm nắng của anh Châu. Anh bỗng đưa mắt nhìn vợ, nhìn con, rồi nhìn quanh ngôi nhà thô sơ nghèo nàn của mình, bần khoản.

Trong nháy mắt, nước đã đến thấm nhà anh Châu. Mới thấy nước trắng qua trảng lại trên nền nhà, phút chốc đã lên cao ngang mắt cá. Định thức vợ dậy nhưng rồi khi nhìn lại thấy vợ ngủ mê mệt, anh không nỡ. Anh lẳng lặng xếp đặt nôi niêu áo quần vào trong một chiếc gióng mây treo lên mái nhà. Anh đi đi lại lại trong nhà lâu lâu lắng tai nghe ngóng rồi chép miệng: « chà, mưa gió to quá! Nước còn lên nữa! »

Nước lên đến bắp chân, rồi đến gối. Anh Châu đánh thức vợ. Vợ anh vùng nhồm dậy, thấy nước đã ngập nhà, hoảng người lên định xắn quần bước xuống. Anh ngăn lại, nhìn vào bụng vợ bảo:

— Minh không nên dầm nước bạc. Có mang nguy lắm...

Nghe chồng nói, chị vợ ngằn ngừ, bần khoản hỏi:

— Rửa mình làm răng mà kẻ giường cho được?

— Kệ tôi...

Đã lâu chị Châu quên bang không xưng hô tiếng « mình » với chồng. Nay trong lúc bàng hoàng chị đã thay tiếng « bọ » bằng chữ « mình » chị thấy ngưỡng ngưỡng. Thôi son trẻ mới cười nhau như thoảng hiện ra trong trí chị. Bất giác chị thấy thương yêu chồng một cách tha thiết hơn lên thấy chồng gọn gàng ăm thẳng Tẹo, tự nhiên chị lại nhìn xuống cái bụng

lùm lùm của mình trong trí về ra một đứa con mụ mẫm. Vợ chồng chị hiềm hoi, sinh thằng Tẹo đã chín mười năm trời nay mới lại có thai.

Bỏ con lên giường vợ, anh Châu nói: — Cho con nó ngồi đó với. Tôi đi kẻ giường đã.

Anh bị bõm lội, hi hục kẻ cao cái giường bên cạnh, xong lại công vợ con qua. Chồng nhìn vợ, vợ nhìn chồng lo lắng. Thằng bé ôm lấy mẹ run cầm cập, kêu lạnh.

Nước lại lặn lên cao dần. Gió thổi mạnh hơn. Căn nhà lá lâu lâu lại khẽ chuyển động nghe ràn rác. Chị Châu sợ hãi ôm rít lấy con vào lòng đưa mắt nhìn chồng nói:

— Coi chừng gió mạnh hơn lúc đầu hôm. Có lẽ bão rồi.

— Ừ, gió dữ quá.

— Biết làm răng chứ?

Chồng nhìn vợ ái ngại nói:

— Thôi, mình chịu khó lạnh một chút, hồng con xuống đứng đây, để tôi chồng hai cái giường làm một.

Nước vẫn dâng cao.

Sau khi ai nấy đã yên chỗ trên hai cái giường cao, bỗng nghe tiếng người kêu cứu từ xa vắng đưa lại hòa lẫn với tiếng gió mưa. Tầm phen trước cửa căn nhà lá bị nước xối oằn đi chỉ muốn bật tung. Ngôi nhà như dần dần nghiêng hẳn về phía sau theo giòng nước chảy. Tiếng mõ, tiếng thùng sắt cùng với tiếng người kêu la vang lên trong mưa gió gây thành một âm thanh hỗn loạn.

Chị Châu cuống quýt hỏi dồn chồng:

— Làm răng chứ mình? Làm răng chứ? Nước to quá!

Mặt anh Châu vẫn lăm lăm li. Lặng thinh một hồi, bỗng anh quay lại bảo vợ:

— Thôi, liều! Tôi công mình, phá lối sau bơi lên đường cái.

Vợ anh bần khoản:

— Thế đoàn con cái thì sao?

— Rồi tôi trở ra lại công thằng Tẹo. Còn bao nhiêu, bỏ.

Đưa dao cắt mấy đường lạt buộc cửa sau, anh Châu phá một lỗ hồng lớn. Vợ anh ngồi trên giường cao đặt tay lên bụng mình lo lắng hỏi chồng:

— Minh liệu cái thai có can gì không?

— Một chút thôi. Tôi trong kia rồi kiếm đồ hơ.

Vợ anh ngập ngừng:

— Hay là ta đợi sáng?

— Không được! Nước to lắm!

Thế rồi chồng vợ công nhau đi. Vợ quay lại nhìn con đang ngủ, bàn:

— Hay là mình công con đi trước?

— Không được. Bây giờ nước chưa to lắm, công mình trước dễ hơn...

Mưa như trút. Trời tối mịt mù. Không thấy gì, anh Châu cứ nhắm

thẳng phía trước lội bì bõm. Nước chảy xiết như muốn cuốn hai người theo. Nhón gót thật cao anh Châu chỉ chừa được có hai lỗ mũi. Mỗi lúc gặp lỗ trũng hai vợ chồng anh lại bị ngập xuống. Anh cố gượng đỡ vợ lên cao. Vợ anh la thất thanh: « Chết! mình ơi! » Hai chân anh Châu yếu dần, run run cơ hồ muốn ngã theo giòng nước. Anh thấy vợ mình nặng trĩu một cách khác thường.

Khi lẽ được vào đường cái, bỗng vợ anh lại thét lên một tiếng hãi hùng. Anh Châu tự nhiên thấy lưng mình nhẹ nhõm. Hốt hoảng anh quai tay về phía sau đỡ lấy vợ. Vợ anh chỉ còn là cái xác mềm nhũn lạnh ngắt.

Anh Châu bỗng xốc vợ đến dầm cửa một ngôi phố cạnh đấy. Dưới ánh đèn, áo quần của vợ anh ướt mềm, nhuộm đầy máu đỏ tươi. Miệng anh rít rít:

— Vợ tôi có mang, vợ tôi có mang... Nhờ các ông các bà...

Người ta đốt lửa cho người đàn bà xấu số sưởi. Một hồi lâu chị Châu dần dần tỉnh lại miệng lắp bắp: « Con tôi... con tôi... »

Trời đã về chiều. Gió ngừng thổi, chỉ còn mưa bụi rây rây từng giòng nước nhỏ. Thấy khán hộ trẻ tuổi bước đến đặt tay vào trán anh bảo:

— Anh hãy nằm yên. Đầu anh nóng lắm! Để tôi đi tìm bác sĩ lại.

Nghe nói bác sĩ và nhìn vào bộ đồ trắng của người khán hộ thốt nhiên anh Châu nhớ lại rõ mọi chuyện xảy ra. Anh vùng ngồi dậy hốt hoảng hỏi:

— Rửa vợ tôi đâu? Vợ tôi... con tôi... Trời ơi! Vợ tôi có mang... vợ tôi...

Viên khán hộ lành nghề giữ lấy người anh nhẹ nhàng bảo:

— Thì anh đã nằm xuống đã. Vợ anh bị sa có phải không?

— Phải, phải... lạy thầy...

Đến đây người khán hộ bỗng ngập ngừng:

— Vậy thì... còn sống.

Muốn vùng đứng dậy nhưng anh Châu cảm thấy đầu mình nặng trĩu trĩu, mọi vật như đang quay cuồng trước mắt, anh để rơi mình xuống giường.

Quả năm cửa nhà nhẹ quay, vị bác sĩ già yên lặng bước vào. Viên khán hộ đến bên ông thì thầm:

— Thưa bác sĩ, anh vừa tỉnh. Anh ta bảo vợ có thai, có lẽ...

Vị bác sĩ già ra hiệu bảo im, đáp:

— Tôi biết rồi. Người đàn bà bị sa chết hồi sáng lúc mới đưa vào bệnh viện là vợ của anh ta. Chiều hôm nay tôi cho chôn. Anh ta lại còn có đứa con trai bị nước cuốn mất tích cùng với căn nhà lá nữa... Thầy khoan nói gì đã nghe.

Những kẻ sa đọa

(tiếp theo trang 21)

ĐẠT THÀNH.— Hân lại suy nghĩ, tính toán thế nào... vì không bao giờ hân bằng lòng cái gì cả. Thế hân không đi Thanh à?

THỪA.— Dạ con không hiểu.

ĐẠT THÀNH.— Rót rượu ra đây... tao đôi lắm rồi... (Bắt đầu ăn uống nhồm nhồm) Có phải có Hồng bên giấy bảo lỗi nữa đêm thì lại không? Đứng thế chứ?... Rót rượu đây... Mày nhìn gì tao? Trông tao còn hồng hào sức lực chứ? Mày xem có Hồng có chịu tao không?

THỪA.— Cụ cắt gói bạc ba ngàn ở đâu?

ĐẠT THÀNH.— Dưới đầu năm tao.

THỪA.— Không được kìa.

ĐẠT THÀNH.— Thế à?... Mày đi lấy mang ra đây cho tao. (Thừa vâng lời. Đạt Thành trở về phía cửa phòng Văn) Suy... nhẹ nhẹ ấy... (Thừa trở ra tay cầm gói bạc đưa cho Đạt Thành). Thế bây giờ đầu ở đâu? Dưới chỗ tao ngồi đây?

THỪA.— Sao cụ không để sau lưng tượng Phật?

ĐẠT THÀNH.— À, phải rồi, mày khá lắm. Đầu sau tượng Phật, phải rồi! Thằng Minh có ba đầu sáu tay cũng chẳng biết đầu đấy mà tìm... Có Hồng thấy tao lấy tiền ở trong bụng Phật ra mà cho thì rồi tha hồ mà cười... Đứng rồi, thôi tắt đèn ở bàn thờ đi. Lát khuya hân thấp lại. Đốt đầu cho sáng chứ không phải thờ phượng gì đâu... Ha, ha, ha... (nước rượu, cười sặc sụa). Sau lưng ông Phật ha... ha... (cười ồm ồm, kéo dài, khiến Văn nghe hiện ra ở cửa phòng Đạt Thành bị bắt chộp, ngừng hân cười). Anh muốn nói gì đấy?

VĂN.— Không, tôi nghe thầy cười. Thế thôi.

LỚP VII

ĐẠT THÀNH, VĂN, THỪA

ĐẠT THÀNH.— Anh ăn không?

VĂN.— Tôi không đói (ra ngồi đối diện cha).

ĐẠT THÀNH (im lặng ăn).— Xong rồi, dọn đi, Thừa... (nói với Văn, trong lúc Thừa dọn dẹp). Anh có cho là Tâm nó giận thầy không? Ban sáng, trước mặt sư cụ, thầy cũng hơi nóng.

VĂN.— Thật thế ư?

ĐẠT THÀNH.— Anh không tin là Tâm nó giận thầy à? (Thừa đặt khay rượu với mấy cái ly ra giữa rồi đứng dịch ra có vẻ chăm chú) Anh uống ly rượu nhé? Thứ rượu thuốc này ngon lắm. Phải sành như nhà mình mới biết dùng. Anh cũng như thầy, biết ăn uống... Sống được bao nhiêu thì phải lo cho mình được thoải mái... phải thế không? Ông trời đã sắp đặt cho mình như thế... (Văn cười) Nay, Văn! thầy vẫn thắc mắc về việc đó lắm... Con đừng cười thầy... Con có bằng lòng thầy hay không thì cũng nói thật cho thầy biết: là ông Trời có hay không? (Văn uống cạn ly rượu không trả lời) Thầy, cần biết lắm...

(còn nữa)



Sơ lược cốt truyện

Họ gặp nhau sau những ngày biến cố ở Hà Nội. Tĩnh viết văn, Địch làm thợ và đây cũng học trong trường Kỹ thuật.

Gia đình Hường ở một tỉnh miền bắc khi anh về, đã khác xưa một cách bất ngờ. Hường xin được một chân thư ký ở hãng buôn họ. Chẳng bao lâu anh bỏ nghề vì một chuyện xích mích trong buồng giấy. Anh được Địch đưa vào làm trong một xưởng chưa xe hơi. Ở đây anh gặp Tạo một anh thợ còn trẻ, hiếu học và ham hoạt động xã hội. Anh bỏ nhà về ở trong xóm ngoại ô cùng Tạo. Ít lâu sau Tạo gặp phải chuyện không may. Chấn nản và bất bình, Hường bỏ vào Nam.

Đến Saigon, Hường được Tự, một người bạn thủy thủ, đưa lại trọ nhà Duyên. em họ Tự là gái nhảy, đêm đêm Duyên phải đi làm nuôi gia đình có một mẹ già với đứa con trai còn nhỏ. Chồng Duyên mất tin tức đã lâu. Đời sống nghèo khổ khác thường của Duyên khiến Hường ngạc nhiên rồi cảm mến.

Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc, Hường gặp Lũy, một người bạn nghèo hời còn nhỏ. Lũy sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mực sống của mình lên. Giao du với Lũy, Hường được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hường quen Hường, bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hường bị sa thải cùng với một số bạn đồng sở. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo học phần Hường, Hường cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hường lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông truy lạc, mất niềm tin, Hường định kết liễu đời mình.

Cuộc ly khai đời sống không thành, Hường trở về tỉnh cũ mong tìm lại niềm an ủi cuối cùng trong cảnh gia đình đầm ấm, bên tình thương Lan, cô em khác một dòng máu—con riêng của bà mẹ kế Hường. Nhưng Lan sắp lập gia đình cùng Thanh bạn học cũ của Hường, gia đình trường giả. Bạn bè Hường sau mấy năm cách biệt đã thay đổi nhiều. Địch, anh bạn vẫn thắm thía bay nhảy, đã bỏ mình trong một chuyến đi miền nam.

Tạo mới được phong thích, hơn bao giờ hết, can đảm sắp đặt lại một cuộc đời với một ý chí đã được rèn luyện qua những ngày lao khổ. Tĩnh đã tạm biệt với nghề viết, xa Hà Nội, đi tìm một không khí lành mạnh hơn, sau những ngày sống bán khoán, mất hướng.

Niềm tin yêu rạo rạt, Hường trở lại Saigon đi tìm Hường, hy vọng làm lại cuộc đời cùng người bạn không may. Nhưng Hường đã đi xa...

HƯỜNG ngạc nhiên : « Thăng Hảo hả ? »

Thanh nhún từng câu, hóm hỉnh :
— Nhà nhạc sĩ với lại hai tiểu thư con cụ đốc !

— Sao mấy vừ mới bảo là có cả đào Thu ?

— Ừ, thì có cả « cô em gái của lòng anh » nữa. Chứ thằng Tuấn đi với con Trâm con Oanh thì đã thường rồi.

Hường không nói gì thêm. Hân có cảm tưởng như ai vừa dứt dứt cái sợi giây đẹp để mà hân vẫn nâng niu. Hân nhớ đến nét mặt của Vân trong mấy ngày cưới đã qua. Một nỗi buồn thăm lặng bốc cháy. Nhưng bình ảnh ông Thu già, những nét răn cây sâu trên vầng trán đau khổ, đột nhiên kéo lại như một luồng gió lớn đập tắt ngọn lửa vừa leo lét. Hường rút rờ bảo Thanh :

— Này, tôi muốn... nhờ cậu một chuyện.

— Tâm tình phỏng ?

— Đừng đùa nữa, Thanh. Chuyện đứng đắn mà.

Thấy bạn nghiêm nét mặt Thanh hết tưng tưng cười. Hân hỏi :

— Chuyện gì thế ? Có quan trọng không ?

Hường nhìn bạn, do dự hồi lâu mới bật lên :

— Cậu có thể cho tôi... mượn ít tiền được không ?

— Làm gì thế ?

— Nếu cô thì cho mượn hỏi làm gì ?

— Bao nhiêu ?

— Độ... ba trăm.

— Bây giờ thì chưa có.

— Cần lắm. Chỉ hôm nay đến sáng mai là cùng.

— Được rồi. Sáng mai tao đưa cho.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

BÓNG tối tràn ngập lên lối đi trong ngõ hẹp. Hường bước bằng khuàng như giữa một giấc chiêm bao. Chưa bao giờ hân thấy buồn như đêm nay. Một nỗi buồn thăm lặng, ngọt ngào, thăm thía vị đắng đắng như người nhấp một ly cà phê nguội ít đường giữa một buổi tối lạnh trời cảm thấy mình cô độc. Tất cả những tâm sự không vui, tự bao giờ, kéo nhau trở lại, thổn thức trong trí nhớ gã thanh niên. Bàn tay run run của Vân ngày cưới hôm nào. Đôi mắt lạnh lùng của Thu. Nụ cười kiêu kỳ của Trâm. Hường dường như nghe rõ cả cái giọng cười của người bạn gái giữa một ngày hội họp đàn ca, cái giọng cười ròn như người đập vỡ một cái bình pha lê trong đầu hân. Gió ngoài sông bốc lại...

— Bắt được quả tang nè ! Một bàn tay vừa đặt lên vai Hường. Hân giật mình ngơ ngác giữa hai bộ mặt tỉnh quái. Thanh vừa bắt gặp nụ cười grọng gạo của bạn, hân bảo nửa đùa nửa thực :

— Thăng này hồng rồi !

Địch cười ròn :

— Tấn tới ghê...

Hường cố diêm tĩnh :

— Còn chúng mày đi đâu vậy ?

— Lại tìm mày, không gặp.

Địch đáp. Thanh vẫn giữ giọng buộc tội : « Lan nó bảo dạo này mày hay đi khuya lắm ? »

Thấy Hường có vẻ gì không được vui, Thanh mới đổi giọng nói đùa :

— Thế nào em Trâm, em Thu có ngoan không ?

— Chẳng đi đến đâu cả ! Hường buông một tiếng chán chường.

Địch trách đùa : « Ai bảo mày cứ thích chơi trêu ? » Hường bảo lừng khừng :

— Đời buồn, đùa một chút cho khuấy đã hoi gì ?

— Giấc ngộ đấy !

Thanh đi dõm bảo. Địch lại thêm :

— Bây giờ đi tìm một... con đường mới ?

Thanh nói một câu ý tứ :

— Cái con đường mới ấy chắc đưa về... địa ngục !

Cả hai cái miệng vô tư cùng hòa một nhịp cười ròn rã. Hường không buồn nói, thọc hai tay vào túi quần lăm lăm đi. Địch móc bao thuốc đưa cho Hường và Thanh :

— Bây giờ đi đâu ?

— Lại nhà thằng Quý vậy.

Hường bật lên :

— Có xuống quán thì họa may gặp nó !

— Ài chà ! Mới xa cách có hơn tháng trời mà anh em cậu này cũng « tấn tới » vùn vụt.

Hường xi một tiếng :

— Cái thằng ma xó ấy nó đi chơi từ hồi nào chúng mày có biết cóc gì đâu ?

Thanh hỏi chen vào :

— Tao nghe nói dạo này nó kiếm bầm lăm ?

— Thì xura nay nó vẫn thế. Áp phe nhiều đáo đề !

— Cái trò có tiền, no cơm ấm cật dâm dật mọi nơi mà lại...

— Nó lại còn bảo cả một con bé ở dưới xóm nữa kia. Hôm vừa rồi con Lan nó kể truyện với tao : Cu cậu chẳng biết « bị » hay sao ấy mà cứ chạy lại hiệu con Thu đưa đơn mua Pénicilline xoành xoạch... Địch tròn xoe hai mắt để bật ra một cô : « Bỏ mẹ ! »

— Trước tao trông nó lù đù thế ?

— Ấy những thằng tâm ngảm mới ghê !

Thanh thực thà bảo :

— Tao cứ nghe thấy chúng nó đi tiêm, cũng đủ rụng rời người...

Hường quay lại hỏi Địch :

— Mày có hay gặp thằng Tĩnh không ?

Thanh hỏi theo :

— Dạo này nó làm ăn ra sao ?

— Cũng khá lắm !

Không hiểu câu nói mỉa mai của Địch, Hường hỏi : « Chắc viết sách bán được ? »

— Chả rõ nữa. Có điều là bây giờ nó đóng đại bản doanh dưới Ngã tư sở với một lô tài hoa nghệ sĩ. Trông nó gầy nhom và xanh như thằng mới ở rừng về...

Hường lắc đầu :

— Hồi tao gặp, nó có hút thuốc phiện.

— Chắc cu cậu mắc rồi !

Thanh bảo vậy. Hường chép miệng. Địch nói giữa một nụ cười chua chát :

— Bảo rằng cứ lao bừa vào đời mà học ăn chơi, học sống, chứ sao chỉ thấy rằng giấy bạc đốt mủi, cuộc đời vẫn chẳng chịu... bán cho mình một cái gì mới lạ !

Thanh hỏi giọng chân thành :

— Tại sao lại không thể lao vào đời để học lấy một cái gì ích lợi ?

Hường cười khinh khỉnh, ngâm bài thơ của Tĩnh :

Con đường vắng dần đưa vào vực thẳm,
Mà trong đó vẫn tiếng cười say đắm.

Sắc đẹp, ánh đèn, âm nhạc mê ly,
Tan dần dần vào những tối cuồng si.

Còn sót lại những chân chường ảo ảnh !
Bên tai Hường, Địch ch hoi

— Thế nào, có tin tức gì của Tạo không ?

Hường mím môi, [lắc đầu. Cả ba đi về phía sông. Gió của đêm mùa lạnh bình như đương thờ dài. Mấy cột đèn điện đau ốm đứng soi mình lên dãy bờ sông vàng bùng ánh sáng.

— Nhà ngủ cả rồi à ?

Lan hỏi cái giọng của người buồn ngủ :

— Sao anh về khuya thế ?

Thấy anh không đáp Lan lại bảo :

— Lúc này anh Thanh anh Địch lại tìm anh.

Lan bắt gặp nét mặt khó chịu của anh.

— Thế nào, có tin tức gì của Tạo không ?

Hướng xoay nắm cửa một cách vô hiệu quả. Hân gõ mấy tiếng lên cánh cửa rồi đứng chờ. Lát sau, cánh cửa mở. Lan khép nép bên ánh sáng đèn.

— Nhà ngủ cả rồi à ?

Lan hỏi cái giọng của người buồn ngủ :

— Sao anh về khuya thế ?

Thấy anh không đáp Lan lại bảo :

— Lúc này anh Thanh anh Địch lại tìm anh.

Lan bắt gặp nét mặt khó chịu của anh.

— Cô khoe với chúng nó là dạo này tôi hay đi chơi đêm chứ gì ?

Câu nói xằng lăm Lan xịu hẳn nét mặt. Nhưng, chợt thấy anh có một vẻ mặt khác thường rầu rĩ như một người gặp điều gì thất vọng, Lan vội nín đi, để hỏi, dịu dàng :

— Hình như anh có điều gì... không vui ?

Hường không buồn nhếch mép. Hân lẳng lẳng trút giấy, cởi áo. Về đêm chiều dè nặng lên mái tóc rối như có một bàn tay bực bội vừa vò lên. Cái miệng môi ngày chỉ gặp Lan đề tươi cười, bây giờ in một vẻ lạnh nhạt, tư lự. Ai ngại, nằng bảo anh :

— Ông Gấm hôm nay ông ấy một nên em phải đợi anh..

Giữa câu nói Lan bỗng dưng dè bảo : « Anh Hường này... »

(còn nữa)

Đường lối của văn nghệ mới

(tiếp theo trang 47)

bao nhiêu cạnh khía. Người nghệ sĩ là thầy học đại chúng song cũng là học trò đại chúng. Có thể vốn trí thức của ta mới thật đầy đủ, tiềm tàng, khả năng phụng sự lại càng phát triển dồi dào thêm.

Đề tài văn nghệ ngày nay phải chứa đựng một vũ trụ quan và một nhân sinh quan mới. Xã hội tiến hóa không ngừng, nhân loại phải đẩy bành xe tiến hóa đi lên. Dân ta đang tiến mạnh trên đường độc lập, dân chủ. Sự nghiệp này do đại chúng làm động cơ chủ yếu gây dựng. Vậy nhà văn phải biết khai khẩn trong sinh hoạt, trong đấu tranh của đại chúng những đề tài sáng tác mới mẻ, lành mạnh và bổ ích. Không còn ngữ vực gì nữa, chỉ trong lĩnh vực này, văn nghệ sĩ mới có thể thành công được. Một khi tác phẩm văn nghệ chưa nói lên được tinh thần quật khởi, những đôi nét thương đau, sức mạnh vô song cùng những khát vọng của đại chúng ấy là văn nghệ sĩ chưa sao đạt được. Còn gì đẹp bằng màu nâu sừng gió trên khuôn mặt người dân cây giữa đồng lúa bát ngát vàng ươm, còn gì hùng vĩ bằng những lớp người lao mình vào ánh lửa ngất trời đang đốt quê hương để giữ từng mảnh vườn, thửa ruộng, còn gì thương đau bằng tiếng khóc trẻ thơ lạc mẹ những đêm khuya khoắc và còn gì xót xa bằng nỗi lòng não huột của cô gái trinh sau khi bị làm ô nhục !... Nếu trước đây, đã có những sáng tác của bọn văn sĩ « vú em » viết vì thiếu số mà còn được ca tụng xa rộng bao nhiêu năm thì ngày nay, không thể nào một nền văn nghệ lấy tiến hóa làm mục đích, lấy quyền đại nhân dân làm đối tượng, dựa trên một nhân sinh quan tiến bộ lại không có một tác dụng mạnh mẽ, một kết quả tốt đẹp một nội dung phong phú và sản xuất được những văn nghệ phẩm giá trị hay sao ?

Văn nghệ hiện đại nếu không phụng sự đại chúng tất là đi vào con đường phản bội thoái hóa hoặc trở thành vô bổ. Không có con đường thứ ba đứng lơ lửng ở giữa. Trống, đèn phải phản minh. Vậy định giá trị văn phẩm không phải là nhìn vào lối văn « niêu mỡ riêu cua » bề ngoài gò bó trong yếu đương, bị quan, than khóc, cầu xin, trách tâng... Chế độ cũ đã bị quật xuống dưới chân vũ đài chính trị. Mọi quan niệm về giá trị cũ cũng bị lật nhào theo.

Dưới ánh sáng quan điểm mới, muốn biết giá trị văn phẩm có tính chất vững bền và nhân loại tới mực nào ta cần xét xem văn phẩm đó đã phụng sự được đại chúng nhiều hay ít. Đường lối đại chúng là mực thước để định giá cho mọi sáng tác văn nghệ hay rộng hơn nữa định giá trị con người trong một nền nhân văn mới.

Tóm lại, văn nghệ chỉ có thể phát triển sâu rộng, chỉ có thể chứa đựng sức sống khi nó bắt nguồn từ ngọn trào đấu tranh của đại chúng. Và « đại chúng hóa văn nghệ » là năng cao giá trị văn nghệ » trở thành một điều hiển nhiên đập tan mọi nghi kỵ, đánh đổ mọi lý luận bảo thủ, lạc hậu. Bao nhiêu giai tác còn « thai nghén » của chúng ta rồi đây sẽ sinh nở ra những « đứa con » tinh thần » được nhân dân đại chúng hoan nghênh vì nó cũng là những đứa con của đại chúng nhân dân ?

TÔ DUYỄN

MỘT LINH HỒN

(Tiếp theo trang 45)

Di là một sinh viên mới du học ở Pháp về, đồ cũ nhàn nhạt. Tinh thần của Tường Vân từ trước. Chứng kiến tất cả những cử chỉ ở uế của Bảy Thanh. Không có cách nào cứu vãn được tình thế cùng khổ của người yêu. Thấy Tường Vân sắp bị sa xuống bùn như bản. Biết có người phá đám mỗi tình trong trẻo giữa mình và người yêu, biết người yêu mình bị sang tay người khác, Di thúc thủ quy hàng, thất tình đến ngơ ngẩn cả người, không có cách gì để thoát lại.

Kết luận : Di chỉ là một thanh niên nhu nhược, bất lực với thực trạng xã hội, tình thần tranh đấu tiêu cực, không tìm được lối thoát.

TƯỜNG VÂN.— Con gái Bảy Thanh. Sinh ra giữa lúc tâm hồn người mẹ bị đầy nghiến, toi tả bởi sóng gió của cuộc đời. Từ bé chỉ nhớn, hoàn toàn thiếu tình phụ tử, mẫu tử. Chịu giáo dục của giáo đường, của các bà phước (1) nên tâm hồn nàng trong trắng, thơ ngây, không có một vết gợn bẩn. Nhìn lên yêu một thanh niên, sinh viên trường luật, theo tiếng gọi của lòng, thứ tình yêu trong sạch, nhẹ nhàng.

Từ giả « nhà trắng » trở về ở với mẹ. Bị người mẹ sa đoạ mưu mô đánh đi nằng, dùng mọi phương tiện để dẫn nàng đến chỗ đoạ lạc. Nàng thất tình, ốm đau. Bị dụ dỗ đi lấy những phường « ma cô », xô lá sở khanh, nặng cổ tranh đấu bản thân để tránh, nhưng vì tình thần yếu đuối, bị người mẹ huyền hoặc, thương mẹ, thương đi vắng đau đớn của mẹ, nàng đành nghe theo để chứng kiến một cuộc đánh ghen thật rùng rợn. Tâm tư nàng rã rời, tan tác hội phần. Suốt một quãng đời niên thiếu bị thất tình, bị những điều oan trái luôn luôn diễn ra để ám ảnh, cuối cùng gặp lại người yêu, biết rõ chân tướng của mẹ mình, ràng buộc nặng và lia trần trên cánh tay của người yêu không trót.

Kết luận : Tường Vân là nạn nhân của của chế độ, là nạn nhân của xã hội. Nàng chịu tất cả những giao động của thế hệ mục nát. Suốt đời nàng là đau khổ, bi ai, và tuyệt vọng; không đạt được một hạnh phúc nào.

Đã ra, không có bố, bị mẹ bắt hủi, trút lên đầu tất cả những nỗi hận lòng. Đang còn bế ẵm đã mất tình mẫu tử. Lớn lên giữa cái tuổi dậy thì, đầy hứa hẹn, đầy ảo mộng, chứa chan hoài bão. Những ảo mộng kia biến mất, hoài bão buông rơi,

(1) Mặc dầu tác giả còn hồ đồ trong việc nghiên cứu tôn giáo : bà phước gì mà lại tên dân ông : Joseph.

ước mơ bị ngắt ngọn, mơ dự đồ để đánh đi, rút cục chết vì đau khổ.

PHÚ TỊCH, HUYỀN, BẢO. Đó là ba tên đồng lõa, chuyên môn rúc đầu vào những cuộc truy hoan đâm đuổi. Cả ba tên đều là vật hy sinh của Bảy Thanh, dâng cả tiền tài sinh mạng mỗi khi Bảy Thanh hé miệng phán truyền.

Chúng đều là những hạng quan tham lại những (Phủ Tịch)

Thương gia lưu manh (Huyền)

Thầu khoán vô lương tâm (Bảo)

Chúng cũng đều là những tên tăng tận lương tâm, dốt giời không văn tự. Chúng là cái kết tinh của tất cả sự xấu xa, thối nát của xã hội.

III.— NHẬN XÉT TỔNG QUÁT

XÉT qua tư tưởng và hành động của những nhân vật kể trên. Ta thấy đều là điên đại, gàn dở, bậy bạ, ở uế, lưu manh, tăng tận, không một nhân vật nào nên hình, không một đạo đức nào đáng theo. Đọc hết cuốn truyện ta thấy tác giả đưa ra một câu truyện thật là điên đại mà Bảy Thanh thủ vai chính. Cũng chẳng phải điên Việt Nam mà là điên Tây, Tàu, Mỹ gì ấy. Vì ở xã hội Việt Nam làm gì có một người đàn bà tâm tư kỳ quặc như thế. Thật là không có, họa may chỉ tìm ra ở tưởng tượng của tác giả.

Bao nhiêu cạm bẫy đã bày sẵn tâm hồn tác giả, tác giả muốn thoát khỏi nó, nhưng không thoát được, đành tin theo số mệnh, lấy lá bùa định mệnh để an ủi cuộc đời truy lạc.

Tác giả cảm hôn thế sự quá, cảm hơn đến phát điên phát rồ, mà chớ nhẽ điên thật à, xã hội nào công nhận những người điên. Bà cũng đến thế bi, phải nhờ con tinh thần là tác phẩm, hét lên, phá phách, đầu độc, giết người đi bộ mình. Khi đã phóng bút thoả thuê rồi, tâm hồn tác giả dịu dần, hồi hận, ăn năn, định lột xác thì lá bùa định mệnh đã kê kê ngay bên mình để hộ vệ cho những thú tính đó phát triển.

IV.— KẾT LUẬN

TÁC phẩm Một linh hồn của Thụy An, Hoàng Dân đã thành công rực rỡ về phần kỹ thuật. Thụy An có một khẩu súng rất tối tân, nhưng tư tưởng của « tên quân văn nghệ » đó chưa chính, đang còn nghiêng ngả nên tên lính đó đã quay súng tối tân lại bắn vào đầu độc giả nam nữ thời đại những viên đạn thật nguy hiểm, khó tránh.

« Một linh hồn » của Thụy An, Hoàng Dân là bộ mặt trái của xã hội. Dẫn ra được tất cả những cái thối tha, phần



trắc, để mặt của xã hội. Không có lối thoát.

Đưa ra được mặt trái của vấn đề mà không tìm hướng cho mặt phải của vấn đề thì thật là một điều vô cùng nguy hiểm. Đọc giả chỉ thấy toàn những hình ảnh nhớ nhớt đó, hoang mang tình thần, hoài nghi tất cả xã hội. Nghĩa là họ không biết theo đường nào tốt đẹp, họ có thể :

— Phía nữ yếu mềm có thể không bao giờ dám lập gia đình hoàn toàn tin ở định mệnh.

— Phía nam cũng rất kinh tởm người đàn bà.

Hai đích đó đều tai hại cho sự sinh tồn của nòi giống.

V.— TRIỀN VỌNG

TÁC giả hãy yêu đời hơn nữa, tiêm thuốc bổ tinh thần nhiều vào, cần nhất là phải được điều dưỡng ở một nơi vắng vẻ, tránh bụi trần ai.

Bằng một kỹ thuật điều luyện đó, tác giả hãy mở rộng tâm hồn đón những luồng gió mới của xã hội, những luồng gió mát để xoa dịu lòng người đang chán trường, tê ngắt với thế sự.

Tác giả bớt hờn giận đi, làm sao để cải tạo lại xã hội dưới ngòi bút cứng rắn của mình : ngòi bút cách mạng chứ không phải ngòi bút phiến loạn.

Làm thế nào để biểu dương được tâm lý một phụ nữ Việt Nam :

— Lễ nghi, thủy mị, tàn tiến.

— Cẩn cù, lạnh mạnh.

Luôn luôn có đức tính quên mình, hy sinh thân thể để góp phần xây dựng một xã hội mới. Xã hội công bình, tươi đẹp, loài người chỉ biết có xây dựng cho nhau.

DUY SINH

Giới thiệu sách mới

Chúng tôi vừa mới nhận được :

— TIẾNG LÒNG, tập thơ của Nhân Nam, do tác giả gửi tặng.

— TIẾNG SUỐI SAU LENG, một truyện dài đường riêng của Nguyễn ngọc Mẫn.

Vậy ân cần giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI

Dragées
PULMOFORME

Libs

Thuốc viên
trị dứt ho

LIBS

(Mareuil sur Lay Vendée)

DAY KHOA THỜI MIỀN

Để chữa bệnh, nhiều phép bí truyền hay lạ.

(Ở xa học bằng thư).

COI CHỮ KÝ.— Đoàn vận mạng. Coi rõ thân thể, sự nghiệp, tình duyên, tai nạn.

Cho phép HỘ MẠNG, để làm ăn buôn bán được phát tài, và giúp chị em đau đơn về tình duyên được toại nguyện.

Do nơi

Mme Nguyễn thị Nghiên

120/5 Đại lộ Gallieni-Saigon

(đường hầm Nguyễn-văn-Dũng)

(Ở xa viết thư hỏi, kèm có 2d)



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

QUÁN QUẢN TỪU ĐIỂM

Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường

des Artisans

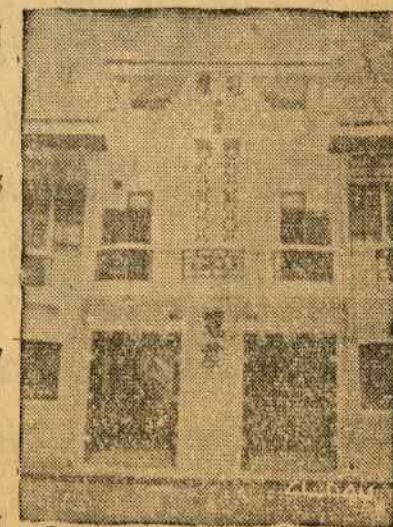
CHOLON

SIÊU QUẢN TỪU ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường

Marins — CHOLON



TIỂU THUYẾT DÀI PHÓNG TÁC CỦA GIANG TÂN



Tóm tắt phần thứ nhất

Những tấm quần áo cho những tưởng dễp bóng khiêu dâm, những sách vở của bọn lái vắn đi bắt ca tụng thủ nhục dục... được bày nhàn nhàn trong một thành phố chỉ biết ăn chơi trụy lạc đem lại cái hại trước nhất cho đám trẻ của một xã hội chưa chịu chú trọng đến việc giáo dục chúng, từ cách giáo dục ở gia đình đến lối giáo dục ở nhà trường.

Đông, Dò To, Du... bọn thiếu niên ở cái tuổi 12 đến 13 cùng Liên, Mầu, Tri... bọn thiếu nữ đồng tuổi, bọn chúng đều là nạn nhân của những con đề tình thần của bọn lái vắn đi bắt và lối giáo dục thoái hóa mà chúng chịu ảnh hưởng. Bọn chúng đều là những trẻ còn cắp sách đến nhà trường.

Thầy giáo Sác, cô giáo Châu là những nhà mô phạm có tư tưởng tiến bộ nhưng lại gặp bà Đốc là người nặng óc thủ cựu đã áp dụng một lối giáo dục lỗi thời, chẳng những không ích gì cho chúng mà còn xô chúng vào con đường hư hỏng, tội lỗi.

Con Liên và thằng Đông là nạn nhân chính của cốt truyện. Hai trẻ sớm sa ngã vào đường tình yêu và suốt hỷ hoai cả một đời còn hứa hẹn nhiều ở tương lai.

XIV

Nó tâm lòng tự ái của nó trong không khí lạnh đăm, như ngọn suối nước ngọt tan dần trong biển cả mênh mông. Nó lại bắt đầu yêu trở lại, yêu một cách bình tĩnh, không chút lòng kiêu ngạo.

Có thể rằng vì nó mà nó có thể mất Liên không chừng đấy! Nhưng lần này nó gặp phải thất vọng.

Nó cảm thấy rằng nó đang ở trong tình trạng của một người góa vợ...

PHÒNG ngủ nữ sinh...
Cô giám thị phụ trách ở phòng ngủ

(Xem Đời Mới từ số 62)

Con Tuyết với giọng quả quyết :
— Phải rồi! Tao có thấy mà! Và đến bây giờ, tao còn run sợ đấy!
Nói xong con bé úp mặt vào chiếc mền như để xóa tan nỗi sợ hãi ám ảnh lấy nó.

Nhiều giọng khác cũng tán đồng :
— Tao cũng sợ lắm kia! Sợ lắm!...
Con Mầu chậm chạp quì lên trên chiếc giường thờ hi hục, chậm rãi :
— Thật ấy ư? Mà không có gì phải sợ hãi cả. Tất thấy mọi người chúng ta đều phải qua giai đoạn đó.

Nó còn thêm :
— Các « cô thật phi lý ». Tự nhiên lắm. Có gì đâu? Con ở trong bụng chớ ở đâu nữa!

Bọn con gái rất dồi ngạc nhiên lên tiếng phản đối :
— Không thật như thế đâu?

Nhiều đứa khác lại công nhận lời nói của Mầu là đúng.

— Phải! Đúng lắm! Mầu nói đúng đấy!

Con Mầu phỗ phở vào bụng :
— Tôi nói là đúng lắm mà! Này! Con nít ở đây mà ra này! Khi nào các bạn sắp có em, bụng má các bạn phải lớn, lớn lắm.

Một đứa khác, trẻ nhất trong bọn cũng góp ý kiến :

— Mà chúng ta chưa phải là mẹ đâu! Mầu nhún vai theo kiểu Âu Tây :

— Mà cũng sẽ là mẹ một ngày đấy. Có tiếng thở dài suy nghĩ. Con bé đứng cạnh con Mầu góp lời, tỏ vẻ lo lắng :

— Nhưng làm thế nào, đưa trẻ vào được trong bụng chứ?

Con Mầu trở sang cái giọng của một người đứng tuổi :

— Thằng bạn của mày sẽ đặt đứa con ấy vào bụng của mày mà.

Bạn của Mầu vẫn chưa hết ngỡ ngàng :
— Nhưng làm thế nào để đặt đứa trẻ vào bụng được?

Con Mầu tính nghịch muốn cho bọn bạn nó một phen kinh khủng nên nó trả lời cụt ngắn một câu.

— Không khó đâu! Hân sẽ chọc thủng bụng tụi bay ra.

Nói xong, nó ngã xuống giường cười rũ rượi...

Đã về khuya, nhiều đứa bạn của Mầu thiêu thiêu ngủ nhưng hai bà tay vẫn ôm lấy bụng ra chừng sợ hãi lắm.

Con Tri, khôn ngoan hơn, không tin ở lời nói của Mầu :

— Con Mầu nói vậy cho chúng ta sợ thôi. Đừng nên tin ở lời Mầu nha!

Một đứa khác tỏ ra rất lo sợ cũng lớn tiếng :

— Con nít không ở trong bụng

chúng ta đâu. Con Mầu nói láo đấy!
Con Tri nói thêm

— Nếu có thật như thế thì con nít chỉ ở trong bụng các bà mẹ thôi.

— Một ngày nào chúng ta cũng sẽ có.
— Ờ! Chắc chắn như thế rồi!

Bóng tối trong phòng ngủ mỗi ngày mỗi nặng dần, không khí vẫn phảng phất một niềm lo ngại dẫu dẫu. Rồi im lặng trùm lên cả gian phòng.

Nhiều đứa lo ngại một ngày mai sẽ trở nên một người mẹ. Nỗi lo sợ hiện lên nét mặt. Những đứa chưa hiểu biết gì sau khi nghe lời Mầu và Tri thuật, lại lo lắng hơn ai hết. Chúng nằm sấp bụng xuống giường. Tim chúng đập rộn ràng như đánh nhịp.

Trong trí óc chúng hiện lên bao hình bóng ghê sợ. Chúng hình dung đến những tên cướp trên những tấm quảng cáo ở các rạp xi nê cầm cây dao găm và như chỉ chực đâm vào bụng chúng.

Bỗng có một đứa la lên như khám phá được một sự kỳ lạ :

— Nếu đứa con ở trong bụng làm sao nó thở được?

Con Tri vội trả lời :
— Nó không thở.

— Nhưng ít nhất nó phải ăn một vật gì, nó mới sống được chứ?

Tri, vẻ thông thạo :

— Không có gì khó hiểu cả. Mẹ nó ăn vật gì là nó ăn vật ấy.

— Nhưng nếu nó không ưa món ấy thì sao? Có tiếng cười khúc khích, không khí tạm trở lại yên lặng.

Một việc hơi lạ. Trên chiếc giường ở gần cửa có một đứa không thích nghe câu chuyện ấy nên đã lấy hai bàn tay che kín lỗ tai. Chính là Liên.

— À! Tại sao Liên không thích nghe chứ?

Một đứa khác nằm cạnh Liên lên tiếng.

Tôi rõ chuyện bí mật ấy rồi! Liên không muốn nghe những chuyện ấy vì Liên đã nghe lời bà má nó kể lại, trẻ em nghe chuyện đó, sau chết không được lên thiên đường và suốt đời sẽ gặp những đau khổ.

Thật ra, một phần cũng vì lẽ ấy mà Liên không muốn nghe câu chuyện nhưng lý do chính đáng là đêm hôm nay Liên muốn được hoàn toàn yên lặng để nghĩ đến Đông. Thâm tâm, con bé đã yêu Đông thật sự...

Rồi sau một đêm trắng nằm khóc, sáng mai Liên ngủ dậy với nét mặt xanh xao, quầng mắt thâm đen.

Nó lấy khăn mù xoa chầm lên mắt và cảm thấy khoan khoái khi tìm ra được ý kiến mới: Nó sẽ viết ít lời diễn tả nỗi lòng của nó cho Đông hay.

ĐỜI MỚI 16 82

Ái linh giúp cho nó thêm nhiều sáng kiến.
Một ý rất mới và rất hay!...

Cô giám thị bước vào phòng chơi và tuyên bố.

— Tất cả ra sắp hàng.
Hàng ngũ lẩn hồi, cả bọn lại bước vào phòng ăn. Liên đứng sau rốt. Trong tay, con bé cầm sẵn một lá thư. Tất cả niềm hy vọng nối lại giây phút với Đông gửi vào manh giấy đó...

Bọn con gái trước lúc đi đến phòng ăn phải đi qua một dãy hàng lau dài, qua nơi bọn con trai để non mủ. Cái mủ của Đông dễ nhận lắm. Đó là một cái mủ vải rộng vành.

Lệ làng, lúc đi qua hành lang, Liên đã chuỗi được bức thư vào cái mủ của Đông. Liên thầm nghĩ : « Chốc nữa Đông tìm lấy mủ, thế nào Đông cũng khám phá ra lá thư này. Con bé ngã lưng vào chiếc bang dài, trong lúc



này nó cảm thấy đói vô cùng. Bà đốc có biết rằng chiều qua và sáng nay nó không ăn uống gì cả không? Nào ai hay việc ấy...

Xong bữa ăn. Bà đốc tuyên bố :
— Hôm nay các trò được giải trí trên bồn cỏ.

— Có tiếng ồn ào vui vẻ.

Liên vừa vui nhưng tim vừa phập phồng. Nó liên nghĩ không hiểu Đông sẽ nghĩ như thế nào sau khi xem xong bức thư của nó gửi đến.

Cô giám thị ra lệnh :
— Các nữ sinh sắp hàng nhanh lên và đi theo tôi.

Liên đứng thẳng người. Nó cảm thấy bàn chân nó hơi run run. Nó đứng cạnh chiếc bàn, giữ lấy góc bàn, trí óc nó đảo lộn. Nó liếc nhìn sang

Đông và nó chỉ thấy có cái lưng mà thôi.

Đông đứng cạnh Du. Hai đứa trò chuyện với nhau. Họ rầy hai đứa hình như thân mật trở lại. Du cười vui vẻ. Du có tài đóng hề lắm.

Chắc chắn lần này, Đông không còn nghĩ gì đến hân nữa! Tại hại biết mấy! Con bé đang lo sợ rằng lá thư nó gửi Đông như vậy là vô ích quá!

Tuy vậy lúc bước qua lại hành lang, con bé cũng còn đưa mắt nhìn kỹ vào chiếc mũ trắng Đông một lần nữa.

ĐÔNG không quên Liên đâu.

Không bao giờ nó lại cảm thấy những tác mạt như thế. Nó la lên thật lớn.

Suốt trong bữa ăn, nó quay lại phía sau chỉ ương bướng gặp người yêu. Nhưng mỗi lần nó quay lại nó chỉ thấy lưng Liên khom khom cúi xuống. Kuong quay con bé đang đau khổ gì đấy, con bé đang lo âu. Riêng Đông, Đông tương nghĩ : « Ừ! Nếu như Liên không nghĩ đến nó, nó cũngdech cần nghĩ đến Liên. Nó sẽ đi tìm một đứa khác, mà đứa ấy sẽ ở ngay cạnh Liên. Phải rồi! Một đứa khác. Một đứa khác đẹp hơn! Trong sự nao nức đi tìm ai thích lại bị thất bại, tình tình thẳng bé trở nên cau có, dộc dữ và bất công.

Ngày trong lúc ấy, Du lại thổ thê vào tai nó :

— Chúng tao định, có cả Dò Ta nữa, chưa biết lúc nào, và có thể là hôm nay cùng đi đến chù ngay hôm qua. Có nài đứa sẽ cùng đi. Đông nhớ phải có mặt nha!

Đông nhận lời ngay.

Thằng bé đang muốn tìm sự quên lãng. Một dịp để nó xoa bóng Liên đang ám ảnh lấy óc nó. Nó hồi ngay Du một câu :

— Những đứa nào đi với tụi mình.

— Con Tri và con Tuyết.

Đông reo lên :

— À! Tri và Tuyết!

Trước kia, Đông còn nhớ vào một chiều nào, con Tri đã làm nhục nó ngay trong tiệm đóng sách của ba nó nhưng độ rầy, Tri đối với nó có thiện cảm hơn. Nhiều lúc Đông nhìn Tri, Tri nhìn lại và nở một nụ cười. Ma con bé bỗng nhiên đỏ ửng lên...

TÊN bồn cỏ...

Bên phía nam học sinh, cuộc dạo chơi được tổ chức. Đông tưởng chừng nó sẽ nhận lấy nhiệm vụ trưởng đoàn của nhóm.

Thi định ở lại. Nó đang buồn bực vì đã đánh mất chiếc khăn tắm. Dò Ta lại cầm tay Thi, giọng vồn vã :

— Được rồi! Tụi tao sẽ tìm hộ cho!

(còn nữa)

7 ngày quốc tế

(tiếp theo trang 3)

Ba vị tổng trưởng nhắc lại lời tuyên bố ngày 5 Mai 1950, của quyết định của chính phủ các ông về hành động tức khắc, bên trong cũng như bên ngoài Liên hiệp quốc để ngăn cản mọi việc xâm phạm biên giới hay đường phân ranh định chiến.

Vì đó các ông đồng kêu gọi hội đồng bảo an của Liên hiệp quốc để xem xét về tình hình căng thẳng giữa Do Thái và các nước láng giềng Ả rập, trong những trường hợp đã xảy ra chứng tỏ sự vi phạm các điều khoản đình chiến.

Các ngoại trưởng cũng đã kiểm điểm tình hình ở Viễn Đông với một sự cương quyết như đã có sẵn trong việc nâng đỡ và củng cố sự hòa bình ở Cao ly.

Ông Dulles đã thông tri với các ngoại trưởng Anh và Pháp về những nỗ lực của chính phủ Mỹ để được mở một hội nghị giữa tất cả các đại diện của những phần tử liên hệ tại Cao ly.

Ngoại trưởng Pháp đã phác họa sơ lược về những kết quả quân sự đã thu hoạch ở Đông Dương và đã nhấn mạnh đến những sự tiến bộ đã thực hiện trong cuộc thương thuyết với các nước liên kết đã hoàn thành nền độc lập của các nước này chiếu theo bản tuyên ngôn của chính phủ Pháp ngày 3 Juillet 1953.

Ba ngoại trưởng đều tỏ mong ước cho cuộc chiến tranh này kết liễu một cách tốt đẹp và nhờ đó sẽ đánh dấu một bước mới tiến đến việc tái lập hòa bình ở Á Châu từ khi đã thực hiện đình chiến ở Cao ly.

Vụ lòi thoi giữa Do thái và Jordanie

Một phát ngôn viên của bộ ngoại giao Mỹ tuyên bố rằng việc những phần tử Do thái tấn công một làng Jordanie khiến chính phủ Mỹ rất lo ngại và chăm chú theo dõi tình hình.

Phát ngôn viên nói rõ rằng vụ lòi thoi này có vẻ nghiêm trọng hơn hết mọi vụ xích mích giữa Do thái và những quốc gia Ả rập.

Ông Johnston, chủ tịch các hiệp hội kỹ nghệ điện ảnh Mỹ, tới Trung Đông với tư cách đặc ủy viên của tổng thống, sẽ ran hết sức làm giảm bớt sự căng thẳng ở miền này. Tuy nhiên, ông Johnston không có mang theo một kế hoạch định sẵn để tái lập hòa bình giữa những xứ liên hệ. Ông chỉ có ý định nghiên cứu tại chỗ về khả năng giải quyết sự căng thẳng giữa Ả rập Do thái.

Tình hình căng thẳng tại lãnh thổ Guyane thuộc Anh

Đề dân áp phông trào đang quá bùng nổ, chính phủ Luân đôn đã quyết định đình chỉ hiệu lực của bản hiến pháp ban bố quyền tự trị của xứ Guyane thuộc Anh. Để ngừa sự bất hợp, và nhất là mọi cuộc khủng hoảng nghiêm trọng về kinh tế cũng như về trật tự, tất cả máy vi bộ trưởng của chính phủ Jagan—thân cộng—đều bị bãi chức và tình trạng "khẩn cấp" được ban hành.

Một thông cáo của Bộ thuộc địa Luân đôn cho hay: Một ủy ban điều tra độc lập sẽ được cử, để báo cáo về tình hình, và đã xét lại bản Hiến pháp đã ban bố cho xứ Guyane thuộc Anh.

Thông đốc Al. Savage được giao cho nhiều quyền hành đặc biệt, trong lúc nhiều lực lượng quân sự được cho để bộ lên thủ đô Georgetown để phụ trợ lực lượng cảnh sát...

Thông cáo còn thêm: Lãnh thổ Guyane bị thiệt hại nặng. Hiện nay nhiều công ty tư bản do dự không muốn bỏ vốn kinh doanh tại đó.

Tình trạng ấy có thể đem lại cuộc khủng hoảng kinh tế chẳng? Và nạn thất nghiệp, rồi đây sẽ tránh được chăng nữa?

Một chính phủ lâm thời sẽ được thành lập để thay thế chính phủ Jagan bị giải tán.

Lời dẫn giải của ông René Pleven tại Quốc hội Pháp

Hội sáng 16-10, ủy hội quốc phòng của quốc hội Pháp đã nghe lời dẫn giải của ông tổng trưởng René Pleven.

Ông tổng trưởng đã nói về những viên ảnh sử dụng kỹ nghệ chế tạo vỏ khí trong năm 1954. Ông đã xem xét nhất là tương lai của bốn loại cơ sở quan trọng liên hệ đến công cuộc quốc phòng.

Trước hết, ông Pleven nói về kỹ nghệ hàng không, đã loan báo rằng tổng số tiền đặt chế tạo những khí cụ về ngành hàng không là 78 tỷ 600 triệu trong năm 1954; 13 tỷ trong tổng số này là do tiền đặt chế tạo của Mỹ (Off Shore) và tiền bán cho ngoại quốc sánh với 80 tỷ trong năm 1953.

Về ngành vỏ khí hải quân tổng số sẽ là 65 tỷ 500 triệu trong năm 1945 sánh với 58 tỷ trong năm này. Ông tổng trưởng cho rằng sẽ có thể đóng một hàng không mẫu hạm 23.000 tấn, hai chiếc tiềm thủy đình và ba khinh thoát hạm hộ tống.

Ông René Pleven tuyên bố rằng cần phải canh tân các xưởng vỏ khí và chánh sách kỹ nghệ của chính phủ là làm sao cho quốc gia được luôn luôn có một tiềm năng sản xuất vừa đủ để có thể chế tạo những kiểu mẫu đầu tiên chế tạo từng loạt những khí cụ đã được chọn lựa; đồng thời cũng phải đặt cho ngành kỹ nghệ tư chế tạo một số khí cụ vừa phải để cho ngành kỹ nghệ này có thể hoạt động lập tức trong trường hợp xảy ra chiến tranh.



Pháp Miên thỏa thuận về sự giao trả toàn quyền chỉ huy

Chiều thứ bảy 17-10-53, sau những cuộc thương thuyết căn cứ và dài dòng từ đầu tháng Septembre tại Thủ đô Cao Miên, hai phái đoàn Pháp và Miên đã thỏa thuận giao trả toàn quyền chỉ

huy lãnh thổ cho nhà cầm quyền Cao Miên. Sự giao trả sẽ thực hiện lập tức.

Còn những vấn đề liên quan tới sự hiệp tác quân sự Pháp Miên thì sẽ giải quyết về sau trong cuộc hội đàm Pháp Miên tại Paris.

Trong một thời gian ngắn, trong năm tiêu đoàn gồm có lính Miên hiện đang đặt dưới quyền chỉ huy của Pháp, hai tiểu đoàn sẽ sát nhập quân đội Cao miên để họ có thể lãnh trưởng công cuộc bình định lãnh thổ Cao miên.

Sự thỏa thuận này là một bước tiến triển không lồ trong việc giải quyết vấn đề bang giao Pháp Miên.

Đề ba tiểu đoàn người Miên cho bộ tư lệnh liên quốc Pháp là Cao miên đã xác định rằng mình có ý muốn hiệp tác với công cuộc phòng thủ chung với các nước ở Đông Nam Á đang bị liên đới hăm dọa bởi nạn cộng sản.

Đồng thời sự thỏa hiệp này cũng thay đổi một cách sâu xa cơ cấu quân lực ở Cao miên.

Từ trước đến nay, quyền chỉ huy quân sự các quân lực đóng tại Cao miên chia ra cho người Miên và người Pháp.

Người Miên thì kiểm soát ba tỉnh Battambang, Siemreap và Kompong Thom, góp lại thành khu hành binh Cao miên đặt dưới quyền chỉ huy lãnh thổ và hành binh duy nhất của quân đội Cao miên. Trong khu vực này, quân đội Cao miên có bốn tiểu đoàn và 14 đại đội bộ binh địa phương, tổng cộng quân số độ 14.000 người.

Người Pháp thì kiểm soát phần còn lại trên lãnh thổ Cao miên tức là 11 tỉnh. Ngoài những đơn vị Liên hiệp Pháp, Bộ tư lệnh Pháp còn có năm tiểu đoàn Pháp Miên, 20 đại đội bộ túc, hai tiểu đoàn người Phi châu, năm tiểu đoàn do nhà cầm quyền Cao miên cho mượn vì chỉ lối 15.000 người.

Từ đây, chỉ còn có vấn đề chỉ huy hành quân. Bộ tham mưu vẫn giữ quyền chủ động và tự do hành binh trên tá ngạn sông Cửu long phía Bắc Kompong Cham cho tới ranh giới Ai Lao.

Đồng thời, Cao Miên sẽ nhận lại tất cả những đơn vị Cao Miên đặt dưới quyền chỉ huy của người Pháp ngoài trừ 3 trong 5 tiểu đoàn Cao Miên thuộc quân đội Liên Hiệp Pháp và 9 trong 20 đại đội bộ túc. Ba tiểu đoàn và 9 đại đội này sẽ hợp lại thành 1 toán hành quân Pháp do phòng thủ con đường Saigon Vientiane, một ngõ giao thông chỉ phối nên an ninh của toàn xứ Ai Lao.

Ngoài ra hai bên cũng thỏa hiệp cho tiểu đoàn người Phi Châu (bảo vệ phi trường Pochentong gần Nam Yang) rút lui. Về vụ này chính phủ Cao Miên đã cương quyết cam kết bảo đảm sinh mạng người Pháp sống tại thủ đô Cao Miên.

Sau sự thỏa hiệp này, lực lượng của quân đội Cao Miên sẽ được 11 tiểu đoàn chánh quy, 14 đại đội bộ binh địa phương và 20 đại đội bộ túc. Tổng cộng quân số 15.000 người.

Giá bảo Đồi Mới dài hạn ở Nam-Việt

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng..	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRẮC - ANH
96 Colonel Grimaud - Saigon

Nhị Thiên Đường danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhưt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho các bạn thanh niên:

Xã hội học
Kinh tế học
Chánh trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.
Hội chương trình điều lệ :
COURS DE SCIENCES SOCIALES
82-84, Bld. de Belleville—Paris

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BASTOS



CLICHE DAU

Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành diệu lại người không ưa.

LỊCH
1954

NHÀ IN MỸ THUẬT
THANH - LONG

Phòng giấy : 116 Frère-Louis
Xưởng máy : 150/9 Frère-Louis
Dây nói : 23.501

NHẬN IN ĐỦ THƯ LỊCH ★
★ ĐẸP NHƯ ẬU MỸ

AGENDA
1954

Hãng B.E.C.I. 116 đường Frère Louis cần một số nam nữ thanh niên có thiện chí để đi cổ động hàng nội hóa khắp Sài Gòn—Chợ Lớn.

NHÀ KHIÊU VŨ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khéo lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

ĐIÊU TÀN

Nhạc và lời của VÕ ĐỨC THU

tặng nạn nhân bị lụt ở Huế

MODERATO - EXPRESSIVO



Bây thành phố Huế trong lúc giữa đêm Người người đang say giấc mơ êm



đêm Nhưng than ôi! giòng nước sông Hương cuộn cuộn chảy chảy trong đêm



trường Sức nước như vỡ bờ Nước tràn lên nước tràn lên cao Bao nhiêu



người cắt tiếng xông vào Ra sức chống ngăn ngọn nước đang trào. Ôi đau



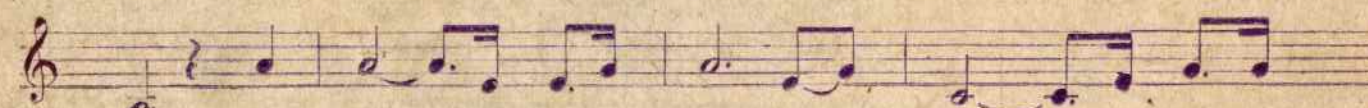
thương! Ôi đau thương sức nước càng hằng mực nước càng tăng Nhưng than



ôi sức người không ngăn Phủ cho giòng nước cuốn trôi Trong đêm khuya bao cảnh toi



bời. Người chết nhà tan Bao nhiêu cảnh điêu tàn sức nước phá hại mùa



màng Ai ơi là người Việt Nam Nhiều điều phủ lấy già



giương Người trong một nước hãy thương nhau cùng.

LÊ MỘNG BẢO, kẻ nhạc

Huế giữa mùa thu 1953